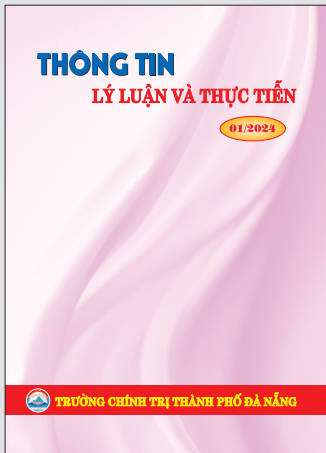


THÔNG TIN LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN



Chịu trách nhiệm nội dung:

TS. Nguyễn Đình Thuận
Hiệu trưởng

Ban biên tập:

TS. Lưu Anh Rô
Phó Hiệu trưởng - Trưởng ban

Và các thành viên:

TS. Trần Thúy Hiền
ThS. Phan Thị Mỹ Dung;
ThS. Lưu Thị Tươi;
TS. Nguyễn Nữ Đoàn Vy
TS. Lê Thị Hồng Dương
ThS. Nguyễn Phước Phúc

Trình bày:

TS. Trần Thúy Hiền

Sửa bản in:

Nguyễn Phước Phúc

In 50 cuốn, khổ 19x26,5cm thiết kế và in tại Công ty Cổ phần in Công Thành. Địa chỉ: 302 Hải Phòng, Thanh Khê, TP. Đà Nẵng. Tel: 0236.3889 666/0913 404 414. Theo Giấy phép số: 207/GP-STTTT do Sở Thông tin Truyền thông thành phố Đà Nẵng cấp ngày 11 tháng 03 năm 2024. In xong và nộp lưu chiểu tháng 03 năm 2024

TRONG SỐ NÀY

THÔNG TIN LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

- ❖ Chỉ thị tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy, không làm đúng, đầy đủ chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong tình hình hiện nay 3

BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

- ❖ Cần xây dựng thể trận lòng dân trên mặt trận đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng 9
ThS. Đoàn Ngọc Hùng Anh - Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Thành ủy Đà Nẵng
- ❖ Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng cần có sự phối hợp, chia sẻ thông tin, trách nhiệm của nhiều chủ thể 13
ThS. Nguyễn Thị Kim Oanh - Trưởng Khoa Lý luận cơ sở

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

- ❖ Năm 2024: Trường Chính trị thành phố Đà Nẵng phấn đấu hoàn thành các tiêu chí trường chính trị chuẩn mức 1 18
TS. Nguyễn Đình Thuận - Hiệu trưởng Trường Chính trị thành phố
- ❖ Tham mưu công tác tổ chức xây dựng Đảng - nhìn từ thực tiễn Đảng bộ thành phố Đà Nẵng từ năm 1997 đến nay 22
ThS. Bùi Văn Tiếng - Chủ tịch Hội Khoa học Lịch sử thành phố Đà Nẵng, Nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Nguyên Trưởng ban Tổ chức Thành ủy Đà Nẵng
- ❖ Tiếp cận quy định của Hoa Kỳ về tiêu chuẩn nền kinh tế thị trường và khuyến nghị hoàn thiện các tiêu chí kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam 29
ThS. Trương Thị Diệp - Phó Trưởng khoa Nhà nước và pháp luật
- ❖ Xây dựng và hoàn thiện "nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa" tại thành phố Đà Nẵng - những vấn đề đặt ra 33
ThS. Lưu Thị Tươi - Trưởng khoa Nhà nước và pháp luật
- ❖ Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng vào việc xây dựng "chi bộ 4 tốt", tại Đảng bộ Trường Chính trị thành phố Đà Nẵng 42
TS. Nguyễn Nữ Đoàn Vy - Phó Trưởng khoa Lý luận cơ sở
- ❖ Tư tưởng Hồ Chí Minh và sự vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác vào thực tiễn cách mạng Việt Nam 50
ThS. Hồ Thị Mỹ Tinh - Giảng viên Khoa Lý luận cơ sở
- ❖ Xây dựng văn hóa trường đảng - rèn luyện kỹ năng giao tiếp của người giảng viên 55
ThS. Ngô Thị Nguyệt Nga - Phó Trưởng khoa Xây dựng Đảng
- ❖ Huyện Hòa Vang phát huy phong tục Tết cổ truyền trong đời sống văn minh, hiện đại 58
ThS. Trần Thị Hồng Hạnh - Giảng viên khoa Xây dựng Đảng
- ❖ Nguyễn Lương Bằng - người "anh cả", người chiến sĩ cộng sản kiên trung 63
ThS. Nguyễn Thị Cẩm Nhung - Giảng viên Khoa Lý luận cơ sở
- ❖ Phong trào chống thuế Trung kỳ năm 1908 qua hồ sơ lưu trữ 71
TS. Lưu Anh Rô - Phó Hiệu trưởng Trường Chính trị thành phố

TIN TỨC - SỰ KIỆN

76

THÔNG TIN LÃNH ĐẠO - CHỈ ĐẠO**THÀNH ỦY ĐÀ NẴNG**

*

Số 34-CT/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 10 năm 2023

CHỈ THỊ

tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy, không làm đúng, đầy đủ chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong tình hình hiện nay

Qua mười năm thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TU ngày 06/11/2013 của Ban Thường vụ Thành ủy về “tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển thành phố trong tình hình mới” đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Công tác cải cách hành chính của khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội có chuyển biến tích cực; cải cách hành chính khối chính quyền tiếp tục duy trì và ngày càng nâng cao chất lượng phục vụ, nhất là việc đơn giản hóa các thủ tục hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin. Sắp xếp tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị gắn với thí điểm mô hình chính quyền đô thị, xây dựng thành phố thông minh, chuyển đổi số đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Chất lượng, trình độ đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thành phố từng bước được nâng lên, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Cuộc vận động “5 xây”, “3 chống” được triển khai sâu rộng, trở thành phong trào thường xuyên, góp phần nâng cao tinh thần trách nhiệm, tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và chất lượng giải quyết công việc, tạo được sự hài lòng cho tổ chức, công dân.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc cụ thể hóa, tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết, kết luận, chỉ đạo của Trung ương, của Thành ủy tại một số cơ quan, địa phương, đơn vị có lúc, có nơi chưa đảm bảo về tiến độ, chất lượng, hiệu quả. Công tác cải cách hành chính tuy có chuyển biến nhưng chưa đáp ứng yêu cầu; thứ tự xếp hạng một số chỉ số quan trọng như chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) những năm gần đây có chiều hướng giảm. Công tác kiểm tra, giám sát các nhiệm vụ được giao của cán bộ, đảng viên có chuyển biến nhưng chưa đồng đều ở các cấp; vẫn còn tình trạng nể nang, hình thức. Một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức còn có biểu hiện thờ ơ, vô cảm, sợ trách nhiệm, đặc biệt là tình trạng né tránh, đùn đẩy,

không làm đúng, đầy đủ chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Những hạn chế nêu trên do nhiều nguyên nhân cả khách quan lẫn chủ quan, cần có những giải pháp kịp thời, quyết liệt để sớm khắc phục, chấn chỉnh, góp phần thực hiện tốt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ, củng cố niềm tin của Nhân dân, vì Nhân dân phục vụ. Trên tinh thần đó, Ban Thường vụ Thành ủy đề nghị các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội các cấp, các cơ quan, địa phương, đơn vị, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trên địa bàn thành phố tập trung triển khai thực hiện tốt các nội dung sau:

1. Tăng cường quán triệt, tuyên truyền, tạo bước chuyển biến căn bản, rõ nét trong nhận thức, ý thức trách nhiệm và hành động của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu trong việc đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm, không làm đúng, đầy đủ chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Tổ chức đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, triển khai cam kết và phát động phong trào đấu tranh, đẩy lùi tình trạng “né tránh, đùn đẩy, không làm đúng, đầy đủ chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn” trong thực thi công vụ gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII), Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII), Chỉ thị số 05-CT/TW và Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị (khóa XII, XIII); qua đó, khơi dậy và lan tỏa tinh thần tích cực, trách nhiệm, tạo động lực mới, nhất là khát vọng phát triển, cống hiến của từng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; trong đó, người đứng đầu cấp ủy, thủ trưởng cơ quan, đơn vị phải thực sự nêu gương, là người truyền cảm hứng về niềm tin, khát vọng cống hiến, kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn, tinh thần trách nhiệm, bản lĩnh, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

2. Nâng cao hiệu quả, chất lượng cải cách hành chính, chuyển đổi số, xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị thành phố trong sạch, vững mạnh, chính quyền chuyên nghiệp, hiện đại, liêm chính, sáng tạo, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ tốt người dân, tổ chức và doanh nghiệp, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, lâu dài.

2.1. Triển khai nghiêm túc, hiệu quả Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp; Đề án của Thành ủy về cải cách hành chính trong các cơ quan Đảng giai đoạn 2020-2025, Kế hoạch tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết của Thành ủy và Đề án của Ủy ban nhân dân thành phố về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án xây dựng thành phố thông minh giai đoạn 2018-2025, định hướng đến năm 2030; Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh, xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Quy định về trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong thực hiện công tác cải cách hành chính và các văn bản có liên quan. Tập trung thực hiện đồng bộ,

quyết liệt giải pháp cải thiện thứ hạng các chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), cải cách hành chính (PAR Index), hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI). Lấy sự hài lòng của người dân làm “thước đo” của công tác cải cách hành chính.

2.2. Tập trung rà soát và khẩn trương điều chỉnh, bổ sung quy chế làm việc, quy chế phối hợp, quy định của cấp ủy, cơ quan, đơn vị phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và thực tiễn; thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ thủ trưởng tại cơ quan hành chính nhà nước. Rà soát, cụ thể hóa, cá thể hóa quyền hạn, trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong từng khâu của quy trình xử lý công việc, nhất là trách nhiệm người đứng đầu; không ban hành chính sách, quy định mới làm phát sinh thủ tục, chi phí và kéo dài thời gian giải quyết công việc.

2.3. Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy ở từng cơ quan, địa phương, đơn vị đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, không chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ gắn với tinh giản biên chế theo quy định của Trung ương; tiếp tục thực hiện tốt Đề án phân cấp, ủy quyền quản lý nhà nước trong điều kiện tổ chức mô hình chính quyền đô thị; thường xuyên rà soát, đánh giá hiệu quả triển khai và các điều kiện đảm bảo việc phân cấp, ủy quyền. Triển khai tốt Đề án số 03-ĐA/TU ngày 16/8/2022 của Thành ủy về “Một số giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu phát triển thành phố đến năm 2030 và những năm tiếp theo”. Hoàn thiện khung năng lực, vị trí việc làm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phù hợp yêu cầu nhiệm vụ mới.

- Đổi mới công tác đào tạo, nâng cao trình độ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; chú trọng đào tạo chuyên môn, kỹ năng xử lý tình huống thực tế, đào tạo theo cơ chế đặt hàng từ các cơ quan, địa phương, đơn vị.

2.4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) trong cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, công dân điện tử, tăng cường triển khai các dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4. Sớm hoàn thành nâng cấp, mở rộng và đưa vào sử dụng Trung tâm dữ liệu Đà Nẵng; tập trung kết nối, tích hợp các cơ sở dữ liệu quốc gia về Kho dữ liệu thành phố và chia sẻ cho các cơ quan, đơn vị dùng chung để phân tích, dự báo, phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ công của thành phố; vận hành, khai thác hiệu quả Trung tâm Giám sát điều hành thành phố thông minh và các trung tâm điều hành quận, huyện.

3. Nhận diện, kiểm điểm, đánh giá trên tinh thần phê bình và tự phê bình, “tự soi, tự sửa” để có biện pháp kịp thời chấn chỉnh, khắc phục và đẩy lùi tình trạng né tránh, đùn đẩy, không làm đúng, đầy đủ chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, trong đó, tập trung một số biểu hiện sau:

(1) Không thực hiện đúng quy chế làm việc. Né tránh, đùn đẩy, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn đối với những vấn đề tồn tại, vướng mắc nhiều năm; những vấn đề mới nhưng có mâu thuẫn trong áp dụng pháp luật hoặc pháp luật không còn phù hợp. (2) Không chủ động đề xuất

và tổ chức thực hiện hoặc quyết định giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền, trách nhiệm được giao. Không chủ động tham mưu cho cấp có thẩm quyền các biện pháp giải quyết các công việc, nhất là công việc có khó khăn, vướng mắc. (3) Tham mưu “lòng vòng”, không nêu rõ quan điểm, chính kiến, không rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ trách nhiệm trong công việc được giao. (4) Tìm cơ sở, căn cứ, lý do để không làm hoặc tìm cách đẩy việc lên cơ quan cấp trên hoặc chuyển sang cơ quan, đơn vị, cá nhân khác trong khi công việc thuộc thẩm quyền, trách nhiệm giải quyết của mình. (5) Khi cùng một vấn đề có quy định khác nhau thì chỉ áp dụng những quy định có lợi cho mình, đẩy trách nhiệm cho cơ quan khác hoặc lệ thuộc vào các cơ quan tư vấn. (6) Những việc thuộc trách nhiệm, thẩm quyền giải quyết nhưng vẫn tham mưu, chỉ đạo xin ý kiến của cấp trên. Thiếu trách nhiệm, thờ ơ, vô cảm trước các khiếu nại, bức xúc, khó khăn của người dân, doanh nghiệp. (7) Khi được hỏi hoặc xin ý kiến thì không trả lời hoặc trả lời chung chung, không rõ quan điểm, chậm trễ trong việc tiếp thu, trả lời các vấn đề thuộc thẩm quyền. (8) Người đứng đầu đùn đẩy, né tránh, giao cho cấp phó trả lời hoặc cung cấp thông tin; không quyết định những việc thuộc thẩm quyền của mình mà để người khác quyết định hoặc ký thay. (9) Một việc, một vấn đề nhưng tổ chức họp bàn nhiều lần, yêu cầu lấy ý kiến nhiều nơi, yêu cầu báo cáo nhiều lần nhưng không giải quyết được công việc. Nội dung chỉ đạo chung chung, khi có nhiều ý kiến khác nhau thì không quyết định, kết luận rõ ràng, không nêu quan điểm, chính kiến, đùn đẩy trách nhiệm cho cấp dưới, yêu cầu bổ sung trình tự, thủ tục mới hoặc chờ đợi sự chỉ đạo của cơ quan cấp trên hoặc cơ quan chức năng hướng dẫn. (10) Buông lỏng quản lý, không theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ của cấp dưới, nhất là các việc có tồn tại, vướng mắc, nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách.

4. Cấp ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị thực hiện đồng bộ, quyết liệt các biện pháp và tăng cường kỷ luật, kỷ cương, kết hợp giữa xây và chống để chấn chỉnh, khắc phục, đẩy lùi tình trạng nêu trên, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm, cần quyết liệt thực hiện trong thời điểm hiện nay.

- Tiếp tục kế thừa, phát huy kết quả cuộc vận động xây dựng “trách nhiệm, chuyên nghiệp, trung thực, kỷ cương, gương mẫu” và văn hóa liêm chính, khát vọng cống hiến trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao, trách nhiệm nêu gương, thái độ làm việc và phục vụ Nhân dân, tập trung ở những cơ quan, địa phương, đơn vị có nhiều đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh kéo dài, biểu hiện trì trệ, thường xuyên chậm trễ tiến độ công việc. Phát huy chức năng giám sát, chất vấn, tái chất vấn, trách nhiệm đối thoại với người dân, doanh nghiệp, trách nhiệm giải trình của các cơ quan chức năng và các cá nhân có chức vụ, quyền hạn. Xây dựng chế tài xử lý nghiêm và kịp thời thay thế hoặc điều chuyển sang công tác khác đối với những trường hợp có biểu hiện né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, không tích cực thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao hoặc vì lợi ích cá nhân tạo ra các yêu cầu gây khó khăn cho người dân, tổ

chức và doanh nghiệp. Công khai kết quả xử lý vi phạm để tập thể, người dân và xã hội cùng giám sát việc khắc phục.

- Cụ thể hóa và thực hiện nghiêm Quy định số 124-QĐ/TW ngày 04/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị. Xây dựng cơ chế, tiêu chí đánh giá thực chất việc thực hiện nhiệm vụ được giao; kịp thời biểu dương, khen thưởng cá nhân có tư duy đổi mới, cách làm đột phá, sáng tạo, hiệu quả, xem đây là một tiêu chí quan trọng để đánh giá, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ. Nghiêm túc kiểm điểm, phê bình, đánh giá và có biện pháp xử lý đối với những tập thể, cá nhân không đảm bảo về tiến độ, chất lượng công việc, nhất là những công việc đã được đôn đốc, chỉ đạo nhiều lần.

- Tiếp tục quán triệt và nhận thức đầy đủ tinh thần Kết luận số 14-KL/TW ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung và tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 29/9/2023 của Chính phủ quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Xác định rõ trách nhiệm, sự đồng hành của cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy trong xem xét, đánh giá, bảo vệ cán bộ dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; kịp thời rà soát, bổ sung Quy chế làm việc về thẩm quyền, trách nhiệm của cấp ủy trong việc đánh giá, nhận xét cán bộ thuộc diện cấp mình quản lý trong quá trình công tác có những đề xuất hoặc quyết định giải quyết các vấn đề mới nhưng có sự mâu thuẫn, xung đột trong các quy định của pháp luật hoặc pháp luật không còn phù hợp với thực tiễn hoặc đề xuất, quyết định giải quyết để tháo gỡ những vấn đề có khó khăn, vướng mắc tồn tại nhiều năm vì lợi ích chung.

- Người đứng đầu chịu trách nhiệm cao nhất khi để cơ quan, đơn vị hoặc cấp dưới chậm trễ tiến độ, không đạt hiệu quả công việc vì các biểu hiện nêu trên; gương mẫu trong thực thi chức trách, nhiệm vụ, không đùn đẩy, né tránh, đổ lỗi, đổ trách nhiệm cho cấp dưới; chống quan liêu, tiêu cực, bệnh hình thức; phải có thư xin lỗi công dân, tổ chức khi công việc chậm trễ và ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của công dân. Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong quá trình thực thi nhiệm vụ phải thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ; gặp những vấn đề khó khăn, vướng mắc phải kịp thời báo cáo và tham mưu cho người có thẩm quyền để xử lý.

5. Tổ chức thực hiện

5.1. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo xây dựng Kế hoạch cụ thể hóa triển khai Chỉ thị; giúp Ban Thường vụ Thành ủy theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả và chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị dự toán kinh phí triển khai thực hiện.

5.2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố chỉ đạo xây dựng Kế hoạch cụ thể hóa triển khai Chỉ thị này. Hàng năm, Thường trực và các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố có ít nhất 02 cuộc giám sát chuyên đề thực hiện nhiệm vụ, trọng tâm trên các lĩnh vực nhạy cảm, dư luận, cử tri, doanh nghiệp quan tâm.

5.3. Ban Nội chính Thành ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy xây dựng Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị này, hoàn thành trước ngày 15/11/2023; có trách nhiệm phối hợp với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố theo dõi, đôn đốc các cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện Chỉ thị.

5.4. Ban Tuyên giáo Thành ủy tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy xây dựng Kế hoạch học tập, tuyên truyền và tổ chức Hội nghị quán triệt nội dung Chỉ thị, hoàn thành trước ngày 15/11/2023; hướng dẫn tổ chức đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng đến từng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, tạo sự lan tỏa trong toàn xã hội và đánh giá chất lượng, kết quả đợt sinh hoạt; hoàn thành trong tháng 11/2023.

5.5. Ban Tổ chức Thành ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cụ thể hóa các nội dung liên quan đến công tác tổ chức, cán bộ và quản lý cán bộ; các chủ trương về khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung theo Chỉ thị này, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy trong quý I/2024.

5.6. Ủy ban Kiểm tra Thành ủy tham mưu cụ thể hóa các chủ trương liên quan công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng tại Chi thị; đưa nội dung Chỉ thị vào chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy.

5.7. Ban Dân vận Thành ủy, Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố, Ban Thường vụ Thành Đoàn định kỳ hằng năm tổ chức giám sát việc thực hiện Chỉ thị tại các cơ quan, địa phương, đơn vị, nhất là giám sát trách nhiệm người đứng đầu.

5.8. Các cấp ủy, tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội, cơ quan, địa phương, đơn vị tổ chức quán triệt, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị; tổ chức đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong năm 2023 và thường xuyên trong các năm tiếp theo gắn với cam kết thực hiện của từng cá nhân; định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về Ban Thường vụ Thành ủy (qua Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố) để theo dõi, chỉ đạo.

Chỉ thị này được phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để b/c),
- Các Ban Xây dựng Đảng Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng (để b/c),
- Các vụ địa phương và CQTT các Ban XDĐ Trung ương tại miền Trung - Tây Nguyên,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy,
- Các BCSD, ĐĐ, BTV Thành Đoàn,
- Báo Đà Nẵng, Trường Chính trị thành phố,
- Các sở, ban, ngành TP và tương đương,
- Các QU, HU, đảng ủy trực thuộc Thành ủy,
- Các đồng chí Thành ủy viên,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Nguyễn Văn Quảng



BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

CẦN XÂY DỰNG THỂ TRẬN LÒNG DÂN TRÊN MẶT TRẬN ĐẤU TRANH, BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

*✍️ ThS. Đoàn Ngọc Hùng Anh
Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy,
Trưởng Ban Tuyên giáo Thành ủy Đà Nẵng*

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng căn dặn rằng: “Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong Đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam. Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lenin”, từ cơ sở đó, Người luôn đề cao công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đấu tranh chống lại những biểu hiện tiêu cực, làm suy giảm lòng tin đối với Đảng. Thấm nhuần sâu sắc quan điểm ấy của Người, từ Đại hội lần thứ VI (năm 1986), Đảng ta đã xác định: “nền tảng tư tưởng của Đảng, kim chỉ nam hành động của cách mạng Việt Nam là chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Phải ra sức bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đấu tranh kiên quyết, phản bác sự xuyên tạc, truyền bá các quan điểm sai trái, thù địch của các thế lực chống đối và phản động ở trong và ngoài nước nhằm phá hoại sự

nghiệp cách mạng của Đảng và của nhân dân ta”. Trong bối cảnh các thế lực thù địch không ngừng gia tăng đánh phá công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc của nước ta, nhất là khi chúng sử dụng nhiều cách thức, chiêu bài để xuyên tạc, bôi nhọ, phủ nhận Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh thì trách nhiệm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng không riêng gì cá nhân nào. Hiện nay, lợi dụng tình hình thế giới và khu vực có những biến đổi sâu sắc về chiến tranh, dịch bệnh, xung đột sắc tộc, tôn giáo, lãnh thổ và sự đối đầu giữa các nước lớn, các thế lực thù địch triệt để lợi dụng các diễn đàn mạng xã hội đánh phá quyết liệt vào nền tảng tư tưởng của Đảng, nên hơn lúc nào hết cuộc chiến tranh bảo vệ nền tảng cần có cách làm mới, tiếp cận mới và huy động các nguồn lực một cách phù hợp để hình thành nên một “thể trận lòng dân”.

Thực tế cho thấy, tình hình thế giới đang tiếp tục diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường: xung đột quân sự Nga -

Ucraina, Israel - Hamas vẫn đang tiếp diễn; tình hình biển Đông tiếp tục tiềm ẩn nhiều nguy cơ bất ổn; kinh tế thế giới tăng trưởng chậm, lạm phát tăng cao, thương mại, đầu tư sụt giảm; các thị trường tài chính, bất động sản, an ninh năng lượng, an ninh lương thực tiềm ẩn nhiều rủi ro, bất cập; thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu gây nhiều hậu quả nghiêm trọng... Trong nước, đời sống kinh tế của người dân gặp nhiều khó khăn, tình trạng thất nghiệp gia tăng, tình hình sản xuất kinh doanh suy giảm, giải ngân vốn đầu tư công còn chậm, những vấn đề về an sinh xã hội, sinh phẩm, thuốc, thiết bị y tế, đầu tư cho giáo dục...; những vụ án, vụ việc, xử lý kỷ luật trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đang tiếp diễn; tâm lý sợ sai, sợ trách nhiệm, đùn đẩy, né tránh, không dám làm của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức... gây nhiều khó khăn cho công tác điều hành, lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp chính quyền. Lợi dụng tình hình đó, các thế lực thù địch đã triệt để sử dụng các công nghệ mới (AI), livestream, gia tăng hoạt động trong các hội, nhóm kín trên các nền tảng OTT có độ bảo mật cao như: Viber, Telegram, Zalo, tiktok... để bôi nhọ, xúc phạm cá nhân; bịa đặt, xuyên tạc các chủ trương, đường lối của Đảng; lợi dụng các vấn đề quan trọng, các sự kiện đối ngoại, ngoại giao, chính trị, văn hóa, các vụ việc phức tạp, nhạy cảm để tăng cường xuyên tạc, chống phá... gây nhiều khó khăn cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng đất nước và thành phố Đà Nẵng nói riêng.

Như chúng ta biết, tại Hội nghị toàn quốc Sơ kết 5 năm triển khai thực hiện

Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới” và Tổng kết công tác năm 2023, triển khai nhiệm vụ năm 2024, vào ngày 20.12.2023, đồng chí Võ Văn Thường đã cho rằng, Nghị quyết số 35-NQ/TW đã huy động được sức mạnh tổng hợp, sự vào cuộc của các cấp ủy đảng, mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội, điều này đã tạo ra một sức mạnh tổng hợp mang tính thể trận lòng dân trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo 35 Trung ương, Thành ủy Đà Nẵng đã có nhiều chương trình, kế hoạch kịp thời, linh hoạt để lãnh đạo, chỉ đạo công tác đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng một cách thiết thực, hiệu quả, nhiều địa phương, đơn vị có cách làm hay, huy động được lực lượng đông đảo, cán bộ, đảng viên và nhân dân đấu tranh trực tiếp trên mặt trận tư tưởng, tạo nên một “thể trận lòng dân” bảo vệ quyền lợi quốc gia, dân tộc và sự phát triển bền vững của thành phố Đà Nẵng nói riêng.

Đó là phong trào do Huyện ủy Hòa Vang phát động: “Việc làm tốt, hành động đẹp” đến cán bộ, đảng viên, hội đoàn viên và người dân trên địa bàn huyện. Ngũ Hành Sơn tổ chức tập huấn, bồi dưỡng công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; nhận diện, xử lý thông tin xấu độc; đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên Internet, mạng xã hội với hàng trăm cán bộ chủ chốt quận, phường tham gia, Thành đoàn Đà Nẵng với mô hình “Số hóa địa chỉ đỏ”... Công tác tuyên truyền, lan tỏa, chia sẻ “phủ xanh” thông tin tích cực,

định hướng dư luận xã hội và kịp thời đấu tranh phản bác những thông tin sai trái của các thế lực thù địch được lực lượng Công an, Quân sự, Mặt trận TQVN thành phố, Thành Đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân thành phố, Báo Đà Nẵng, Đài Phát thanh - Truyền hình Đà Nẵng... thực hiện thường xuyên, với nhiều chuyên trang, chuyên mục ngày càng sắc bén, hấp dẫn, dễ đi vào lòng người và có tính thuyết phục cao... Từ những kết quả đó, tại Hội nghị sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW, Ban Tuyên giáo Thành ủy Đà Nẵng - cơ quan tham mưu cho Thành ủy về công tác đấu tranh, bảo vệ nền tảng của Đảng đã vinh dự được Ban Tuyên giáo Trung ương tặng bằng khen. Tuy nhiên, việc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hiện nay ở tầm quốc gia cũng như các tỉnh, thành cũng gặp nhiều khó khăn, vướng mắc như: Sự phối hợp giữa các lực lượng chưa thực sự đồng bộ, chặt chẽ và kịp thời; những vướng mắc về cơ chế, chính sách, các điều kiện về nguồn lực, phương tiện vật chất - kỹ thuật, kinh phí vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra... đây là những hạn chế cần sớm được khắc phục trong thời gian đến.

Để thực hiện một cách hiệu quả công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong thời gian đến, theo chúng tôi, các cơ quan, đơn vị Đảng, chính quyền các cấp giữ một vai trò rất quan trọng song trách nhiệm của từng cán bộ, đảng viên và mỗi người dân cần được nâng cao hơn nữa, để hình thành một “thế trận long dân” thực sự trong cuộc đấu tranh dai dẳng và

liên tục này. Bởi công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hiện nay được đưa lên một yêu cầu mới mà đồng chí Tổng Bí thư, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã nhiều lần khẳng định, xem đây là nhiệm vụ sống còn của Đảng, là nhiệm vụ trọng yếu của Đảng và cũng là một trong những nhiệm vụ hàng đầu trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Theo đó, muốn đẩy mạnh việc đấu tranh, bảo vệ nền tảng một cách hiệu quả không gì bằng là tập trung phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, xây dựng một xã hội văn minh, vì con người, gắn với việc xây dựng Đảng, hệ thống chính trị của đất nước, thành phố ngày càng vững mạnh.

Muốn vậy, các cơ quan tham mưu, giúp việc của Thành ủy, Công an thành phố, BCH Quân sự thành phố, BCH Bộ đội biên phòng thành phố... phải luôn là lực lượng nòng cốt song vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố cần phát huy hơn nữa vai trò tập hợp quần chúng, sự tin nhiệm của nhân dân cho nhiệm vụ quan trọng này. Các cơ quan báo, đài của thành phố cần tiếp tục đổi mới các nội dung tuyên truyền, phát sóng để thu hút người xem theo dõi, tương tác, đưa tin những thành tựu, triển vọng của đất nước, của thành phố theo tinh thần “lấy cái đẹp dẹp cái xấu”, “phủ xanh thông tin” để người dân hiểu, tránh xa hay rơi vào tình trạng cả tin từ các thông tin sai trái của các thế lực thù địch. Hơn hết, cần chú trọng hơn nữa vai trò của người đứng đầu, ý thức của cán bộ, đảng viên, đoàn viên,

hội viên và mỗi người dân khi tham gia mạng xã hội phải giữ vai trò là lực lượng nòng cốt, trực diện đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, vì đó danh dự và uy tín của Đảng, là quyền lợi của quốc gia, dân tộc, vì lợi ích của người dân, nó không thể tách rời danh dự, uy tín của mỗi cá nhân chúng ta. Trường Chính trị thành phố cần tiếp tục đổi mới nội dung, chất lượng, cập nhật kiến thức mới, tổng kết về lý luận và thực tiễn các thành tựu của đất nước và thành phố đạt được để đưa

vào giảng dạy trong nhà trường, cung cấp một cái nhìn đa chiều, khách quan, làm rõ các quan điểm, đường lối của Đảng và vận dụng vào thực tiễn cuộc sống để cán bộ, đảng viên di học nắm rõ, vận dụng hiệu quả hơn vào công việc, vào cuộc sống...

Chỉ khi nào chúng ta xây dựng được “thế trận lòng dân” sâu rộng, toàn diện như vậy thì không thể lực thù địch nào có thể bôi nhọ, hạ bệ, phá hoại công cuộc xây dựng, bảo vệ quê hương, đất nước của chúng ta được./.

BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG CẦN CÓ SỰ PHỐI HỢP, CHIA SẺ THÔNG TIN, TRÁCH NHIỆM CỦA NHIỀU CHỦ THỂ

*✍️ ThS. Nguyễn Thị Kim Oanh
Trưởng Khoa Lý luận cơ sở*

Tóm tắt:

Đảng Cộng sản Việt Nam đã trải qua 94 năm ra đời, lãnh đạo cách mạng (03/02/1930 - 03/02/2024). Có những thời kỳ đất nước ta gặp nhiều khó khăn về lý luận, về thực tiễn trên nhiều lĩnh vực, nhiều mặt trận nhưng Đảng ta luôn vững vàng, kiên định với nền tảng tư tưởng của Đảng: chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Việc nâng cao vai trò, trách nhiệm, bản lĩnh của cán bộ, đảng viên trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là “sứ mệnh” của mỗi cá nhân, của mỗi tổ chức Đảng. Bài viết xin chia sẻ một vài giải pháp trong việc tăng cường mối liên hệ và trách nhiệm của các chủ thể để công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng đạt hiệu quả ngày càng cao.

Từ khóa: Nền tảng tư tưởng; bảo vệ nền tảng tư tưởng; quan điểm sai trái, thù địch; cán bộ, đảng viên.

1. Mỗi cán bộ, đảng viên phải nâng cao vai trò, trách nhiệm, nghĩa vụ của mình trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Đảng xác định công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là nhiệm vụ sống còn, liên quan đến sự tồn vong của chế độ, là một trong những nhiệm vụ thường xuyên, vừa cấp bách, vừa mang tính lâu dài. Vì vậy, mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu phải đặc biệt quan tâm để chỉ đạo, định hướng đúng trọng tâm, trọng điểm nhằm nâng cao hiệu quả bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Trong hơn 5 triệu đảng viên ở nước ta hiện nay, sẽ là lực lượng hùng hậu, đi

đầu trong việc bảo vệ Cương lĩnh chính trị, đường lối, chủ trương của Đảng, công cuộc đổi mới của đất nước và hội nhập quốc tế sâu rộng. Để hoàn thành nhiệm vụ cao cả đó, mỗi cán bộ, đảng viên phải thấm nhuần sâu sắc 2 vấn đề: Thứ nhất, phải hiểu biết về nguồn gốc của Đảng và những thắng lợi mà nhân dân ta đạt được dưới sự lãnh đạo của Đảng: “Đảng Cộng sản Việt Nam do đồng chí Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện, đã lãnh đạo nhân dân tiến hành Cách mạng Tháng Tám thành công, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam), đánh thắng các cuộc chiến tranh xâm lược, xóa bỏ chế độ thực dân, phong kiến, hoàn thành sự

nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, tiến hành công cuộc đổi mới, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc nền độc lập của Tổ quốc”¹. Thứ hai, phải nhận thức rõ nền tảng tư tưởng của Đảng là cái gì? Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Cương lĩnh năm 1991) khẳng định “Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động”². Sự khẳng định này bảo đảm sự thống nhất trong toàn Đảng về nhận thức, là cơ sở để đấu tranh với những luận điệu sai trái, thù địch trong giai đoạn hiện nay.

Như chúng ta đã biết, mỗi bước tiến của Đảng, của dân tộc luôn phải đối mặt với những nguy cơ, thách thức, khó khăn chồng chất. Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII (tháng 01 năm 1994), lần đầu tiên Đảng ta đưa ra khái niệm “nguy cơ” đối với cách mạng Việt Nam. Hội nghị đã xác định 4 nguy cơ sau: tụt hậu xa hơn về kinh tế; chênh lệch xã hội chủ nghĩa; nạn tham nhũng và các tệ nạn xã hội; âm mưu và hành động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Mỗi nguy cơ trên đều có nhiều kịch bản diễn ra nên chúng ta phải luôn chủ động, có những ứng phó, đối sách phù hợp.

Chẳng hạn, khái niệm “diễn biến hòa bình” là sản phẩm của chủ nghĩa đế quốc nhằm chống lại chủ nghĩa xã hội, ra đời vào thời kỳ hậu chiến tranh thế giới thứ hai. Tác giả là G.Kainan, một chiến lược gia chính trị của Hoa Kỳ. Hơn 70 năm qua, chiến lược “diễn biến hòa bình” đã trải qua nhiều giai đoạn với nhiều phương

thức, thủ đoạn khác nhau nhưng mục tiêu chống chủ nghĩa xã hội vẫn không hề thay đổi.

Ở thời kỳ chiến tranh lạnh, chiến lược này chủ yếu diễn ra trên lĩnh vực tư tưởng: phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, phê phán mô hình chủ nghĩa xã hội kiểu cũ. Ngày nay, chiến lược này đã có những thay đổi lớn, cấp độ nguy hiểm hơn. Các thế lực thù địch kết hợp tấn công “diễn biến hòa bình” về tư tưởng, lý luận với tấn công về chính trị. Đối với Việt Nam, chúng ra sức công kích trực tiếp vào thân thể, sự nghiệp, cống hiến, đời tư của Chủ tịch Hồ Chí Minh; xuyên tạc, lên án sự nghiệp cách mạng của dân tộc, nhất là phủ nhận những thành tựu của sự nghiệp đổi mới đất nước trong gần 40 năm qua; phủ nhận Điều 4, Hiến pháp năm 2013, quy định vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Luận điệu mà các thế lực thù địch thường nói là: một đảng duy nhất cầm quyền thì chẳng khác nào “vừa đá bóng vừa thổi còi”, nhất định sẽ rơi vào quan liêu, hình thành lợi ích nhóm. Cần phải thành lập nhiều đảng phái thì Việt Nam mới có dân chủ.

Cuộc đấu tranh chống lại luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch là một cuộc đấu tranh mang tính tổng hợp, mang tính sống còn đối với chế độ xã hội chủ nghĩa và độc lập dân tộc. Một cuộc chiến với quy mô như vậy, nhất thiết cần phải có sự lãnh đạo, có người dẫn lối, soi đường, cần có nhiều lực lượng, cần sự phối hợp năng động, chặt chẽ giữa các bộ, ban, ngành, giữa trung ương và địa phương. Cần lắm một đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, chiến sĩ... có lập

trường kiên định vững vàng, có niềm tin tuyệt đối và tình cảm thiêng liêng đối với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, với Đảng; có trách nhiệm với quốc gia, dân tộc; có hiểu biết về lý luận, chính trị và pháp lý, bao gồm cả pháp luật quốc tế. Cho dù cuộc đấu tranh này còn muôn vàn khó khăn nhưng chúng ta chỉ có một sự lựa chọn đó là phải chiến thắng.

2. Các chủ thể thực hiện công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng phải thường xuyên chia sẻ thông tin, kinh nghiệm và sự phối hợp chặt chẽ

V.I.Lênin từng chỉ rõ: “Học thuyết của Mác là học thuyết vạm vỡ vì nó là một học thuyết chính xác”³, “...nó kết hợp tính chất khoa học chặt chẽ và cao độ (đó là đỉnh cao nhất của khoa học xã hội) với tinh thần cách mạng”⁴. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng từng nói: “Chủ nghĩa Lênin là cái “cẩm nang” thần kỳ, không những là cái kim chỉ nam, mà còn là mặt trời soi sáng con đường chúng ta đi tới thắng lợi cuối cùng, đi tới chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản”⁵.

Ngày nay, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang làm thay đổi căn bản thế giới, mọi mặt của đời sống xã hội..., nhưng lịch sử đang chứng minh học thuyết của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin là học thuyết khoa học và cách mạng; đã, đang và sẽ là ngọn đuốc soi đường để đấu tranh cho sự nghiệp giải phóng loài người khỏi mọi áp bức bất công. Sức sống của học thuyết đó đang được chứng minh bởi những thành tựu về mọi mặt trên mảnh đất hiện thực Việt Nam. Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII đưa ra quan điểm chỉ đạo như sau: “Kiên định và vận

dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh”⁶. Vì vậy, việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là mệnh lệnh của trái tim, của mỗi cán bộ, đảng viên. Chúng ta không có sự lựa chọn nào khác. Trong Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Bộ Chính trị khóa XII nêu cụ thể: bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là bảo vệ Đảng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng; bảo vệ nhân dân, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bảo vệ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; bảo vệ lợi ích quốc gia dân tộc; giữ gìn môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước. Nội dung cần bảo vệ là những vấn đề lớn của đất nước, ở tầm vĩ mô nhưng lại rất đời thường, hàng ngày. Mỗi cán bộ, đảng viên, mỗi tổ chức đảng, kể cả mỗi người dân bình thường cũng có thể tham gia vào công cuộc bảo vệ này bằng nhiều cách khác nhau, với nhiều phương tiện, công cụ nhất định.

Nghị quyết số 35-NQ/TW chỉ ra chủ thể trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là: toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, trong đó cơ quan báo chí các cấp là nòng cốt; là công việc tự giác, thường xuyên của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể chính trị - xã hội các cấp; của từng địa phương, cơ quan, đơn vị, của cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu. Có thể nói, chủ thể thực hiện công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là một lực lượng tổng hợp, lực lượng

hùng hậu. Để nâng cao hiệu quả đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch thì các chủ thể phải: thứ nhất, không nên hoạt động một cách đơn lẻ mà phải thống nhất với nhau về nhận thức, hành động, phải phối hợp bài bản theo định hướng của Đảng với nội dung, phương thức đấu tranh nhất quán, kịp thời, tạo nên một hệ thống linh hoạt và có chiều sâu; thứ hai, các chủ thể (trực tiếp là cán bộ đảng viên, nhất là người đứng đầu) phải có kiến thức, hiểu biết tận gốc mọi vấn đề lý luận, lúc đó mới có khả năng bảo vệ cái hay, cái đúng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng trên tinh thần “lấy sức ta mà tự bảo vệ cho ta”; thứ ba, ưu tiên hướng vào giải quyết và bảo vệ những “vấn đề đương đại”, “những điểm nóng” của mỗi địa phương, đất nước, đồng thời kiên quyết ngăn chặn “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; thứ tư, có cơ chế để cung cấp tư liệu, số liệu, chứng cứ cần thiết, kịp thời cho đội ngũ “chiến sĩ” trên mặt trận tư tưởng, lý luận để họ có cơ sở thực tế hình thành những luận điểm sắc bén đủ sức bẻ gãy từng luận điệu sai trái của các thế lực chống đối.

3. Những vấn đề đặt ra trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Cho đến nay, mục tiêu chống phá của các thế lực thù địch đối với nước ta trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận là không hề thay đổi. Những năm tới, tình hình kinh tế, chính trị của quốc tế, khu vực, trong nước, sẽ còn có những diễn biến phức tạp, khó lường. Dự báo, các thế lực thù địch sẽ tăng cường tấn công chúng ta trên 3 mặt trận: một là, về văn hóa, đạo đức, lối sống;

hai là, về vấn đề dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo; ba là, những vấn đề do lịch sử để lại... để kích động, chống phá, nhất là vùng sâu, vùng xa, nơi có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, đồng thời cũng là địa bàn chiến lược quan trọng.

Về văn hóa, đạo đức, lối sống: chúng tìm cách làm phai mờ những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Gieo rắc những sản phẩm văn hóa phản động, tuyên truyền lối sống thực dụng, hưởng thụ trong xã hội ta, nhất là thế hệ trẻ học sinh, sinh viên. Về dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo: chúng cố tình xuyên tạc quan điểm, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cho rằng “tình hình nhân quyền Việt Nam là hết sức tồi tệ”; Việt Nam có “hai chính sách tôn giáo”; Việt Nam đã hạn chế quyền tự do lập hội, biểu tình bằng việc “trì hoãn” ban hành Luật Biểu tình, Luật về Hội. Đặc biệt đối với các vùng, miền, địa bàn chiến lược và trọng điểm như ở Tây Nguyên, Tây Nam bộ, Tây Bắc... các thế lực thù địch đã sử dụng nhiều thủ đoạn để chia rẽ khối đại đoàn kết, kích động bạo lực, chống phá Việt Nam rất quyết liệt, manh động, coi thường pháp luật mà những sự kiện diễn ra tại Tây Nguyên gần đây cho thấy điều này.

Là cán bộ, đảng viên, mỗi chúng ta cần phải nhận diện đúng đâu là “đối tác”, đâu là “đối tượng” để có thái độ đấu tranh phù hợp. Đó là “tất cả những cá nhân hay tổ chức, nhà nước hay tổ chức phi chính phủ, hợp pháp hay bất hợp pháp, ở trong nước hay ở ngoài nước, người Việt Nam hay người nước ngoài... với mục đích chống phá Nhà nước Cộng hòa xã hội

chủ nghĩa Việt Nam, có hoạt động chống phá ta trên lĩnh vực tư tưởng, chính trị, là những phần tử hiếu chiến ở phương Tây, ngoài ra còn bao gồm cả một số tổ chức phản động lưu vong ở nước ngoài”⁷.

Do vậy: về lý luận thì vững vàng, kiên định không để sa vào “chủ nghĩa xét lại”, cũng không để rơi vào “giáo điều, bảo thủ” xơ cứng, tập trung chỉ rõ những vấn đề cần phải nhận thức lại, cần bổ sung, phát triển cho phù hợp với bối cảnh và điều kiện mới; về chính trị thì phải giáo dục cho mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức được vai trò, trách nhiệm của mình trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phòng ngừa, ngăn chặn, cứng rắn, kiên quyết không để rơi vào chủ nghĩa cơ hội “tả khuynh” hoặc “hữu khuynh”, bởi vì

khi chính trị mà dao động là lúc chúng ta dễ bị sa ngã trước sự lôi kéo của kẻ thù; về lối sống thì phải thiết lập cho được nhân sinh quan cách mạng xã hội chủ nghĩa, “chú trọng giáo dục tinh thần yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc, truyền thống và lịch sử dân tộc, ý thức, trách nhiệm xã hội cho các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ”⁸; về lực lượng đấu tranh thì phải huy động mọi nguồn lực của hệ thống chính trị, trước hết là đội ngũ làm công tác tuyên giáo, nghiên cứu, giảng dạy lý luận chính trị, công an, quân đội..., trong cuộc đấu tranh, ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận. Rõ ràng, đây là một cuộc chiến cũng gian nan, ác liệt không kém, chúng ta phải đánh và phải thắng./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Tuyên giáo Trung ương: *Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2020.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021.
3. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh: *Sổ tay Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, 2022.
4. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Giáo trình trung cấp lý luận chính trị: *Nội dung cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, 2021.

1. *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.3.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1991, tr.21.
3. V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.23, tr.50.
4. V.I.Lênin: *Toàn tập*, Sdd, t.1, tr.412.
5. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.12, tr.563.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.109.
7. Ban Tuyên giáo Trung ương: *Phê phán, bác bỏ các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2007, tr.12.
8. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.193.

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

NĂM 2024:
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
PHẦN ĐẦU HOÀN THÀNH CÁC TIÊU CHÍ
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ CHUẨN MỨC 1

*✍ TS. Nguyễn Đình Thuận
Hiệu trưởng Trường Chính trị thành phố*

Theo Quy định số 09-QĐi/TW ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư và Quy định số 13064-QĐ/TU ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng, Trường Chính trị thành phố Đà Nẵng được xác định là cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của địa phương; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị cấp cơ sở của thành phố về lý luận chính trị - hành chính; đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; chuyên môn, nghiệp vụ về công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; kiến thức về pháp luật, quản lý nhà nước và một số lĩnh vực khác mà Thành ủy giao.

Cùng với hệ thống các Trường đảng trong cả nước, Trường Chính trị thành phố luôn xác định việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học là nhiệm vụ trọng tâm. Thông qua chương trình Trung cấp

lý luận chính trị và các lớp bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ở các loại hình khác nhau, nhiều thế hệ học viên công tác tại thành phố đã được đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị - hành chính, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kiến thức và chuyên môn, nghiệp vụ về công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội. Các đồng chí ấy đã vận dụng hiệu quả vào thực tiễn công tác tại cơ quan và địa phương.

Trước bối cảnh đổi mới của đất nước và đòi hỏi của việc đổi mới không ngừng công tác lý luận và giảng dạy, học tập lý luận chính trị, Ban Bí thư đã ban hành Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 về trường chính trị chuẩn. Có thể nói, việc xây dựng trường chính trị tinh chuẩn là việc làm cần thiết, là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng trong chiến lược phát triển của hệ thống các trường đảng cấp tỉnh trong cả nước. Việc chuẩn hóa các mặt công tác của các trường chính trị sẽ

tạo nền tảng quan trọng giúp các trường hoàn thiện công tác lãnh đạo, quản lý, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đã được giao, nhất là nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, hoàn thành nhiệm vụ được giao với chất lượng, hiệu quả tốt nhất, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước cũng như mỗi địa phương trong giai đoạn mới.

Sau 2 năm triển khai Quy định trên, tính đến cuối năm 2023, đã có 9 trường chính trị được công nhận Trường Chính trị chuẩn Mức 1. Để triển khai thực hiện Quy định số 11-QĐ/TW, Trường Chính trị thành phố đã nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy; hướng dẫn, chỉ đạo trực tiếp về mặt chuyên môn của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; sự phối hợp công tác, tạo điều kiện của các ban, sở, ngành và địa phương của thành phố. Đặc biệt, ngày 4/3/2021, Ban Thường vụ Thành ủy đã ban hành Đề án “Xây dựng Trường Chính trị thành phố Đà Nẵng chuẩn, đáp ứng yêu cầu phát triển đến năm 2030 và những năm tiếp theo”, tạo ra những điều kiện căn bản trong việc thực hiện mục tiêu trường chính trị chuẩn. Trong quá trình thực hiện, tập thể Trường, các khoa, phòng đã đoàn kết, nỗ lực, quyết tâm cao, không ngừng trang bị trình độ chuyên môn và trình độ lý luận chính trị; thường xuyên chủ động nắm bắt kịp thời chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; vững vàng về lập trường tư tưởng và phẩm chất chính trị, có ý thức nghề nghiệp cao và luôn nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Nhờ sự cố gắng không ngừng, đặt biệt là sự vươn lên của đội ngũ cán bộ viên

chức và người lao động trong bối cảnh bị ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, trong 55 chỉ tiêu theo Quy định số 11-QĐ/TW của Ban Bí thư, Trường Chính trị thành phố Đà Nẵng hiện đã đạt chuẩn 50 tiêu chí. Đặc biệt, có những tiêu chí quan trọng, Trường đã vượt chuẩn như về trình độ chuyên môn của lãnh đạo Trường, trình độ chuyên môn của giảng viên, việc thực hiện đề tài khoa học cấp Trường, xuất bản sách chuyên khảo, tham khảo cho việc giảng dạy và học tập lý luận chính trị. Nỗ lực này càng đáng được ghi nhận và biểu dương trong điều kiện trước năm 2021, các hoạt động nghiên cứu khoa học và bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ, giảng viên còn nhiều hạn chế. Tuy vậy, đối chiếu Quy định số 11-QĐ/TW, Trường Chính trị thành phố còn một số tiêu chí cơ bản chưa đạt theo quy định và đang trong quá trình hoàn thiện trong năm 2024. Cụ thể như sau:

1) Chỉ tiêu: Lãnh đạo Trường có chúng tôi bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và có chúng tôi nghiệp vụ sư phạm hoặc phương pháp dạy học tích cực hoặc bằng tốt nghiệp đại học sư phạm. Tiêu chí này còn thiếu do Trường vừa được kiện toàn Ban giám hiệu với 01 đồng chí được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng. Trong năm 2024, Trường đã có kế hoạch cử đồng chí này tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng nêu trên.

2) Chỉ tiêu: 100% giảng viên sau 07 năm giảng dạy tại Trường có trình độ Cao cấp lý luận. Hiện nay đã có 27/29 giảng viên sau 07 năm giảng dạy tại Trường có trình độ Cao cấp lý luận chính trị. Năm

2023, Trường đã cử 02 giảng viên còn lại tham gia chương trình đào tạo cao cấp lý luận chính trị. Theo dự kiến, các giảng viên sẽ tốt nghiệp trong tháng 6/2024.

3) Chỉ tiêu: 5 năm thực hiện được ít nhất 03 đề tài cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên, được nghiệm thu ở mức đạt trở lên: Trường triển khai thực hiện và đã nghiệm thu 02 đề án cấp của thành phố. Cả hai Đề án đã đi vào hoạt động. Hiện nay, Trường đang xây dựng Đề tài khoa học thành phố: “Đảng bộ thành phố Đà Nẵng lãnh đạo xây dựng, phát triển đô thị giai đoạn 1997-2022”. Dự kiến, việc bảo vệ Đề tài được thực hiện trong Quý III năm 2024.

4) Xuất bản tạp chí hoặc bản tin “Thông tin lý luận và thực tiễn” ít nhất 03 kỳ/năm trở lên. Trong 05 trở lại đây, Trường đã xuất bản được 12 bản tin “Thông tin lý luận và thực tiễn”. Dự kiến trong 6 tháng đầu năm 2024, Trường sẽ hoàn thành tiêu chí này.

5) Mỗi năm tổ chức được ít nhất 03 hội thảo khoa học hoặc tọa đàm khoa học cấp trường. Hiện nay, trường đã tổ chức được 11 hội thảo khoa học cấp Trường. Dự kiến trong Quý III năm 2024, Trường sẽ hoàn thành tiêu chí này.

Có thể nói, năm 2024 đặt dấu mốc quan trọng trên chặng đường xây dựng và phát triển của Trường Chính trị Thành phố Đà Nẵng. Đây là năm tập thể cán bộ, viên chức và người lao động của Trường sẽ tăng tốc, phấn đấu hoàn thành đầy đủ các tiêu chí và thực hiện các thủ tục để được công nhận đạt Chuẩn Mức 1 theo Quy định số 11-QĐ/TW của Ban Bí thư.

Để hoàn thành các tiêu chí này cũng như tạo nền tảng bền vững cho việc xây dựng và hoàn thành các tiêu chí Trường Chính trị chuẩn Mức 2, trong năm 2024, Trường tập trung thực hiện một số giải pháp chủ yếu như sau:

Thứ nhất, tiếp tục triển khai thực hiện tốt các nội dung Đề án “Xây dựng Trường Chính trị thành phố Đà Nẵng chuẩn, đáp ứng yêu cầu phát triển đến năm 2030 và những năm tiếp theo”. Bên cạnh đó, tập trung khắc phục các tiêu chí còn thiếu và còn yếu so với quy định trường chính trị chuẩn Mức 1; đồng thời, nâng cao chất lượng các tiêu chí hướng tới đạt chuẩn mức 2. Trong quá trình thực hiện, phát huy tính chủ động, sáng tạo của đội ngũ cán bộ, viên chức Trường và sự phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành liên quan trong tổ chức thực hiện, nhất là trong đầu tư hiện đại hóa cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, tài chính và đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học.

Thứ hai, tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên, viên chức của Trường đủ và vượt tiêu chuẩn và khả năng hoàn thành tốt nhiệm vụ. Sử dụng có hiệu quả đội ngũ giảng viên thỉnh giảng, nhất là các giảng viên đã được Ban Thường vụ Thành ủy phê duyệt tham gia giảng dạy. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng giảng viên về chuyên môn, nghiệp vụ, hoàn thiện các chứng chỉ theo quy định; tạo điều kiện cho cán bộ, giảng viên tham gia các chương trình nghiên cứu, bồi dưỡng, tham gia tích cực vào các hội thảo khoa học của thành phố; đề xuất chính sách hỗ trợ, khuyến khích cán bộ, giảng viên của trường tham gia các chương trình đào

tạo tiến sĩ. Đổi mới, thực hiện có hiệu quả công tác đi nghiên cứu thực tiễn có kỳ hạn và hằng năm để góp phần bổ sung kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn của giảng viên.

Thứ ba, tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng; tham mưu và tổ chức thực hiện tốt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn 5 năm và hằng năm; mở rộng quy mô đào tạo, thực hiện đầy đủ các chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo quy định. Thường xuyên đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và học tập bảo đảm hiệu quả; phát huy tính chủ động tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức mới của giảng viên; gắn lý luận với thực tiễn, gắn lý thuyết với thực hành, lấy người học làm trung tâm, kết hợp hiệu quả phương pháp giảng dạy truyền thống với hiện đại, nhất là đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy... Đồng thời, tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong giảng dạy và học tập; chú trọng đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng sau khóa học.

Thứ tư, đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn; nâng cao năng lực đề xuất, nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên; phối hợp với các cơ quan có liên quan để thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học cấp thành phố trong đó tập trung vào các nội dung sát với chức năng, nhiệm vụ của Trường. Tiếp tục đẩy mạnh việc biên tập xuất bản sách chuyên khảo, sách tham khảo phục vụ công tác đào tạo lý luận chính trị. Trường cũng cần

chủ động đề xuất và phối hợp tổ chức các hội thảo khoa học gắn với nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội của thành phố.

Thứ năm, tiếp tục triển khai nhiệm vụ xây dựng văn hóa trường Đảng, xây dựng và thực hiện bộ tiêu chí văn hóa trường Đảng, gắn với đánh giá việc thực hiện của đội ngũ cán bộ, giảng viên, xây dựng hình ảnh người thầy mẫu mực, cán bộ, viên chức, người lao động, học viên ứng xử đúng chuẩn mực; xây dựng cảnh quan nhà trường sáng, xanh, sạch, đẹp, hiện đại. Hoàn thiện các thể chế, quy định, bảo đảm tính toàn diện, đồng bộ trong quản lý hoạt động của Trường. Tiếp tục đổi mới phương pháp, lề lối làm việc, nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật của đội ngũ cán bộ, giảng viên, viên chức, xây dựng Đảng bộ, cơ quan và các đoàn thể của trường trong sạch, vững mạnh.

Với không khí phấn khởi của đầu năm mới Giáp Thìn 2024, kế thừa truyền thống vẻ vang của Trường, thế hệ cán bộ, giảng viên, viên chức ngày hôm nay quyết tâm nỗ lực hết mình tiếp tục đoàn kết để đổi mới và sáng tạo, luôn cố gắng không ngừng trong các hoạt động của Trường, sớm hoàn thành các tiêu chí còn thiếu để vinh dự đón Bằng Công nhận Trường Chính trị chuẩn Mức 1 trong năm 2024, tạo tiền đề quan trọng để chủ động tích cực xây dựng và thực hiện sớm các tiêu chí của Trường Chính trị chuẩn Mức 2 trong thời gian sớm./.

THAM MƯU CÔNG TÁC TỔ CHỨC XÂY DỰNG ĐẢNG - NHÌN TỪ THỰC TIỄN ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG TỪ NĂM 1997 ĐẾN NAY

✍️ ThS. Bùi Văn Tiếng
Chủ tịch Hội Khoa học Lịch sử thành phố Đà Nẵng,
Nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy,
Nguyên Trưởng ban Tổ chức Thành ủy Đà Nẵng

1. Dẫn nhập

Trong quá trình thực hiện công cuộc Đổi Mới đất nước do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo, công tác tham mưu trên lĩnh vực tổ chức xây dựng Đảng được xem là nhiệm vụ chính trị quan trọng nhất của Ban Tổ chức Trung ương, của các ban tổ chức tỉnh ủy/thành ủy và của các Ban Tổ chức quận, huyện, thị ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy. Điều này đã được quy định trong Quyết định số 152-QĐ/TW ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Bộ Chính trị khóa XII về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ban Tổ chức Trung ương (thay thế Quyết định số 79-QĐ/TW ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Bộ Chính trị khóa XI về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Ban Tổ chức Trung ương); Quy định số 04-QĐi/TW ngày 25 tháng 7 năm 2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức, bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy (thay thế Quy định số 219-QĐ/TW ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XI

về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy); Quyết định số 46-QĐ/TW ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy (thay thế Quy định số 220-QĐ/TW ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XI về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy).

Bài viết này như một trường hợp điển cứu - sẽ xuất phát từ thực trạng công tác tham mưu trên lĩnh vực tổ chức xây dựng Đảng của Ban Tổ chức Thành ủy Đà Nẵng - được quy định tại Điều 6 Quy định số 04-QĐi/TW ngày 25 tháng 7 năm 2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII - để nhận diện những vấn đề khó khăn, vướng mắc và thậm chí là “điểm nghẽn”, từ đó đề xuất các giải pháp tháo gỡ, khắc phục.

1. Những vấn đề khó khăn, vướng mắc và thậm chí là “điểm nghẽn” cần tháo gỡ, khắc phục

1.1. Điều 6 Quy định số 04-QĐi/TW đã xác định rõ các nội dung về công tác tổ chức xây dựng Đảng mà Ban Tổ chức Thành ủy Đà Nẵng cần tham mưu cho Thành ủy mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Thành ủy và Thường trực Thành ủy, trước hết là nội dung tham mưu “xây dựng nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của thành ủy, ban thường vụ thành ủy về công tác tổ chức xây dựng Đảng”. Thuận lợi cơ bản nhất của Ban Tổ chức Thành ủy Đà Nẵng trong việc thực hiện nội dung tham mưu này là luôn được định hướng, định tính, thậm chí định lượng từ những căn cứ mang tính lãnh đạo/chỉ đạo như các văn kiện của Đại hội Đảng toàn quốc, các văn bản của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và của các cơ quan Đảng Trung ương mà trực tiếp là Ban Tổ chức Trung ương. Tuy nhiên khó khăn ở đây là dễ dẫn đến rập khuôn, thậm chí dễ biến nội dung tham mưu thành phiên bản của các văn kiện/văn bản ấy, bởi thực tế tham mưu cho thấy có nhiều việc là nhiệm vụ của cấp Trung ương chứ không phải của cấp thành phố nhưng vẫn được đưa vào nội dung tham mưu như là nhiệm vụ của cấp thành phố, từ đó chưa thể hiện được tính hình thực tế mang tính đặc thù của thành phố bên sông Hàn.

1.2. Nội dung tham mưu thứ hai là chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan “xây dựng đề án về tổ chức bộ máy,

cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ đảng trình thành ủy, ban thường vụ thành ủy, thường trực thành ủy”. Nội dung tham mưu này cũng có những thuận lợi và khó khăn như nội dung tham mưu trên - mặc dầu phạm vi các đề án đã rất cụ thể, rất Đà Nẵng. Bên cạnh một số đề án do Ban Tổ chức Thành ủy tham mưu đạt hiệu quả cao, tiêu biểu như Đề án Tạo nguồn cán bộ cho chức danh Bí thư Đảng ủy và Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường/xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (gọi tắt là Đề án 89) khởi sự từ năm 2008 nhằm thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 02 tháng 02 năm 2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Hội nghị Trung ương 6 khóa X về Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên và từng được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam cấp Bằng Lao động sáng tạo, thực tế những năm qua cho thấy vẫn có một số đề án được tham mưu và được Ban Thường vụ Thành ủy và Thường trực Thành ủy đồng ý thông qua và/vì tuân thủ chủ trương của Trung ương, nhưng thời gian đã chứng tỏ rằng các đề án ấy không phù hợp với thực tiễn Đảng bộ thành phố. Chẳng hạn để thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Ban Tổ chức Thành ủy đã phối hợp với Văn phòng Thành ủy và văn phòng các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy xây dựng Đề

án Văn phòng Thành ủy phục vụ chung Thành ủy và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy. Mô hình này có thể phù hợp với những địa phương mà trụ sở Văn phòng cấp ủy và trụ sở các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cùng nằm chung trong một khuôn viên, chứ khó có thể phù hợp với những địa phương mà trụ sở Văn phòng cấp ủy và trụ sở các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc nằm ở nhiều địa điểm khác nhau như trường hợp Đà Nẵng¹ và do xuất phát từ những bất tiện khó có thể khắc phục, đến nay mô hình Văn phòng Thành ủy phục vụ chung Thành ủy và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy đã được điều chỉnh theo hướng gần như trở về mô hình trước khi Đề án ra đời.

1.3. Nội dung tham mưu thứ ba là “công tác cán bộ thuộc diện thành ủy, ban thường vụ thành ủy quản lý” - bao gồm việc quy hoạch cán bộ, đào tạo cán bộ, bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ để ứng cử vào các chức danh lãnh đạo, quản lý; “giải quyết các vấn đề về đảng tịch, giải quyết khiếu nại, tố cáo các vấn đề về chính trị của cán bộ thuộc diện thành ủy, ban thường vụ thành ủy quản lý; chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai, tổ chức thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ thuộc diện thành ủy, ban thường vụ thành ủy quản lý, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ở khối đảng, đoàn thể ở địa phương, phối hợp với các cơ quan chức năng, các cơ sở y tế thực hiện việc bảo vệ, chăm sóc sức khỏe đối với cán bộ diện thành ủy, ban thường vụ

thành ủy quản lý; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu ban thường vụ thành ủy quản lý tổ chức bộ máy, biên chế của hệ thống chính trị ở địa phương, thực hiện quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ở các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị-xã hội ở địa phương theo phân cấp, ủy quyền, bao gồm việc khen thưởng và kỷ luật theo quy định của pháp luật, tổ chức thi nâng ngạch chuyên viên lên chuyên viên chính và tương đương đối với công chức và xét thăng hạng nghề nghiệp viên chức trong các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội theo ủy quyền”. Vấn đề cần suy ngẫm ở nội dung tham mưu này là làm thế nào để các đề án tham mưu có thể cập nhật được và không trái với các quy định của Trung ương, nhất là làm thế nào vừa tiếp thu được những quan điểm đổi mới vừa mang tính khả thi và/vì phù hợp với thực tiễn của địa phương.

1.4. Nội dung tham mưu thứ tư là “sơ kết, tổng kết về công tác tổ chức xây dựng Đảng” của Đảng bộ thành phố tại các hội nghị sơ kết, tổng kết định kỳ hoặc chuyên đề và tại các đại hội đảng bộ thành phố. Đây là nội dung tham mưu thường xuyên hơn so với nội dung tham mưu “xây dựng nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của thành ủy, ban thường vụ thành ủy về công tác tổ chức xây dựng đảng” thường chỉ tiến hành khi có chủ trương/chính sách mới của Trung ương; và cũng khác so với nội dung tham mưu “xây dựng đề án về tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên,

bảo vệ chính trị nội bộ đảng trình thành ủy, ban thường vụ thành ủy, thường trực thành ủy” tuy cũng mang tính định kỳ nhưng là định kỳ dài hạn, tối thiểu cũng sau vài năm triển khai mới sơ kết - trong khi đó nội dung tham mưu “sơ kết, tổng kết về công tác tổ chức xây dựng Đảng” mang tính định kỳ hàng quý, hàng sáu tháng/một năm, hàng nửa nhiệm kỳ/cả nhiệm kỳ. Thực ra đã là tham mưu sơ kết/tổng kết một chủ trương/chính sách mới của Trung ương, một đề án hay sơ kết quý/sáu tháng/nửa nhiệm kỳ, tổng kết năm/cả nhiệm kỳ, đã là tham mưu sơ kết/tổng kết định kỳ dài hạn hay sơ kết/tổng kết định kỳ ngắn hạn cũng đều phải thể hiện thông qua một “sản phẩm đầu ra” là bản báo cáo khẳng định những kết quả nổi bật vừa đạt được và quan trọng hơn là nhận diện những hạn chế/thiếu sót nổi cộm trong thời gian qua, và quan trọng hơn nữa là đề ra một hệ thống nhiệm vụ/giải pháp trong thời gian tới nhằm một là triển khai thực hiện các chủ trương công tác mới, hai là phát huy những kết quả đạt được - nhất là những kết quả nổi bật mang tính sáng tạo, ba là và quan trọng hơn là khắc phục những hạn chế/thiếu sót hay tháo gỡ các “điểm nghẽn”, hoặc thậm chí sửa chữa những sai lầm nếu có.

2. Hệ thống nhiệm vụ/giải pháp trong thời gian tới

2.1. Điều 6 Quy định số 04-QĐi/TW cũng đã xác định rõ một số nhiệm vụ mang tính giải pháp như “quản lý hồ sơ cán bộ diện thành ủy, ban thường vụ thành ủy quản lý và cán bộ, đảng viên có

vấn đề về chính trị theo quy định của Bộ Chính trị”, như “thực hiện thống kê về tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức; công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên ở địa phương” và bao trùm lên như công cụ hữu hiệu để thực hiện việc quản lý hồ sơ và thống kê dữ liệu là “nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác tổ chức xây dựng Đảng”, Đương nhiên muốn ứng dụng công nghệ thông tin thì Ban Tổ chức Thành ủy phải được đầu tư trang bị máy vi tính, máy in, máy photocopy... nhưng quan trọng hơn là phải xây dựng một đội ngũ cán bộ/công chức có tâm/có tầm, có tính chuyên nghiệp cao. Trong Quy định số 04-QĐi/TW có nêu yêu cầu “biên chế của ban tổ chức thành ủy do ban thường vụ thành ủy quyết định trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm, cơ cấu cán bộ, công chức phù hợp với tổng số biên chế được giao và cân đối với các cơ quan tham mưu, giúp việc khác của tỉnh ủy, đồng thời thực hiện nghiêm tình giản biên chế theo nghị quyết, quy định, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị”, nhưng ở đây chủ yếu mới nhấn mạnh về mặt số lượng, chưa đề cập yếu tố chất lượng. Quản lý hồ sơ không chỉ là chuyện bảo quản/bảo mật hồ sơ mà còn và quan trọng hơn là chuyện thường xuyên cập nhật hồ sơ - chẳng hạn cập nhật những nội dung bổ sung lý lịch hàng năm - thể hiện các thay đổi về chức vụ/đơn vị công tác hay về đào tạo... của từng cán bộ diện Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy quản lý. Thống kê cũng không chỉ là chuyện cộng trừ nhân chia các con số mà còn và quan trọng hơn là chuyện làm thế

nào cho những con số ấy lên tiếng nói, thậm chí là tiếng nói khẳng định “thương hiệu” Đảng bộ thành phố Đà Nẵng hoặc là tiếng nói cảnh báo về một biểu hiện đáng lo ngại nào đó trong công tác tổ chức xây dựng Đảng - chẳng hạn như số liệu về đảng viên vừa mới nghỉ hưu đã không còn tham gia sinh hoạt đảng, hay như tuổi bình quân của đảng viên trong toàn đảng bộ thành phố và từng tổ chức đảng trực thuộc ngày càng cao... Do vậy giải pháp căn cơ nhất để nâng cao chất lượng công tác tham mưu trên lĩnh vực tổ chức xây dựng Đảng là phải xây dựng một đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất và năng lực của người “cận vệ đỏ”, có tính chuyên nghiệp cao, có bản lĩnh chính trị vững vàng... từ đó mới có thể đáp ứng yêu cầu của công tác tổ chức xây dựng Đảng trong công cuộc Đổi Mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo.

2.2. Để tham mưu có hiệu quả nội dung “sơ kết, tổng kết về công tác tổ chức xây dựng Đảng” của Đảng bộ thành phố tại các hội nghị sơ kết, tổng kết định kỳ hoặc chuyên đề và tại các đại hội đảng bộ thành phố, cụ thể là để có được một “sản phẩm đầu ra” đạt chất lượng cao, trước hết cần phải “tạo bột” vì thiếu bột sẽ không gột nên hồ, thiếu thông tin thiết yếu sẽ không thể dự thảo được báo cáo sơ kết/tổng kết như mong đợi. Muốn “có bột”, muốn có thông tin thiết yếu thì cần thông qua các nhiệm vụ nêu trong Quy định số 04-QĐi/TW - “chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ, thi hành Điều lệ Đảng; việc

thực hiện phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức và biên chế của hệ thống chính trị tại địa phương theo phân cấp và theo quy định của ban thường vụ thành ủy”; “hướng dẫn nghiệp vụ và kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác xây dựng, phát triển tổ chức đảng, đảng viên, quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, hồ sơ đảng viên, cơ sở dữ liệu đảng viên, giới thiệu sinh hoạt đảng, xét tặng huy hiệu Đảng, cấp phát thẻ đảng viên, xóa tên đảng viên, giải quyết khiếu nại và vấn đề đảng tịch cho đảng viên trong đảng bộ; công tác bảo vệ chính trị nội bộ; quản lý biên chế của các cơ quan, tổ chức đảng trực thuộc thành ủy”; “hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách và công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ các huyện, quận trực thuộc thành phố; các sở, ban, ngành của thành phố theo phân cấp quản lý” - để thâm nhập thực tiễn nhằm có thể đánh giá sát đúng thực trạng công tác tổ chức xây dựng Đảng của thành phố.

Muốn thế khi dự thảo xong báo cáo sơ kết/tổng kết, cần tổ chức thu thập ý kiến bằng văn bản hoặc qua hội nghị đối với cơ quan/ đơn vị hữu quan theo liệu pháp “hỏi ba câu”: Câu thứ nhất: “Nếu cần khẳng định một và chỉ một ưu điểm/thành tựu nổi bật nhất của Đảng bộ ta trong thời gian qua thì đó là ưu điểm/thành tựu nào”; câu thứ hai: “Nếu cần chỉ ra một và chỉ một khuyết điểm/hạn chế nổi cộm nhất của Đảng bộ ta trong thời gian qua thì đó là khuyết điểm/hạn chế nào”; câu thứ ba: “Nếu được hiến kế cho Đảng bộ ta một nhiệm vụ/giải pháp mang tính đột

phá/khả thi/đủ sức tạo chuyển biến rõ nét thì đó là nhiệm vụ/giải pháp nào”².

Sau khi thu thập được các ý kiến mang tính phản biện ấy, cần tiếp thu để điều chỉnh/bổ sung dự thảo với thái độ thực sự cầu thị theo cả ba động thái: Một là điều chỉnh/bổ sung ngay vào dự thảo những ý kiến được xem là xác đáng; hai là thảo luận/cân nhắc để quyết định tiếp thu hay không tiếp thu những ý kiến được xem là cũng chưa thật thuyết phục - nếu quyết định vẫn tiếp thu thì tiến hành điều chỉnh/bổ sung một cách phù hợp vào dự thảo; ba là ghi nhận một số ý kiến được xem là thiếu thuyết phục do tư tưởng bảo thủ hoặc do không cập nhật thông tin - và nếu cần thì chuẩn bị giải trình.

Về cấu trúc của báo cáo, cần chú ý mức độ cân đối giữa nội dung khẳng định những kết quả nổi bật vừa đạt được với nội dung nhận diện những hạn chế/thiếu sót nổi cộm, tránh tình trạng chủ yếu khẳng định kết quả còn nhận diện hạn chế/thiếu sót được đưa cho có vào tiểu mục đánh giá chung. Về hệ thống nhiệm vụ/giải pháp nên hình thành ba nhóm: Một là nhóm các nhiệm vụ/giải pháp nhằm một là triển khai thực hiện các chủ trương công tác mới, hai là nhóm các nhiệm vụ/giải pháp phát huy những kết quả đạt được, ba là nhóm các nhiệm vụ/giải pháp khắc phục/tháo gỡ những hạn chế/thiếu sót - nhìn chung mỗi hạn chế/thiếu sót được nhận diện trong phần đánh giá thực trạng cần có một nhiệm vụ/giải pháp tương thích để khắc phục.

2.3. Muốn nâng cao chất lượng tham mưu về “công tác cán bộ thuộc diện thành ủy, ban thường vụ thành ủy quản lý” - bao gồm việc quy hoạch cán bộ, đào tạo cán bộ, bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ để ứng cử vào các chức danh lãnh đạo, quản lý, Ban Tổ chức Thành ủy phải xem ba khâu quy hoạch cán bộ, đào tạo cán bộ, bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ để ứng cử vào các chức danh lãnh đạo, quản lý như là ba cạnh của cùng một tam giác đều - quy hoạch đúng người đúng việc, đào tạo “sau quy hoạch” đúng yêu cầu của chức danh đã quy hoạch, bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ để ứng cử vào các chức danh lãnh đạo, quản lý đối với những cán bộ phấn đấu tốt sau-đào-tạo³.

Muốn nâng cao chất lượng tham mưu về “công tác cán bộ thuộc diện thành ủy, ban thường vụ thành ủy quản lý”, cũng cần phải xem ba khâu quy hoạch cán bộ, đào tạo cán bộ - có thể kết hợp với luân chuyển cán bộ để đào tạo, bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ để ứng cử vào các chức danh lãnh đạo, quản lý - có thể kết hợp với thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý đối với các ứng viên đủ tiêu chuẩn nhằm lựa chọn phương án tối ưu⁴ - như là kết quả của cả quá trình đánh giá cán bộ theo nguyên tắc “ba công”: Công khai, Công bằng và Công tâm⁵.

3. Kết luận

Trở lên là bức tranh phác họa thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng tham mưu về công tác tổ chức xây dựng Đảng - nhìn qua thực tiễn Đảng bộ thành phố Đà Nẵng từ năm 1997 đến nay, trong

đó nhấn mạnh các vấn đề khó khăn, vướng mắc nổi cộm và thậm chí đã trở thành “điểm nghẽn”, đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm tháo gỡ, khắc phục những khó khăn, vướng mắc ấy. Chỉ qua trường hợp điển cứu của một thành phố trực thuộc


Trung ương để bàn về công tác tổ chức xây dựng Đảng chung trên phạm vi toàn quốc có khi không phù hợp nhưng đâu sao cũng hy vọng có thể đóng góp được một vài kinh nghiệm thu hoạch được từ thực tiễn địa phương./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị khoá XI (2012), Quyết định số 79-QĐ/TW ngày 10 tháng 4 năm 2012 của về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Ban Tổ chức Trung ương;
2. Bộ Chính trị khoá XII (2018), Quyết định số 152-QĐ/TW ngày 26 tháng 10 năm 2018 của về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ban Tổ chức Trung ương;
3. Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XI (2013), Quy định số 219-QĐ/TW ngày 27 tháng 12 năm 2013 của về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy;
4. Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XI (2013), Quy định số 220-QĐ/TW ngày 27 tháng 12 năm 2013 của về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy;
5. Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII (2018), Quy định số 04-QĐi/TW ngày 25 tháng 7 năm 2018 của về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức, bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy;
6. Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII (2021), Quyết định số 46-QĐ/TW ngày 03 tháng 12 năm 2021 của về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy.

-
1. Văn phòng Thành ủy ở số 72 đường Bạch Đằng, Ban Tuyên giáo Thành ủy ở số 98 đường Lê Lợi, Ban Tổ chức Thành ủy ở số 100 đường Lê Lợi, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Thành ủy ở số 100 đường Lê Lợi, Ban Dân vận Thành ủy ở số 54A đường Lê Hồng Phong và Ban Nội chính Thành ủy Đà Nẵng ở số 295 đường Nguyễn Chí Thanh.
 2. Xem thêm Bùi Văn Tiếng (2010), Liệu pháp hỏi ba câu, *Tạp chí Xây dựng Đảng* số 1/2010.
 3. Bùi Văn Tiếng (2009), Tuyển chọn và sử dụng cán bộ ở thành phố Đà Nẵng, *Tạp chí Xây dựng Đảng* số 6/2009.
 4. Xem thêm Bùi Văn Tiếng (2011), Tuyển dụng công chức và thi tuyển chức danh quản lý của Đà Nẵng, *Tạp chí Xây dựng Đảng* số 5/2011 và Bùi Văn Tiếng (2015), Về thi tuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý, *Tạp chí Xây dựng Đảng* số 12/2015.
 5. Xem thêm Bùi Văn Tiếng (2011), Đánh giá cán bộ - nhìn từ thực tiễn Đà Nẵng, *Tạp chí Xây dựng Đảng* số 9/2011 và Bùi Văn Tiếng (2021), Đổi mới đánh giá cán bộ, *Tạp chí Xây dựng Đảng* số 1+2/2021.

TIẾP CẬN QUY ĐỊNH CỦA HOA KỲ VỀ TIÊU CHUẨN NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ HOÀN THIỆN CÁC TIÊU CHÍ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

 ThS. Trương Thị Điệp
Phó Trưởng khoa Nhà nước và pháp luật

Tóm tắt:

Sau gần 17 năm gia nhập tổ chức thương mại thế giới WTO, Việt Nam được 72/164 thành viên công nhận có nền kinh tế thị trường. Tuy nhiên, 2 đối tác thương mại quan trọng nhất trong đó có Mỹ vẫn chưa thông qua. Vậy cơ sở nào để công nhận hay không công nhận một quốc gia có nền kinh tế thị trường hay nói cách khác, dựa vào tiêu chí nào để đánh giá một quốc gia có nền kinh tế thị trường hay không? Bài viết trích lược, tổng hợp các quy định về tiêu chí kinh tế thị trường của Hoa Kỳ để cập trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật để làm cứ liệu tham khảo để hình thành khung tiêu chí kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Từ khóa: Tiêu chí, kinh tế thị trường, kiểm soát, Chính phủ, xã hội chủ nghĩa.

1. Đặt vấn đề

Theo Hội nghị Liên Hiệp Quốc về Thương mại và Phát triển (UNCTAD), một quốc gia được coi là có nền kinh tế thị trường thì “nền kinh tế thị trường đó phải dựa chủ yếu vào lực lượng thị trường để xác định mức độ của sản xuất, tiêu dùng, đầu tư và tiết kiệm mà không có sự can thiệp của Chính phủ”. Ngược lại, một quốc gia có nền kinh tế phi thị trường là thị trường mà trong đó Chính phủ tìm mọi cách để quản lý các hoạt động kinh tế một cách rộng lớn thông qua cơ chế quản lý tập trung, chẳng hạn như các nước xã

hội chủ nghĩa trước đây, trái ngược với nền kinh tế thị trường là phụ thuộc vào lực lượng thị trường để phân bổ nguồn lực sản xuất”.

Hoa Kỳ là một trong các đối tác xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam và trên thực tế đã có nhiều lần Việt Nam và Hoa Kỳ tranh chấp thương mại chống bán phá giá, trợ cấp xuất khẩu với các mặt hàng chủ lực như tôm, cá tra, thép... Tương tự, Liên minh châu Âu (EU) không công nhận Việt Nam có nền kinh tế thị trường vì cho rằng Việt Nam chưa đáp ứng được các tiêu chí kinh tế thị trường mà khu

vực này đưa ra. Cụ thể, trong 5 tiêu chí: Mức độ ảnh hưởng của Chính phủ trong phân bổ nguồn lực và quyết định của doanh nghiệp; Không có sự can thiệp của nhà nước làm biến dạng hoạt động hằng ngày của doanh nghiệp; Quản trị doanh nghiệp, kế toán và kiểm toán; Sự tồn tại và thực thi một chế độ pháp lý, tôn trọng các quyền sở hữu trí tuệ, phá sản và cạnh tranh cũng như các hệ thống tư pháp; Minh bạch trong lĩnh vực tài chính... thì Việt Nam chỉ đáp ứng được tiêu chí đầu tiên (1/5 tiêu chí).

Tương tự như vậy, đối với Mỹ, trong 5 tiêu chí: Một là, về vai trò của Chính phủ; Hai là, về quyền và hành vi của doanh nghiệp; Ba là, chi phí và giá của các yếu tố sản xuất; Bốn là về môi trường thương mại; Năm là về thông số tài chính thì Việt Nam không đáp ứng tiêu chí nào trọn vẹn. Trong phạm vi bài viết này chỉ đề cập đến tiêu chí nền kinh tế thị trường do Mỹ đặt ra trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

2. Tiêu chí về nền kinh tế thị trường theo quy định của Hoa Kỳ

Một là, về vai trò của Chính phủ: Về vai trò của Chính phủ trong nền kinh tế thị trường chủ yếu đề cập đến mối quan hệ giữa Chính phủ và doanh nghiệp. Hoa Kỳ quan tâm đặc biệt đến việc sở hữu, phân bổ, kiểm soát tài nguyên thiên nhiên, vốn và nhân lực; sự kiểm soát và thẩm quyền của Chính phủ đối với hoạt động của nền kinh tế quốc gia; sự kiểm soát của Chính phủ đối với sản xuất, trong đó sự kiểm soát được thể hiện ở quyền sở hữu tài sản của các doanh nghiệp, phân phối lợi nhuận và

cơ chế phá sản. Bên cạnh đó, Hoa Kỳ còn đánh giá mức độ kiểm soát của Chính phủ đối với thương mại quốc tế, thương mại trong nước và sự chi phối của Chính phủ đối với các tổ chức trung gian như Phòng Thương mại và Hiệp hội Công nghiệp...

Hai là, về quyền và hành vi của doanh nghiệp: Trong nhóm tiêu chí này, Mỹ mà đại diện là Bộ Thương mại Hoa Kỳ xem xét các vấn đề cụ thể như: Giá xuất khẩu được xác định bởi Chính phủ hay được Chính phủ phê duyệt; Quyền đàm phán của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xuất khẩu đối với các điều khoản hợp đồng, ký kết hợp đồng hoặc ký các thỏa thuận thương mại; Mức độ hạn chế của Chính phủ đối với các doanh nghiệp xuất khẩu trong việc lựa chọn cơ quan quản lý và phạm vi tự chủ của các doanh nghiệp; Quyền quyết định độc lập của các doanh nghiệp xuất khẩu trong phân phối lợi nhuận và quyền tự do lựa chọn phương thức khắc phục tổn thất. Như vậy, có thể khẳng định rằng trong giai đoạn hiện nay, Hoa Kỳ rất quan tâm đến loại hình sở hữu của các doanh nghiệp và sự chuyển đổi sở hữu trong các doanh nghiệp nhà nước. Về bản chất, việc các doanh nghiệp định hướng thị trường hay định hướng quản trị trong sản xuất và hoạt động của họ là rất quan trọng để đưa ra kết luận vấn đề liên quan đến quyền và hành vi của doanh nghiệp.

Ba là, chi phí và giá của các yếu tố sản xuất: Bộ Thương mại Hoa Kỳ quan tâm đến mức độ kiểm soát đối với việc phân bổ nguồn lực của chính phủ và liệu các đầu vào trong sản phẩm có được trả theo

giá thị trường hay không. Như vậy, bất kỳ nước nhập khẩu nào cũng sẽ đặc biệt quan tâm đến độ tin cậy của chi phí và các quy tắc điều chỉnh sự hình thành giá của các sản phẩm từ một nước xuất khẩu.

Bốn là về môi trường thương mại: Trong hoạt động thương mại, mức độ thực hiện các giao dịch là vấn đề quan trọng, là một trong các cơ sở để Hoa Kỳ và cả các nước Liên minh châu Âu đánh giá nền kinh tế đó có phải là kinh tế thị trường hay không. Trong đó, vấn đề quan trọng là xác định mức độ tự chủ của các doanh nghiệp trong việc quyết định giá; Chính phủ can thiệp, kiểm soát đến đâu đối với doanh nghiệp xuất khẩu và khả năng độc lập, tự chủ của doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh.

Năm là về thông số tài chính: Đối với thông số tài chính, Hoa Kỳ đặc biệt quan tâm đến lãi suất và tỷ giá hối đoái của quốc gia được điều tra chống bán phá giá. Cụ thể như sau: Một là mức độ chuyển đổi đồng nội tệ hay nói cách khác là tỷ giá đồng nội tệ với đô la Mỹ. Như vậy, có thể nhận thấy chống phá giá đồng nội tệ là vấn đề rất được Hoa Kỳ quan tâm. Hai là áp dụng mức lãi suất khác nhau cho các doanh nghiệp, các ngành công nghiệp. Ba là minh bạch tài chính của các doanh nghiệp. Bốn là mức độ tự chủ của doanh nghiệp trong việc trao đổi và ký gửi các ngoại hối. Nói tóm lại, lãi suất và tỷ giá hối đoái là tham số được coi trọng trong việc hình thành các “tiêu chí con” để đánh giá, xác định một nền kinh tế có phải là nền kinh tế thị trường hay không.

3. Khuyến nghị trong hoàn thiện các

tiêu chí kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Có thể khẳng định rằng, không có quốc gia nào hiện nay có nền kinh tế thị trường thuần túy, 100% kinh tế thị trường. Vậy nên việc áp tiêu chí hay lấy một quốc gia nào đó làm hình mẫu chung rất khó bởi vì điều kiện của các quốc gia khác nhau, tình trạng, mức độ phát triển giữa các quốc gia cũng khác nhau.

Chính vì vậy việc thừa nhận, xây dựng tiêu chí kinh tế thị trường là cần thiết nhưng tránh áp dụng cứng nhắc, rập khuôn mà phải hình thành biến thể trong xây dựng kinh tế thị trường. Và đối với điều kiện cụ thể của Việt Nam, để được công nhận là quốc gia có nền kinh tế thị trường, cần chứng minh được nền kinh tế thị trường của Việt Nam là nền kinh tế có thị trường hiện đại, có thị trường tự do, không nghiêng lệch, không phân biệt đối xử trong kinh doanh; cạnh tranh hoàn toàn bình đẳng, không có sự ưu tiên cho bất kỳ thành phần kinh tế nào.

Thời gian qua, Việt Nam đã có nỗ lực vượt bậc trong cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục về thuế; cải cách về thể chế hành chính, ... để khắc phục những tồn tại, trở ngại trong nội tại của bộ máy hành chính nhà nước; cải thiện môi trường đầu tư để thu hút đầu tư. Tuy nhiên, có những lĩnh vực cải cách còn chậm, hiệu quả thấp, chưa đáp ứng mong đợi của người dân và doanh nghiệp.

Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII đã khẳng định kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt

Nam là “nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế; vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường”. Tuy nhiên, để được các quốc gia trên thế giới công nhận, cần phải nghiên cứu kỹ các tiêu chí nêu trên để đưa bộ khung tiêu chí về kinh tế thị trường. Và dĩ nhiên, đây không phải là bộ khung chung mà phân chia đối với 3 ngành công nghiệp chính: công nghiệp khai thác, công nghiệp chế biến và công nghiệp sản xuất. Vậy nên, để các quốc gia còn lại trong Tổ chức Thương mại quốc tế công nhận Việt Nam có nền kinh tế thị trường thì ngoài việc vận động các đối tác công nhận, Việt Nam cần phải có những động thái tích cực trong việc hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường; đẩy

nhANH tiến trình thoái hoá vốn, cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước; mở rộng xã hội hoá, cho tư nhân tham gia vào một số lĩnh vực nhà nước giữ độc quyền. Bên cạnh đó, việc giảm thiểu can thiệp của Nhà nước vào giá cả để tăng cường điều tiết thông qua các công cụ thị trường; doanh nghiệp nhà nước cạnh tranh bình đẳng với các loại hình doanh nghiệp khác đúng như cam kết “Doanh nghiệp nhà nước phải hoạt động theo cơ chế thị trường, áp dụng quản trị hiện đại theo chuẩn mực quốc tế, lấy hiệu quả kinh tế làm mục tiêu chủ yếu và cạnh tranh bình đẳng với các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế” được ghi nhận tại Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Alexander Polouektov (2012) , “Nền kinh tế phi thị trường” (*The Non-Market Economy-NME*) Quy định trong thương mại quốc tế: Trong bối cảnh gia nhập WTO, Hội nghị của Liên hợp quốc về thương mại và phát triển, NCTAD/DITC/TNCD/MISC;
2. Trần Thu Hương (2010), Quy chế nền kinh tế phi thị trường trong pháp luật CMBG của EU và thực tiễn áp dụng trong các vụ kiện đối với hàng hóa Việt Nam;
3. Nguyễn Tú (2012), Các tiêu chí nền kinh tế thị trường trong thương mại quốc tế;
4. Tạp chí Cộng sản (2019), Xây dựng khung tiêu chí về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa;
5. Vũ Văn Phụng (2019), Thực tiễn phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa;
6. Đạo luật 19 U.S.C. § 1677(18) (B) (2000).

XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN “NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA” TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG - NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

 ThS. Lưu Thị Tươi

Trưởng khoa Nhà nước và pháp luật

Tóm tắt:

Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị. Tại thành phố Đà Nẵng, việc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa đã góp phần bảo đảm và phát huy tốt hơn quyền làm chủ của nhân dân, nêu cao tinh thần thượng tôn Hiến pháp và pháp luật, xây dựng nền hành chính hiện đại, hoạt động hiệu lực và hiệu quả. Tuy nhiên, trong giai đoạn mới, thành phố Đà Nẵng cần nỗ lực nhiều hơn nữa nhằm hiện thực hóa các mục tiêu xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Đảng ta đề ra trong Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới. Bài viết nhấn mạnh kết quả đạt được và một số giải pháp tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa tại thành phố Đà Nẵng trong thời gian tới.

Từ khóa: Giải pháp, Nhà nước pháp quyền, xã hội chủ nghĩa, Đà Nẵng.

1. Đặt vấn đề

Nhà nước pháp quyền là một giá trị tiến bộ của nhân loại. Đó không phải là một kiểu nhà nước mà là một mô hình, phương thức tổ chức và kiểm soát việc thực hiện quyền lực nhà nước trên nền tảng dân chủ và tinh thần thượng tôn pháp luật. Tư tưởng về nhà nước pháp quyền đã xuất hiện rất sớm trong lịch sử nhân loại từ thời cổ đại ở Hy Lạp và La Mã, được bổ sung, phát triển qua các giai đoạn lịch sử cho đến ngày nay.

Trên cơ sở nghiên cứu tư tưởng về nhà nước pháp quyền trong lịch sử nhân loại, đặc biệt là quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về nhà nước và pháp luật kiểu mới, tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân và xuất phát từ yêu cầu khách quan của sự nghiệp đổi mới đất nước, Đảng ta đã nhận thức được tính tất yếu khách quan, cấp thiết của việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Vì thế, bắt đầu từ Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm

kỳ khóa VII (tháng 1/1994), Đảng ta đã chính thức sử dụng thuật ngữ “Nhà nước pháp quyền”. Trải qua các Hội nghị và các kỳ Đại hội của Đảng cho đến nay, nhận thức của Đảng về nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ngày càng được bổ sung, phát triển. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Đảng ta xác định: “Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân do Đảng lãnh đạo là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị”. Tiếp đó, tại Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII, ngày 09/11/2022 Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ban hành Nghị quyết số 27-NQ/TW xác định 05 quan điểm, 03 nhiệm vụ trọng tâm và 10 nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

Thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, Thành ủy Đà Nẵng đã ban hành Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 10/04/2023 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

2. Kết quả nổi bật trong xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa tại thành phố Đà Nẵng trong thời gian qua

Thứ nhất, bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân gắn với chuyển đổi số

Đặc trưng cốt lõi của việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhằm bảo vệ, bảo đảm quyền và lợi ích của mọi tầng lớp nhân dân theo quy định của pháp luật. Thành phố Đà Nẵng ban hành nhiều chính sách bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của người dân như: Nghị quyết số 45/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc sửa đổi, bổ sung các quy định về chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo trên địa bàn thành phố, qua đó hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế và phần chi phí còn lại của dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi được hưởng sau khi trừ chi phí đồng chi trả của bảo hiểm y tế theo quy định; hỗ trợ hàng trăm tỷ đồng cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19...

Để nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, Đà Nẵng đã quyết tâm chuyển đổi số trên cả 03 trụ cột: chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

Về chính quyền số, Đà Nẵng sử dụng dữ liệu số trong chỉ đạo điều hành, cung cấp dịch vụ công theo hướng dịch vụ số. Đến tháng 6/2023, tỉ lệ dịch vụ công trực tuyến của Thành phố có phát sinh hồ sơ đạt 96% (vượt chỉ tiêu quốc gia năm 2023 là 80%); tỉ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến đạt 80% (vượt chỉ tiêu quốc gia năm 2023 là 60%). Nhờ đẩy mạnh phát triển chính quyền số, các cấp chính quyền hoạt động công khai, minh bạch hơn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn; đồng thời người dân được cung cấp thông tin và dịch vụ tốt hơn, giảm thời gian, chi phí, công sức, do đó người dân cảm thấy hài lòng hơn.

Về kinh tế số, theo ước tính của Bộ Thông tin và Truyền thông, kinh tế số Đà Nẵng năm 2022 chiếm tỉ trọng 19,67% GRDP Thành phố. Người dân được cung cấp các dịch vụ mới như được cung cấp dịch vụ du lịch thực tế ảo, tham gia các hoạt động mua sắm trực tuyến, người dân tham gia giao thông biết các thông tin giao thông (kẹt xe, cấm đường...) khi cần trên nền tảng số; người dân lựa chọn vị trí đỗ xe và thanh toán phí đỗ, đậu xe qua mạng...

Về xã hội số, Đà Nẵng có hơn 45% dân số trưởng thành có tài khoản công dân số; cơ bản mỗi người dân có 01 mã ID gắn với hồ sơ sức khỏe điện tử; mỗi học sinh có 01 mã ID gắn với học bạ điện tử. Thành phố Đà Nẵng cũng đang bắt đầu cấp 900 chữ ký số mềm cho giáo viên để ký học bạ điện tử; 100 chữ số ký số mềm cho bác sĩ để ký hồ sơ sức khỏe ...¹

Với quan điểm “lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm” trong chuyển đổi số, thành phố Đà Nẵng chú trọng cả 3 trụ cột nêu trên nhằm nâng cao không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống người dân. Trong đó, đối với xây dựng chính quyền số, năm 2023, Đà Nẵng lần thứ 4 liên tiếp được vinh danh nhận Giải thưởng Cơ quan nhà nước Chuyển đổi số xuất sắc tại giải thưởng Chuyển đổi số Việt Nam (Vietnam Digital Awards-VDA) (2020-2023); ngoài ra, tháng 9/2023, Đà Nẵng được vinh danh tại hạng mục “Thành phố lấy con người làm trung tâm” (Human-CentriCity) của giải thưởng Thành phố thông minh Seoul lần thứ nhất. Đó chính là minh chứng rõ ràng nhất trong việc xây

dựng chính quyền “phục vụ nhân dân”, thực hiện theo đúng phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” mà Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã chỉ ra.

Thứ hai, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật

Đặc trưng cơ bản của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đó là: “Nhà nước được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật”. Thành phố Đà Nẵng luôn chú trọng công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố. Với quyết tâm bảo đảm tính thượng tôn Hiến pháp và pháp luật, ngày 21/9/2023, Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành Nghị quyết 57/2023/NQ-HĐND quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Bên cạnh đó, thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW “Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn về pháp lý, bản lĩnh chính trị đối với cán bộ, công chức làm công tác xây dựng và thi hành pháp luật. Xây dựng mô hình liên kết đào tạo, nâng cao, bồi dưỡng chuyên sâu giữa cơ quan có thẩm quyền của thành phố và các trường đại học chuyên ngành về pháp luật có uy tín trên cả nước”, Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành Nghị quyết số 60/2023/NQ-HĐND ngày 21/9/2023 về chính sách hỗ trợ đào tạo văn bằng đại học thứ hai ngành luật đối với cán bộ, công chức, viên chức của

thành phố. Theo đó, Thành phố hỗ trợ 50% kinh phí đào tạo văn bằng đại học thứ hai ngành luật cho các học viên thuộc diện do thành phố cử đi học.

Thứ ba, tổ chức bộ máy chính quyền địa phương tinh gọn theo mô hình thí điểm chính quyền đô thị

Ngày 19/6/2020, Quốc hội thông qua Nghị quyết số 119/2020/QH14 về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng. Theo đó, mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Đà Nẵng như sau: Chính quyền địa phương ở thành phố Đà Nẵng là cấp chính quyền địa phương gồm có Hội đồng nhân dân thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố. Chính quyền địa phương ở các quận thuộc thành phố Đà Nẵng là Ủy ban nhân dân quận. Chính quyền địa phương ở các phường thuộc quận tại thành phố Đà Nẵng là Ủy ban nhân dân phường. Việc không tổ chức Hội đồng nhân dân ở quận và phường đã giúp cho bộ máy chính quyền địa phương của thành phố gọn nhẹ hơn, phát huy tính chủ động, tăng thẩm quyền và chế độ trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu quận, phường; công tác quản lý điều hành của Ủy ban nhân dân các quận, phường vẫn ổn định, thông suốt, hiệu quả.

Thứ tư, cải cách hành chính theo hướng hiện đại, vì nhân dân phục vụ

Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 đề ra 06 nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước:

(1) cải cách thể chế; (2) cải cách thủ tục hành chính; (3) cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; (4) cải cách chế độ công vụ; (5) cải cách tài chính công; (6) xây dựng và phát triển chính phủ điện tử, chính phủ số.

Thực hiện các nhiệm vụ trên, thành phố Đà Nẵng luôn là một trong những địa phương đi đầu trong cải cách hành chính nhà nước. Đặc biệt, thành phố Đà Nẵng đã thực hiện tốt nhất ở nhiệm vụ xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số với thành tích ấn tượng khi lần thứ 4 liên tiếp (từ năm 2020 đến năm 2023) được nhận Giải thưởng Cơ quan nhà nước Chuyển đổi số xuất sắc tại giải thưởng Chuyển đổi số Việt Nam. Tiếp theo, phải kể đến là kết quả trong cải cách thủ tục hành chính: Tính đến tháng 06/2023, toàn thành phố có 94% thủ tục hành chính cung cấp toàn trình (mức 4); Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến tính chung toàn thành phố đạt tỷ lệ 95%, tăng 22% so với cuối năm 2022 và cao hơn 1,5 lần so với mức trung bình toàn quốc (61,81%); 100% phường trên địa bàn thành phố đã triển khai thực hiện kết nối và sử dụng thông tin Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để triển khai thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định, không yêu cầu người dân cung cấp, xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy (kể cả xác nhận nơi cư trú). Đối với các nhiệm vụ khác, thành phố Đà Nẵng cũng đạt kết quả tích cực. Theo Chỉ số cải cách hành chính (Par-Index) năm 2022 do Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ công bố, thành phố Đà Nẵng xếp hạng

05/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

3. Một số giải pháp tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa tại thành phố Đà Nẵng trong thời gian tới

Để tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền tại thành phố Đà Nẵng trong thời gian tới, thành phố Đà Nẵng cần tập trung thực hiện các giải pháp sau đây:

Thứ nhất, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, thực sự chuyên nghiệp

Chỉ thị số 34-CT/TU ngày 27/10/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy về “tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy, không làm đúng, đầy đủ chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong tình hình hiện nay” chỉ ra 12 biểu hiện né tránh, đùn đẩy, làm việc cầm chừng, sợ trách nhiệm không dám làm trong một bộ phận đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức của Thành phố gồm: (1) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; không thực hiện đúng nguyên tắc, chế độ, thủ tục, quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn, điều kiện, thẩm quyền hoặc theo quy định của Đảng và pháp luật nhà nước về một nhiệm vụ, công việc cụ thể; (2) Không ưu tiên giải quyết các vấn đề cấp bách; các vấn đề lớn, khó phức tạp, nhạy cảm; các vấn đề nổi cộm, bức xúc, cấp bách liên quan

đến địa bàn, lĩnh vực tiềm ẩn phức tạp; (3) Không chủ động tham mưu đề xuất và tổ chức thực hiện các công việc thuộc thẩm quyền, trách nhiệm được giao phụ trách; tham mưu lòng vòng, không nêu rõ quan điểm chính kiến, tham mưu không rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ trách nhiệm đối với công việc được giao; không phối hợp hoặc phối hợp không có hiệu quả với các cơ quan có liên quan trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao; (4) Tìm cách đẩy việc lên cơ quan cấp trên hoặc chuyển ngang sang cơ quan, đơn vị, cá nhân khác trong khi công việc thuộc thẩm quyền, trách nhiệm giải quyết của mình; (5) Không trả lời hoặc trả lời không rõ quan điểm, chậm trễ trong việc tiếp thu, trả lời các vấn đề thuộc thẩm quyền khi được hỏi hoặc xin ý kiến; (6) Không chủ động dự báo tình hình, xa rời thực tế, không sâu sát công việc, không nắm chắc tình hình trong cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương. Tiếp nhận văn bản mà không báo cáo, báo cáo chậm hoặc báo cáo không trung thực, không đúng kết quả thực tế thực hiện thuộc trách nhiệm cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương, cá nhân được phụ trách; (7) Thờ ơ, vô cảm, có thái độ bàng quan, vô trách nhiệm trước các hành vi sai trái, trong cơ quan, đơn vị và xã hội; không giải quyết hoặc giải quyết không kịp thời; không hết trách nhiệm đối với các vấn đề bức xúc của nhân dân; (8) Không hướng dẫn cụ thể mà trả lời để nghị thực hiện theo đúng quy định hoặc hướng dẫn không rõ ràng; (9) Không xác định trách nhiệm của người kế nhiệm để triển khai thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, các bản án có hiệu

lực pháp luật liên quan đến các thời kỳ trước; (10) Người đứng đầu đùn đẩy, né tránh, giao cho cấp phó trả lời hoặc cung cấp thông tin; (11) Thuộc thẩm quyền ký của mình nhưng không ký mà để người khác ký thay; (12) Chờ đợi sự chỉ đạo của cơ quan cấp trên và cơ quan chức năng hướng dẫn.

Thực trạng trên do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan. Nguyên nhân khách quan do sự chông chéo, không thống nhất, đồng bộ giữa các luật, văn bản hướng dẫn dưới luật; nhiều vấn đề khó, vướng, chưa có quy định hoặc quy định còn chông chéo, cần hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương nhưng hầu hết không được trả lời hoặc trả lời chung chung, không đi thẳng vào vấn đề; khi thành phố linh động vận dụng giải quyết vấn đề thì qua thanh tra, kiểm tra bị kiểm điểm, phê bình nên tạo tâm lý e ngại trong công tác tham mưu. Cùng với đó là áp lực công việc ngày càng cao, số lượng và yêu cầu chất lượng nhiệm vụ ngày càng lớn, yêu cầu thời gian gấp rút, trong khi số lượng biên chế và người làm việc ngày càng giảm, dẫn đến áp lực trong thực hiện nhiệm vụ, chất lượng, tiến độ không đảm bảo và có tâm lý đùn đẩy để giảm bớt việc. Nguyên nhân chủ quan là một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa nhận thức đầy đủ về trách nhiệm trong chấp hành pháp luật, quy định, quy chế làm việc; một số cán bộ năng lực còn hạn chế, không đáp ứng yêu cầu công việc được giao nên sợ sai, sợ phê bình ...²

Trong thời gian đến, để khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy, không làm

đúng, đầy đủ chức danh, nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, thành phố Đà Nẵng cần tập trung thực hiện 05 nhóm giải pháp như sau: (1) Hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách, pháp luật, bảo đảm các quy định thống nhất, đồng bộ, khả thi; (2) Giải pháp về công tác tổ chức, cán bộ; (3) Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ; (4) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, thực hiện nghiêm kết luận, kiến nghị thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; (5) Xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức có biểu hiện né tránh, đùn đẩy, làm việc không đầy đủ chức trách, nhiệm vụ³.

Về lâu dài, để có đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đủ đức và tài, tận tâm, tận tụy cống hiến cho sự phát triển của thành phố, Đà Nẵng cần chú trọng, chính sách trọng dụng, đãi ngộ và đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng, thái độ của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Đồng thời, khơi dậy tinh thần tận tâm phục vụ, khát vọng cống hiến của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức vì Nhân dân phục vụ, vì sự phát triển của thành phố Đà Nẵng.

Thứ hai, nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh

Đà Nẵng cần ban hành các văn bản quy phạm pháp luật (Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, và Quyết định của Ủy ban nhân dân) theo thẩm quyền bảo đảm dân

chủ, công bằng, nhân đạo, đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, kịp thời, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận, mở đường cho đổi mới sáng tạo, phát triển bền vững và cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, nhất quán⁴.

Tiếp đó, Thành phố cần đổi mới công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Xây dựng mạng lưới, nâng cao năng lực của hệ thống dịch vụ pháp lý, trợ giúp pháp lý và hỗ trợ pháp lý để người dân và doanh nghiệp dễ tiếp cận pháp luật. Đổi mới cơ chế thi hành pháp luật, gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng pháp luật với thực hiện pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực, hiệu quả. Xác định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thi hành pháp luật.

Tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trái pháp luật; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm, nhất là trách nhiệm người đứng đầu, kiên quyết chống tiêu cực, “lợi ích nhóm” trong công tác xây dựng pháp luật.

Đặc trưng cơ bản của Nhà nước pháp quyền là bảo đảm thượng tôn pháp luật. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân phải thực hiện pháp luật đầy đủ, chính xác và nghiêm minh, đặc biệt là các cơ quan nhà nước và cán bộ, công chức, viên chức phải đặt mình dưới pháp luật; không một chủ thể nào đứng trên pháp luật.

Thứ ba, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân ở cơ sở

Hiện nay, Quốc hội đã thông qua Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng đã ban hành Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 22/8/2023 triển khai thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 ban hành các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Thành phố cần chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời ban hành các văn bản triển khai để chỉ đạo, hướng dẫn nội dung quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở nghiêm túc, kịp thời, đầy đủ ở tất cả các cấp, các ngành.

Bên cạnh đó, Thành phố cần tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến thực hiện dân chủ ở cơ sở; đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những quy định không còn phù hợp, hết hiệu lực thi hành hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Thứ tư, tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính hướng đến xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, pháp quyền, hiện đại, vì nhân dân phục vụ, vì sự phát triển của thành phố Đà Nẵng

Để góp phần xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, pháp quyền, hiện đại, vì nhân dân phục vụ, vì sự phát triển

của thành phố, Đà Nẵng cần nỗ lực nhiều hơn nữa để cải thiện các chỉ số liên quan đến cải cách hành chính.

Theo kết quả đánh giá của Bộ Nội vụ, năm 2022, Đà Nẵng xếp thứ 5/63 tỉnh, thành phố về chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh (PAR Index) với 87.54 điểm, thuộc nhóm B (tụt 2 hạng so với năm 2021); về Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) năm 2022, Đà Nẵng đứng thứ 34 với 79,66 điểm. Ngoài ra, về Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam (PAPI) năm 2022, Đà Nẵng đạt 42,6 điểm, ở nhóm “trung bình cao”, sau nhiều năm thuộc nhóm “cao nhất”; về Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2022, thành phố Đà Nẵng xếp vị trí thứ 9 cả nước với 68,52/100 điểm, thuộc nhóm “Tốt” (tụt 5 bậc so với năm 2021, trong đó chỉ số về tiếp cận đất đai và chính sách hỗ trợ doanh nghiệp là sụt giảm nhiều nhất⁵).

Để cải thiện chỉ số và thứ hạng cải cách hành chính của thành phố trong những năm tới, thành phố Đà Nẵng cần tiếp tục xác định rõ mục tiêu “cải cách hành chính phải lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm”, tập trung triển khai quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ và kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành

phố về Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; chủ động nghiên cứu các giải pháp mới phù hợp với điều kiện thực tế của ngành, địa phương để xây dựng kế hoạch cải cách hành chính và triển khai thực hiện có hiệu quả, nâng cao chất lượng cải cách hành chính tại ngành, địa phương mình.

4. Kết luận

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (bổ sung, phát triển 2011), Đảng ta xác định xã hội xã hội chủ nghĩa có 08 đặc trưng. Trong đó đặc trưng thứ bảy là: “có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo”. Do vậy, “việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là vấn đề lớn, phức tạp, lâu dài”. Tại thành phố Đà Nẵng, trên cơ sở đánh giá kết quả xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong thời gian qua, trong giai đoạn mới, Đà Nẵng cần tập trung thực hiện các nội dung nêu trên nhằm góp phần xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân nói chung và góp phần xây dựng chính quyền thành phố Đà Nẵng ngày càng chuyên nghiệp, pháp quyền, hiện đại, quản trị hiệu lực, hiệu quả, vì Nhân dân phục vụ, vì sự phát triển của thành phố./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2018), *Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ*.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”*.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng XIII, H*. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2021, Tập 1,2.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2022), *Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới*.
5. Hiến pháp Việt Nam năm 2013.
6. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh: *Giáo trình Trung cấp lý luận chính trị: Nội dung cơ bản về nhà nước và pháp luật Việt Nam*, Nxb. Lý luận chính trị, H.2021.
7. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh: *Giáo trình Cao cấp lý luận chính trị, phần học Nhà nước và Pháp luật Việt Nam*, Nxb. Lý luận chính trị, H.2021.
8. Nguyễn Văn Mạnh, Dương Thị Tươi (Đồng chủ biên): *Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về nhà nước và pháp luật thời kỳ đổi mới*, Nxb. Lý luận chính trị, H.2020.
9. <https://baochinhphu.vn/da-nang-chuyen-doi-so-mang-lai-nhieu-ket-qua-noi-bat>.
10. <https://vov.vn/chinh-tri/da-nang-ban-giai-phap-khac-phuc-tinh-trang-ne-tranh-dun-day-trach-nhiem>

1. <https://baochinhphu.vn/da-nang-chuyen-doi-so-mang-lai-nhieu-ket-qua-noi-bat>.
2. <https://vov.vn/chinh-tri/da-nang-ban-giai-phap-khac-phuc-tinh-trang-ne-tranh-dun-day-trach-nhiem>.
3. <https://vov.vn/chinh-tri/da-nang-ban-giai-phap-khac-phuc-tinh-trang-ne-tranh-dun-day-trach-nhiem>
4. Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.
5. Chỉ số về tiếp cận đất đai giảm từ 7.51 điểm xuống 6.61 điểm và chính sách hỗ trợ doanh nghiệp giảm từ 7.57 điểm xuống 6.26 điểm.

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CÔNG TÁC XÂY DỰNG TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG VÀO VIỆC XÂY DỰNG “CHI BỘ 4 TỐT”, TẠI ĐẢNG BỘ TRƯỜNG CHÍNH TRỊ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

*✍ TS. Nguyễn Nữ Đoàn Vy
Phó Trưởng khoa Lý luận cơ sở*

Tóm tắt:

Tổ chức cơ sở đảng (đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở) là nền tảng và hạt nhân chính trị ở cơ sở, là cầu nối giữa Đảng với nhân dân, trực tiếp đưa đường lối, chính sách của Đảng đến với quần chúng và tổ chức thực hiện. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói: “Để lãnh đạo cách mạng, Đảng phải mạnh. Đảng mạnh là do có nhiều chi bộ tốt, chi bộ tốt là do các đảng viên đều tốt”¹. Để xây dựng một tổ chức cơ sở đảng đủ năng lực lãnh đạo, đủ sức chiến đấu, việc tìm hiểu những quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng tổ chức đảng là hết sức cần thiết.

Từ khoá: Hồ Chí Minh, tổ chức đảng, chi bộ, bốn tốt.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người sáng lập và rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam, sinh thời, Người đã dành nhiều thời gian, tâm huyết cho công tác xây dựng Đảng. Trong bản Di chúc thiêng liêng để lại cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân, Người đã viết: “Trước hết nói về Đảng”². Trong công tác xây dựng Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn chú trọng đến vai trò của tổ chức Đảng, Người nói: “Chi bộ là nền móng của Đảng, chi bộ tốt thì mọi việc sẽ tốt”³, “Thực tế cho thấy, chỗ nào chi bộ tốt công việc trôi chảy, chỗ nào chi bộ kém, công việc xộc xệch”⁴... Thực hiện những chỉ dẫn đó của Người, trong thời gian qua, việc xây dựng

tổ chức cơ sở đảng luôn được Đảng đặc biệt quan tâm. Văn kiện Đại hội XIII đánh giá: “Công tác xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng đảng viên được quan tâm hơn và có chuyển biến tích cực”⁵. Tuy nhiên, Đảng cũng thừa nhận: “Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng còn thấp, nhất là việc tổ chức thực hiện nghị quyết và khả năng phát hiện, đề ra chủ trương biện pháp lãnh đạo giải quyết các vấn đề phát sinh ở cơ sở”⁶.

Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) đã ban hành Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 về “Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức

cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới”⁷ đã cho thấy sự quan tâm của Đảng đối với công tác xây dựng đội ngũ đảng viên và tổ chức cơ sở đảng hiện nay. Để thực hiện tốt Nghị quyết này, việc tìm hiểu những quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng tổ chức đảng là hết sức cần thiết, từ đó vận dụng vào xây dựng chi bộ “4 tốt”, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở Đảng nói riêng và của Đảng nói chung.

1. Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về tổ chức cơ sở đảng

Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vị trí, vai trò, nhiệm vụ của tổ chức cơ sở Đảng được đề cập rất nhiều trong các bài viết, bài nói chuyện của Người.

Trong tác phẩm “Thường thức chính trị”, tại bài báo số 43 “Hệ thống tổ chức của Đảng” và bài báo số 44 “Chi bộ”, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Chi bộ là gốc rễ của Đảng”; “Chi bộ là đồn lũy của Đảng chiến đấu ở trong quần chúng”⁸. Cũng tại bài báo số 44, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn đề cập đến nhiệm vụ của chi bộ như sau:

- Luôn luôn tuyên truyền cho nhân dân và tổ chức nhân dân, để thực hiện khẩu hiệu và chính sách của Đảng.

- Luôn luôn chú ý đến tư tưởng và nhu cầu của nhân dân và kịp thời báo cáo cho cấp trên biết rõ.

- Luôn luôn quan tâm đến đời sống kinh tế, chính trị và văn hoá của nhân dân, đồng thời giáo dục nhân dân, tổ chức nhân dân để giải quyết các vấn đề cho nhân dân.

- Chọn lọc đảng viên mới cũng là một nhiệm vụ quan trọng. Chi bộ cần thường xuyên giáo dục quần chúng, bồi dưỡng những phần tử hăng hái, nâng cao trình độ giác ngộ của họ đến tiêu chuẩn đảng viên. Khi giới thiệu họ vào Đảng, thì phải hết sức cẩn thận.

- Chi bộ phải hiểu rõ lý lịch, mặt mũi chính trị, trình độ giác ngộ, ưu điểm và khuyết điểm của mỗi đảng viên cũ. Phải đôn đốc họ học tập và tham gia mọi công tác của Đảng.

Đối với những phần tử xấu chui vào trong Đảng, chi bộ phải điều tra nghiên cứu cẩn thận, cùng với chính quyền và quần chúng tẩy trừ họ ra. Trách nhiệm của chi bộ là chấp hành kỷ luật của Đảng⁹.

Vị trí, vai trò của tổ chức Đảng còn được người nhắc đến trong “Bài nói tại lớp bồi dưỡng lãnh đạo cấp huyện”: “Chi bộ là nền móng của Đảng, chi bộ tốt thì mọi việc tốt”¹⁰. Trong bài báo “Chi bộ ở nông thôn” đăng trên Báo Nhân dân số 1079 ngày 19/02/1957, Người chỉ rõ “Chi bộ là gốc rễ của Đảng ở nông thôn. Chi bộ vững mạnh thì mọi chính sách của Đảng và Chính phủ nhất định thi hành được tốt”¹¹.

Chủ tịch Hồ Chí Minh còn chỉ ra nhiệm vụ đối với từng loại hình chi bộ. Bài viết “Nhiệm vụ của chi bộ ở cơ quan” đăng trên báo Nhân dân số 176 (tháng 10/1954), trong bài viết, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định “chi bộ phải là động lực của cơ quan”, từ đó Người đề cập đến các nhiệm vụ của chi bộ:

- Làm sao cho toàn thể nhân viên đều cố gắng thực hiện đầy đủ chính sách của Đảng, của Chính phủ và hết lòng hết sức phục vụ nhân dân.

- Làm sao cho mọi người cần, kiệm, liêm, chính.

- Làm sao để tẩy trừ những bệnh quan liêu, hình thức, tham ô, lãng phí, a dua, dối trá, trái luật lệ của Chính phủ, trái kỷ luật lao động. Vạch rõ các khuyết điểm và đề ra cách sửa chữa, không để khuyết điểm nhỏ chông chát thành khuyết điểm to.

- Xét kỹ ngân sách của cơ quan, nâng cao năng suất công tác, gìn giữ bí mật của nước nhà, sắp xếp chu đáo và kiểm tra đến nơi đến chốn mọi công việc.

- Tăng cường giáo dục chính trị và học tập nghề nghiệp của nhân viên. Chăm sóc giúp đỡ cho mỗi một người tiến bộ.

- Giải thích cho mọi người thấu hiểu chính sách của Đảng, của Chính phủ, khuyến khích mọi người đề nghị ý kiến để thực hiện đầy đủ những chính sách ấy. Làm cho mọi người đều hiểu rõ nhiệm vụ vẻ vang của mình, bất kỳ ở địa vị nào, làm công việc gì đều vì nhân dân, vì Tổ quốc mà đấu tranh, đều thi đua làm đúng những nghị quyết và kế hoạch của Đảng, của Chính phủ¹².

Không chỉ đề cập đến vai trò của chi bộ, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn đề cập đến tiêu chí của một chi bộ tốt.

Đối với chi bộ ở nông thôn, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt câu hỏi: “Thế nào là chi bộ tốt ở nông thôn?” và theo Người, đó là chi bộ: chấp hành tốt các chính sách

của Đảng; đi đúng đường lối quần chúng; củng cố và phát triển tốt hợp tác xã nông nghiệp, không ngừng nâng cao mức sống của nhân dân, đảng viên gương mẫu và được dân tin, dân phục, dân yêu. Quan điểm này được thể hiện trong bài viết “Một chi bộ tốt ở nông thôn” đăng trên báo Nhân dân ngày 16/01/1961.

Trong Bài nói tại Hội nghị tổng kết ba năm xây dựng chi bộ và đảng bộ cơ sở “4 tốt” đăng trên Báo Nhân dân số 4396 ngày 19/4/1966, Người đã khẳng định, chi bộ tốt đó là đảng viên gương mẫu trong mọi công việc, liên hệ chặt chẽ với quần chúng, nội bộ thật sự đoàn kết; chấp hành tốt đường lối, chính sách của Đảng, lãnh đạo tốt sản xuất và chiến đấu; một lòng một dạ phục vụ nhân dân, thiết thực chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; đối với Đảng thì củng cố tốt và phát triển tốt.

Bên cạnh đề cập đến chi bộ tốt, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn phê bình những chi bộ chưa tốt, chi bộ kém. Người cho rằng “chi bộ kém là vì đảng viên và cán bộ không một lòng một dạ phục vụ nhân dân; không lãnh đạo nhân dân tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm. Một số đảng viên và cán bộ còn mang nặng những thói xấu như tham ô, ích kỷ... họ đã không làm kiểu mẫu tốt, mà lại nêu gương xấu”¹³. Chính vì thế, phải thường xuyên chỉnh đốn chi bộ, không để những phần tử xấu lợi dụng phá hoại nội bộ.

Ngoài ra, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn đề cập đến các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng. Trong bài viết “Phải theo đúng kỷ luật của Đảng” đăng trên Báo Nhân dân

số 217 (tháng 8/1954), Người viết: “Đoàn kết là sức mạnh của Đảng. Đoàn kết chặt chẽ và kỷ luật nghiêm khắc, hai điều đó không thể rời nhau. Kỷ luật nghiêm để đảm bảo tư tưởng nhất trí và hành động thống nhất của toàn Đảng, toàn dân”¹⁴, trong Di chúc, Người nhấn mạnh: “Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”¹⁵.

Muốn đoàn kết tốt thì phải thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình, Người nói “tự phê bình và phê bình là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng”¹⁶; trong bài viết “Tự phê bình và phê bình” đăng trên Báo Nhân dân số 468 ngày 14/6/1955, người khẳng định: “Tự phê bình và phê bình là thứ vũ khí sắc bén nhất, nó giúp cho Đảng ta mạnh và ngày càng thêm mạnh. Nhờ nó mà chúng ta sửa chữa khuyết điểm, phát triển ưu điểm, tiến bộ không ngừng”¹⁷.

Chủ tịch Hồ Chí Minh còn nhắc đến chế độ dân chủ tập trung của Đảng tại báo số 42 trong tác phẩm “Thường thức chính trị”, Người viết: “Tổ chức gốc rễ của Đảng là chi bộ. Chi bộ do chi uỷ lãnh đạo; các đảng viên chịu sự lãnh đạo của chi uỷ, trên chi uỷ thì có huyện uỷ, tỉnh uỷ, khu uỷ lên đến Trung ương. Toàn thể đảng viên, toàn thể các cấp, tổ chức thống nhất lại theo một nguyên tắc nhất định. Nguyên tắc ấy tức là dân chủ tập trung”¹⁸.

Từ những quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về tổ chức cơ sở đảng, có thể khái quát lại ở 3 nội dung cơ bản: (i) về vai

trò, vị trí của chi bộ; (ii) về nhiệm vụ của chi bộ; (iii) về tiêu chí của chi bộ “4 tốt”; (iv) về nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt của chi bộ. Đây là những chỉ dẫn quan trọng trong việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay, nhất là trong việc xây dựng chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở “4 tốt” theo tinh thần Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Hội nghị Trung ương 5 khoá XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong tình hình mới.

2. Xây dựng “chi bộ 4 tốt” và “đảng bộ 4 tốt” theo tư tưởng Hồ Chí Minh tại Đảng bộ Trường Chính trị thành phố Đà Nẵng

Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các cơ quan thành phố đã ban hành Công văn số 2397-CV/ĐUK ngày 25/10/2022 về triển khai thực hiện mô hình “chi bộ 4 tốt, “đảng bộ sơ sở 4 tốt” nhằm thực hiện Kế hoạch số 116-KH/ĐUK ngày 22/9/2022 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các cơ quan thành phố về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XIII) và Đề án của Thành ủy về “Một số giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ và chất lượng đội ngũ đảng viên; xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu phát triển thành phố đến năm 2030 và những năm tiếp theo” gắn với Nghị quyết số 07-NQ/ĐUK ngày 04/7/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối các cơ quan thành phố về “Tăng cường công tác quản lý đảng viên”, trên cơ sở đó, Đảng bộ Trường Chính trị đã tập trung xây dựng “đảng bộ 4 tốt” và “chi bộ 4 tốt” với các nội dung sau:

Thứ nhất, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị

Hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được đánh giá thông qua hai tiêu chí: Một là, tích cực lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch đã đề ra. Không để chậm trễ vì lý do chủ quan; Hai là, hằng năm, được cấp có thẩm quyền đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm được giao.

Thứ hai, chất lượng sinh hoạt tốt

Một chi bộ được đánh giá có chất lượng sinh hoạt tốt đó là chi bộ thực hiện nghiêm chế độ sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ theo quy định và thường xuyên đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ theo chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối tại Nghị quyết số 06-NQ/ĐUK ngày 14/4/2022 về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ.

Thứ ba, đoàn kết, kỷ luật tốt

Chi bộ ực hiện nguyên tắc đoàn kết, thống nhất trong Đảng trên cơ sở Cương lĩnh chính trị và Điều lệ Đảng; phát huy dân chủ, tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt đảng để tăng cường đoàn kết, chống chủ nghĩa cá nhân, khắc phục ngay những biểu hiện mất đoàn kết nội bộ đồng thời giữ nghiêm kỷ luật Đảng, kỷ luật nội bộ cơ quan, đơn vị. Không để xảy ra trường hợp đảng viên vi phạm pháp luật, bị xử lý kỷ luật Đảng.

Thứ tư, cán bộ, đảng viên tốt

Một cán bộ, đảng viên tốt là phải phát huy tinh thần trách nhiệm, tiên phong,

gương mẫu của đảng viên trong mọi hoạt động của cơ quan, đơn vị. Thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm nêu gương, nhất là của người đứng đầu và tăng cường công tác quản lý đảng viên để nâng cao chất lượng đảng viên tại từng chi bộ.

3. Giải pháp góp phần xây dựng “chi bộ 4 tốt”, “đảng bộ 4 tốt”

Thứ nhất, chú trọng công tác tuyên truyền, triển khai các văn bản, quy định của cấp trên về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 về “Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới”; Nghị quyết số 06-NQ/ĐUK ngày 14/4/2022 về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; Kế hoạch số 92-KH/ĐUK, mô hình “chi bộ 4 tốt”, “đảng bộ cơ sở 4 tốt” gắn với Nghị quyết số 07-NQ/ĐUK ngày 04/7/2022 về tăng cường công tác quản lý đảng viên. Cấp ủy phải coi đây là nhiệm vụ thường xuyên trong sinh hoạt đảng bộ, chi bộ. Việc tuyên truyền, quán triệt cần được tiến hành bằng nhiều hình thức, phương pháp khác nhau để tránh sự nhàm chán đồng thời giúp đảng viên nhớ nhanh và lâu những nội dung cốt lõi của các văn bản, chủ trương, qui định.

Thứ hai, lãnh đạo hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị

Đảng uỷ cần ban hành Chương trình công tác trọng tâm ngay từ đầu năm, trên cơ sở đó chỉ đạo Ban giám hiệu, khoa, phòng xây dựng kế hoạch hoạt động

của năm. Các đồng chí đứng đầu cấp uỷ nghiêm túc thực hiện nêu gương, trách nhiệm trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp với các đồng chí trong Ban Giám hiệu, lãnh đạo các khoa, phòng để hoàn thành tốt các nhiệm vụ đề ra, đồng thời có sự triển khai, phân công nhiệm vụ rõ ràng, thực hiện kế hoạch đúng tiến độ, thường xuyên có sự theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở đội ngũ viên chức, đảng viên thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

Thứ ba, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng chỉ rõ: “Sinh hoạt chi bộ ở nhiều nơi vẫn còn hình thức, sinh hoạt chuyên đề chưa được coi trọng, tính chiến đấu trong tự phê bình và phê bình còn yếu”¹⁹. Chính vì thế, cần nâng cao hơn nữa chất lượng sinh hoạt chi bộ với nhiều giải pháp thiết thực như: tiếp tục thực hiện sinh hoạt chi bộ theo Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW ngày 05/7/2018 của ban Tổ chức Trung ương và Hướng dẫn số 02-HD/BTCTU ngày 30/12/2022 của Ban Tổ chức Thành uỷ Đà Nẵng; năm 2024 này lấy chủ đề là “năm nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ”; tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức và hình thức sinh hoạt chi bộ bảo đảm thiết thực, phù hợp với tình hình, nhiệm vụ cụ thể của từng chi bộ khoa, phòng; chú trọng hơn nữa đến sinh hoạt chuyên đề nhất là đa dạng hoá các hình thức sinh hoạt chuyên đề như tổ chức các hội thi tìm hiểu theo các chủ đề, tham quan các di tích lịch sử bảo tàng, địa chỉ đỏ trên địa bàn thành phố, góp phần giáo dục, bồi dưỡng lòng yêu nước và niềm tự hào dân tộc cho đội

ngũ cán bộ, đảng viên; đăng tải các tin, bài liên quan đến việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề trên Trang thông tin điện tử của Trường và của Đảng uỷ Khối....

Thứ tư, xây dựng đội ngũ đảng viên đảm bảo về chất lượng và phù hợp về số lượng

Tại lớp huấn luyện đảng viên mới do Thành uỷ Hà Nội tổ chức vào năm 1966, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “chi bộ tốt là do các đảng viên đều tốt”²⁰, cho nên sự vững mạnh của đội ngũ đảng viên ảnh hưởng trực tiếp đến sự trong sạch, vững mạnh của chi bộ và việc xây dựng đội ngũ đảng viên vững mạnh là nội dung trọng tâm của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng chi bộ. Xây dựng đội ngũ đảng viên ở chi bộ cần chú trọng cả số lượng và chất lượng, trong đó chú trọng đến chất lượng đảng viên. Muốn nâng cao chất lượng đảng viên, Đảng bộ, chi bộ các khoa, phòng cần tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/ĐUK gắn với thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TU ngày 08/01/2021 của Ban Thường vụ Thành uỷ về tăng cường công tác quản lý đảng viên và nâng cao chất lượng đảng viên trong tình hình mới; thực hiện có hiệu quả đợt sinh hoạt chính trị “tự soi, tự sửa”; không ngừng kiện toàn đội ngũ cấp uỷ, chi bộ, để không ngừng xây dựng, củng cố chi bộ, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao; tăng cường đào tạo và nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn cho đội ngũ đảng viên.

Thứ tư, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chuyên đề và giám sát thường xuyên đối với việc chấp hành nền nếp, chế độ sinh hoạt chi bộ, việc đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt của chi bộ; kiểm tra, giám sát có trọng tâm, trọng điểm, thường xuyên, liên tục.

Chú trọng đến việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên làm công tác kiểm tra, giám sát ở chi bộ thông qua việc tham gia các lớp tập huấn về nghiệp vụ công tác Đảng.

4. Kết luận

Việc xây dựng và thực hiện mô hình “chi bộ 4 tốt” “đảng bộ 4 tốt” là “liều thuốc” quan trọng để tăng “sinh lực” cho


các tổ chức cơ sở đảng đồng thời góp phần thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16/6/2022 của ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII “về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới”. Chính vì thế, việc nghiên cứu Tư tưởng Hồ Chí Minh về tổ chức cơ sở Đảng và xây dựng chi bộ có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Đảng bộ Trường Chính trị và các chi bộ trực thuộc có thể chọn lọc những giải pháp phù hợp và sát với tình hình thực tế của đơn vị mình để thực hiện, góp phần xây dựng “đảng bộ 4 tốt”, “chi bộ 4 tốt”, qua đó đưa Nghị quyết số 21-NQ/TW vào cuộc sống./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương (2022), Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 về “Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới”, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập II, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.187.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập II, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.189.
4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H. 2011, t.8, tr.286, 288, 289, 453
5. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H. 2011, t.9, tr.31, 521
6. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H. 2011, t.10, tr.504
7. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2011, t.13, tr.25.
8. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H. 2011, t.14, tr.24-206
9. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H. 2011, t.15, tr.113, 278, 622
10. Toàn văn Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 2000, tr.37
11. PGS. TS Nguyễn Thị Kim Dung (2022), “Xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh theo tư tưởng Hồ Chí Minh”, <http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/nguyen-cuu-ly-luan/item/4626-xay-dung-to-chuc-co-so-dang-trong-sach-vung-manh-theo-tu-tuong-ho-chi-minh.html>, truy cập ngày 16/01/2024.
12. Nguyễn Thị Ngọc Hoa (2021), “Vận dụng tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong xây dựng tổ chức cơ sở đảng hiện nay”, <https://bqlang.gov.vn/tin-tuc/tin-tong-hop/11113-tu-tuong-ho-chi-minh-ve-to-chuc-co-so-dang.html>, truy cập ngày 17/01/2024.
13. <https://hvdtd.edu.vn/dang-bo-hoc-vien-dan-toc-7/tin-tuc/tin-hoat-dong/tiep-tuc-van-dung-tu-tuong-ho-chi-minh-trong-xay-dung-to-chuc-co-so-dang-o-dang-bo-hoc-vien-dan-toc-hien-nay>, truy cập 17/01/2024.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H. 2011, t.15, tr.113.
2. Toàn văn Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 2000, tr.37.
3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H. 2011, t.15, tr.278.
4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2011, t.13, tr.25.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập II, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.187.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập II, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.189.
7. Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 về “Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới”.
8. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H. 2011, t.8, tr.288.
9. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H. 2011, t.8, tr.288-289.
10. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H. 2011, t.15, tr.278.
11. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H. 2011, t.10, tr.504.
12. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H. 2011, t.8, tr.453.
13. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H. 2011, t.14, tr.24-206.
14. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H. 2011, t.9, tr.31.
15. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H. 2011, t.14, tr.28.
16. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H. 2011, t.15, tr.622.
17. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H. 2011, t.9, tr.521.
18. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H. 2011, t.8, tr.286.
19. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. II, tr.189.
20. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H. 2011, t.15, tr.113.

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀ SỰ VẬN DỤNG, PHÁT TRIỂN SÁNG TẠO CHỦ NGHĨA MÁC VÀO THỰC TIỄN CÁCH MẠNG VIỆT NAM

 ThS. Hồ Thị Mỹ Tình
Giảng viên Khoa Lý luận cơ sở

Tóm tắt:

Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác trong quá trình xây dựng và bảo vệ đất nước. Sự tiếp thu linh hoạt càng cho thấy giá trị trường tồn của chủ nghĩa Mác, củng cố niềm tin, sự kiên định vào “kim chỉ nam” của toàn dân tộc trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Khẳng định chủ nghĩa Mác có thể vận dụng phù hợp ở phương Tây lẫn phương Đông, tiếp nối Hồ Chí Minh, ngày nay, lực lượng yêu chuộng hòa bình trên thế giới vẫn đấu tranh bảo vệ tính khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác.

Từ khóa: *Vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, giá trị khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác.*

Hồ Chí Minh là nhà tư tưởng mácxít, luôn kiên định và đầy bản lĩnh khi nghiên cứu chủ nghĩa Mác. Trong học tập và đấu tranh, Người luôn đi từ lý luận đến thực tiễn, từ thực tiễn nâng tầm lý luận, thấm nhuần lý luận và thực tiễn, biến tư tưởng thành phương pháp, kết nối giữa tư tưởng với phương pháp, giữa nhận thức với hành động, tạo nên phong cách đặc thù của mình.

Việc làm rõ nhận thức sáng tạo về chủ nghĩa Mác của Hồ Chí Minh góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, làm rõ bản chất khoa học, cách mạng, sức sống mãnh liệt, giá trị trường tồn và tầm ảnh hưởng to lớn của chủ nghĩa Mác đối với sự phát triển của lịch sử nhân loại nói chung, với

quá trình xây dựng và bảo vệ đất nước Việt Nam trong giai đoạn hiện nay nói riêng.

Hồ Chí Minh nhận thấy ưu điểm đặc sắc nhất của chủ nghĩa Mác là phép biện chứng duy vật, là phép biện chứng khoa học và cách mạng về sự phát triển xã hội, xoá bỏ xã hội cũ lỗi thời, bất công, hướng tới xây dựng một trật tự xã hội mới công bằng, dân chủ, tiến bộ - chủ nghĩa cộng sản. Cùng với nhận thức sáng tạo về phép biện chứng của chủ nghĩa Mác về sự phát triển xã hội, Người đề cao học thuyết cách mạng của Lênin vì đã biến chủ nghĩa xã hội từ một học thuyết lý luận thành hiện thực, thành một chế độ xã hội mới với thắng lợi của cuộc cách mạng vĩ đại nhất trong lịch sử nhân loại ở thế kỷ XX - Cách

mạng Tháng Mười Nga.

Hồ Chí Minh nhận thức về chủ nghĩa Mác, chủ nghĩa cộng sản một cách khoa học và thấm nhuần quan điểm lịch sử - cụ thể. Người nhận thấy, chủ nghĩa Mác là sự kết tinh tinh hoa trí tuệ và tư tưởng của thời đại, của văn hoá nhân loại, bên cạnh đó, Người cũng đặt ra vấn đề về nhận thức khoa học khi cho rằng: “Mác đã xây dựng học thuyết của mình trên một triết lý nhất định của lịch sử, nhưng lịch sử nào? Lịch sử châu Âu. Mà châu Âu là gì? Đó chưa phải là toàn thể nhân loại”¹.

Hồ Chí Minh đặt vấn đề về việc phải vận dụng phép biện chứng duy vật của chủ nghĩa Mác để xem xét sự khác nhau giữa kết cấu kinh tế và kết cấu xã hội - giai cấp giữa phương Tây với phương Đông. Người nói: “Mai đây, khi chủ nghĩa tư bản phương Tây làm đổi thay phương Đông thì đấu tranh giai cấp có trở nên quyết liệt không? Đại thể là có, nếu xét gương của Nhật Bản. Thật ra là có, vì sự Tây phương hoá ngày càng tăng và tất yếu phương Đông; nói cách khác, chủ nghĩa Mác sẽ còn đúng cả ở đó”². Nếu như sự phân hoá giai cấp đã diễn biến rõ rệt và ngày càng triệt để, khi chỉ còn lại hai giai cấp cuối cùng trong lịch sử đó là tư sản và vô sản, đối kháng giai cấp trở nên sâu sắc, đấu tranh giai cấp diễn ra quyết liệt trong nền sản xuất tư bản chủ nghĩa thì ở phương Đông và ngay tại Việt Nam, cuộc đấu tranh giai cấp không diễn ra gay gắt như ở Phương Tây.

Từ nhận định này của Hồ Chí Minh cho thấy, mâu thuẫn chủ yếu ở xã hội phương Đông, và Việt Nam nổi bật là mâu

thuần dân tộc với chủ nghĩa thực dân xâm lược, chứ không phải là mâu thuẫn giai cấp. Do vậy, cần giải quyết mâu thuẫn giữa dân tộc với chủ nghĩa thực dân xâm lược để giải phóng dân tộc, giành độc lập tự do, xoá bỏ tình trạng thuộc địa và phụ thuộc là nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng giải phóng dân tộc. Đó là nguyên nhân tại sao chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương đoàn kết mọi giai cấp, tạo sức mạnh để giải phóng toàn dân tộc.

Hồ Chí Minh đã có nhận thức hết sức sáng tạo từ chủ nghĩa Mác, Người tin tưởng rằng, chủ nghĩa Mác không chỉ đúng ở phương Tây mà còn vận dụng rất phù hợp ở phương Đông. Người đưa ra dự báo rằng chủ nghĩa cộng sản thích ứng dễ hơn chính trong thực tiễn phương Đông, bởi Việt Nam có truyền thống gắn kết lâu đời, có sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc, vì lợi ích chung của cộng đồng... tất cả đều gắn với bản chất của chủ nghĩa cộng sản. Tuy nhiên, theo Người, cần phải “bổ sung “cơ sở lịch sử” của chủ nghĩa Mác bằng cách đưa thêm vào đó những tư liệu mà Mác ở thời mình không thể có được”³, “củng cố nó bằng dân tộc học phương Đông”⁴.

Năm 1924, khi trở thành người cộng sản, Người tham dự Đại hội quốc tế Nông dân, tham gia khóa học của Đại học Phương Đông, lúc bấy giờ Quốc tế Cộng sản đề cao lý luận đấu tranh giai cấp, đề cao vai trò của cách mạng vô sản hơn vai trò của cách mạng thuộc địa. Hồ Chí Minh đã tiếp thu chủ nghĩa Mác một cách linh hoạt, xem đó như là kim chỉ nam. Từ tư chất, bản lĩnh sáng tạo cùng với tư duy vượt trước thời đại, tư tưởng của Người đã làm nên những thắng lợi vẻ vang cho cách

mạng Việt Nam trong đấu tranh giành độc lập dân tộc, từ việc giải quyết hợp lý, khoa học về mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc với vấn đề giai cấp, giữa giải phóng dân tộc với giải phóng giai cấp, gắn độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội.

Chủ tịch Hồ Chí Minh có nhận thức sáng tạo hơn khi vận dụng phép biện chứng của chủ nghĩa Mác vào xây dựng chủ nghĩa xã hội, Người phân tích tình hình và nhận thấy rằng cần hiểu rõ hoàn cảnh, điều kiện lịch sử cụ thể và đặc điểm của từng quốc gia, dân tộc, không nên rập khuôn, giáo điều. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Từ cộng sản nguyên thủy đến chế độ nô lệ, đến chế độ phong kiến, đến chế độ tư bản, đến chủ nghĩa xã hội (cộng sản) - nói chung thì loài người phát triển theo quy luật nhất định như vậy. Nhưng tùy hoàn cảnh, mà các dân tộc phát triển theo con đường khác nhau. Có nước thì đi thẳng đến chủ nghĩa xã hội (cộng sản) như Liên Xô. Có nước thì phải kinh qua chế độ dân chủ mới, rồi tiến lên chủ nghĩa xã hội (cộng sản) - như các nước Đông Âu, Trung Quốc, Việt Nam ta, v.v..”⁵.

Trong xây dựng chủ nghĩa xã hội, việc học tập kinh nghiệm của Liên Xô, Trung Quốc và các nước anh em được Người yêu cầu rõ ràng là không được sao chép mà cần có tinh thần độc lập tự chủ. Xây dựng chủ nghĩa xã hội, dù làm khác Liên Xô, vẫn có thể là người mácxít.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận thức và sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác vào hoàn cảnh, điều kiện lịch sử của Việt Nam chính là công lao to lớn của Người góp phần làm phong phú thêm chủ nghĩa

Mác và kho tàng lý luận cách mạng thế giới. Khi Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, một số ý kiến cho rằng chủ nghĩa Mác - Lênin đã lỗi thời nên Đảng Cộng sản Việt Nam không thể cứ kiên định với học thuyết này. Chúng ta thấy rõ, trong những năm gần đây, thế giới và khu vực có nhiều diễn biến rất phức tạp, khó dự báo; hoà bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn nhưng nhiều khó khăn, thách thức cũng đan xen. Chủ nghĩa dân tộc cực đoan, chủ nghĩa dân túy, xu hướng bảo hộ đang nổi lên. Sự điều chỉnh chiến lược và cạnh tranh gay gắt giữa các nước lớn khiến các nước nhỏ luôn phải ứng phó với những biến động khó lường. Ở nước ta, một bộ phận cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, có biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”, còn hoài nghi, mơ hồ về mục tiêu, lý tưởng của Đảng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, một số ít còn hoang mang, dao động, mất lòng tin và phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đổi mới của Đảng. Tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí vẫn còn diễn biến phức tạp, tinh vi... Lợi dụng tình hình đó, các thế lực thù địch đẩy mạnh thực hiện “diễn biến hoà bình”, tung ra các luận điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc, hòng phá hoại nền tảng tư tưởng của Đảng nói chung, phủ nhận giá trị bền vững của tư tưởng Hồ Chí Minh nói riêng. Do vậy, trong những năm tiếp theo, việc tăng cường đấu tranh phê phán các quan điểm sai trái, luận điểm xuyên tạc là vấn đề vừa cơ bản lâu dài, vừa cấp thiết không những bảo vệ bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác, mà còn góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới hiện nay.



Cần khẳng định rằng, chủ nghĩa Mác ngay từ khi ra đời cho đến nay không ngừng bị các thế lực thù địch chống phá. Lực lượng yêu chuộng hoà bình, dân chủ trên thế giới vẫn miệt mài đấu tranh khẳng định bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác. Tiếng nói của hàng vạn người chiến sĩ cách mạng các nước Mỹ Latinh thông qua tuần báo Giải phóng ngày 07-7-1995, có trụ sở tại Thụy Điển cho rằng: “Chủ nghĩa Mác được phân tích một cách khoa học và cơ bản vẫn là lý luận xã hội có hiệu lực trước tình hình thế giới hiện nay” và chỉ có “chủ nghĩa xã hội là câu trả lời duy nhất có giá trị để giải quyết những vấn đề của xã hội hiện tại trong khuôn khổ của chủ nghĩa tư bản”⁶. Hay trong Lời nói đầu cuốn sách Tại sao Mác đúng? của Terry Eagleton xuất bản năm 2011, tác giả đã khẳng định “Chủ nghĩa Mác từ bao lâu nay vẫn là sự phê phán phong phú nhất về mặt lý luận, không khoan nhượng nhất về mặt chính trị đối với hệ thống tư bản chủ nghĩa”⁷. Thực tế cho thấy, chính chủ nghĩa tư bản đã và đang vận dụng chủ nghĩa Mác nhằm điều chỉnh, thích nghi để tồn tại, đang “bước theo dấu chân của C.Mác mà họ không biết”, làm cho nó giảm bớt khuyết tật, khiến cho một số người ngộ nhận rằng, chủ nghĩa tư bản là “hình mẫu” để các nước “noi theo”. Một lần nữa càng khẳng định những gì chủ nghĩa Mác phân tích về chủ nghĩa tư bản vẫn còn nguyên giá trị. Vai trò của chủ nghĩa Mác đối với sự phát triển của lịch sử nhân loại ngày càng quan

trọng và trường tồn.

Tóm lại, việc đấu tranh phản bác những quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc bản chất khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác là vấn đề vừa cơ bản lâu dài, vừa cấp bách hiện nay. Những luận điệu xuyên tạc này nhằm phủ nhận giá trị lý luận, thực tiễn, khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác và những đóng góp to lớn đối với lịch sử phát triển của nhân loại và phong trào cách mạng thế giới. Việc hạ thấp vai trò, thực chất là phủ định chủ nghĩa Mác, tiến tới phủ nhận nền tảng tư tưởng của Đảng. Thực tiễn cho thấy, khi kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin nói chung, chủ nghĩa Mác nói riêng thì Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cùng Đảng ta đã đưa ra đường lối, chủ trương lãnh đạo đúng đắn, đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Trong sự nghiệp đổi mới đất nước, hội nhập quốc tế hiện nay, việc quán triệt sâu sắc và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần nâng cao vị thế Việt Nam trên trường quốc tế. Việt Nam trở thành “ngôi sao đang nổi trên bản đồ kinh tế thế giới”, được coi là “tám gương với nhiều nước đang phát triển trên thế giới”. Đánh giá về nguyên nhân để Việt Nam đạt được những thành tựu to lớn, các chuyên gia, học giả quốc tế đều cho rằng sự ổn định về chính trị là nhân tố quan trọng. Điều đó chỉ có được khi đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng mà nền tảng chính là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh./

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Phú Hưng (2019), *Không thể xuyên tạc nền tảng tư tưởng của Đảng (Bản chất khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh)*, Tạp chí Quốc phòng Toàn dân, Số 05, tr.84-87.
2. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 1, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
3. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 8, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
4. <http://triethoc.edu.vn/vi/chuyen-de-triet-hoc/truong-phai-triet-hoc/chu-nghia-marx/tai-sao-marx-dung> (Lời nói đầu).

-
1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t.1, tr.509.
 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.1, tr.509.
 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.1, tr.509.
 4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.1, tr.510.
 5. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 8, Sđd, tr.293.
 6. Dẫn theo Tạp chí Cộng sản, Số 01, Tháng 01-1996, tr.57.
 7. <http://triethoc.edu.vn/vi/chuyen-de-triet-hoc/truong-phai-triet-hoc/chu-nghia-marx/tai-sao-marx-dung>(Lời nói đầu)



XÂY DỰNG VĂN HÓA TRƯỜNG ĐẢNG - RÈN LUYỆN KỸ NĂNG GIAO TIẾP CỦA NGƯỜI GIẢNG VIÊN

 ThS. Ngô Thị Nguyệt Nga
Phó Trưởng khoa Xây dựng Đảng

Tóm tắt:

Xây dựng văn hóa Trường Đảng là phương thức tốt để khẳng định uy tín, bản sắc văn hóa riêng của Trường Đảng. Trong đó, kỹ năng giao tiếp là yếu tố không thể thiếu tạo nền tảng vững chắc cho việc xây dựng văn hóa trường Đảng, giúp cho việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đạt được hiệu quả góp phần quan trọng trong sự nghiệp cách mạng.

Từ khóa: Kỹ năng giao tiếp, giảng viên Trường chính trị.

Lời mở đầu

Quyết định số 5029/QĐ-HVCTQG ngày 26/10/2017 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh “Quy định về ứng xử văn hóa của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” đã xác định truyền thống, bản sắc văn hóa Trường Đảng. Đồng thời, đây cũng là vấn đề có tính chiến lược, ý nghĩa giáo dục và nhân văn sâu sắc. Nâng cao văn hóa giao tiếp, văn hóa ứng xử của người giảng viên là yêu cầu, nhiệm vụ thường xuyên, đặc biệt rèn luyện kỹ năng giao tiếp nhằm xây dựng nếp sống văn hóa cho mỗi giảng viên đáp ứng yêu cầu theo tiêu chí Trường Chính trị chuẩn mức 1 (Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư Trung ương)

1. Quan niệm về kỹ năng giao tiếp

Theo tinh thần của “Quy định về ứng xử văn hóa của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” về văn hóa giao tiếp, ứng xử yêu cầu giảng viên khi thực hiện giao tiếp với học viên phải: Có thái độ lịch sự, đúng mực khi giao tiếp; Tôn trọng ý kiến của học viên; Thể hiện phong cách mẫu mực của người giảng viên trên giảng đường và trong cuộc sống. Trong phạm vi bài viết này, tôi đề cập đến kỹ năng giao tiếp của người giảng viên đối với học viên trong quá trình giảng dạy, đặc biệt chú ý đến kỹ năng lắng nghe và kỹ năng thuyết trình.

Thế nào là giao tiếp và kỹ năng giao tiếp?

Giao tiếp là quá trình nhận biết và tác động lẫn nhau trong quan hệ giữa người với người nhằm đạt đến một mục đích

nhất định.

Kỹ năng giao tiếp là khả năng nhận biết nhanh chóng những biểu hiện bên ngoài và đoán biết diễn biến tâm lý bên trong của đối tác giao tiếp, đồng thời biết sử dụng phương tiện ngôn ngữ, phi ngôn ngữ, biết cách định hướng để điều khiển, điều chỉnh quá trình giao tiếp đạt hiệu quả.

2. Vận dụng kỹ năng lắng nghe và kỹ năng thuyết trình trong giảng dạy

Để thực hiện tốt kỹ năng giao tiếp, mỗi người giảng viên cần rèn luyện rất nhiều các kỹ năng để đạt được hiệu quả trong giảng dạy, trong đó hai kỹ năng cơ bản nhất đó là kỹ năng lắng nghe và kỹ năng thuyết trình.

2.1. Kỹ năng lắng nghe

Trong năm mức độ nghe: Lờ đi (không nghe gì cả); Giả vờ nghe; Nghe có chọn lọc; Nghe tập trung và Nghe thấu cảm thì nghe tập trung và nghe thấu cảm chính là lắng nghe. Khi nghe thấu cảm, chúng ta không những hiểu được lời nói của người đối thoại mà còn hiểu được tại sao họ nói như vậy, họ muốn gì, có nhu cầu gì. Nghĩa là chúng ta đang đi sâu vào nội tâm họ, lắng nghe không chỉ bằng tai mà bằng cả trái tim, lắng nghe cả những thông tin nói được thành lời và không nói được thành lời, lắng nghe cả những phút giây im lặng.

Trong quá trình giao tiếp với học viên, đặc biệt khi trao đổi vấn đề nào đó, người giảng viên cần tập trung chú ý vào tất cả những gì được thể hiện ở học viên (lời nói và tất cả những biểu hiện phi ngôn ngữ) để nắm bắt thông tin. Thông qua đó, lắng

nghe sẽ giúp ta nắm bắt đầy đủ nội dung vấn đề, thu thập được nhiều thông tin hơn, đánh giá nội dung thông tin chính xác hơn, từ đó có thể giải quyết tốt các vấn đề mà học viên cần trao đổi. Điều quan trọng nhất, khi lắng nghe sẽ khiến học viên cảm thấy được tôn trọng và họ cũng sẽ cởi mở với mình hơn. Đây là một kỹ năng rất quan trọng đối với người giảng viên cần phải rèn luyện để đạt hiệu quả tốt nhất trong giao tiếp.

2.2. Kỹ năng thuyết trình

Để thuyết trình đạt hiệu quả, giảng viên phải lưu ý một số vấn đề cơ bản sau:

Thứ nhất, trang phục luôn là công cụ quan trọng giúp giảng viên thu hút sự chú ý của học viên trong buổi giảng. Quy định chung đối với nữ là áo dài và nam là áo sơ mi, quần âu. Trang phục phải chỉnh tề lịch sự, được là ủi cẩn thận, phù hợp với lứa tuổi,... Đây là một trong những cơ chế gây ấn tượng thích hợp đối với học viên.

Thứ hai, trong khi thuyết trình giảng viên không nên đứng chôn chân một chỗ, cần di chuyển để có thể quan sát hết học viên trong lớp học. Nhưng hãy nhớ, di động hoặc cử động quá nhiều cũng sẽ gây phản tác dụng. Chỉ di động/cử động khi cần thiết.

Thứ ba, chất lượng giọng nói cũng tác động rất lớn đến thành công của buổi thuyết trình. Chất lượng giọng nói phụ thuộc vào nhiều yếu tố, như: tốc độ, mức độ sôi nổi và chất giọng. Nói vừa phải, rõ ràng, lưu loát, truyền cảm sẽ tạo thành sức hút mạnh mẽ đối với người nghe. Đặc biệt, những người có chất giọng truyền

cảm hay thánh thót, trầm bổng sẽ có được lợi thế hết sức to lớn khi diễn thuyết.

Điều quan trọng và quyết định nhất đối với chất lượng thuyết trình phụ thuộc rất nhiều vào năng lực, khả năng nắm bắt vấn đề của người giảng viên. Giảng viên phải nghiên cứu và hiểu thấu nội dung cần trình bày, từ đó chuyển nội dung hiểu sang truyền đạt cho học viên bằng khả năng chia sẻ thông tin mà không cần nhìn vào nội dung đã chuẩn bị. Qua cách này, học viên phần nào đánh giá cao khả năng của giảng viên và đảm bảo sự thuyết phục nhất định đối với học viên.

Cuối cùng, để bài thuyết trình thành công cần có sự hỗ trợ của các công cụ trực quan như: Bảng biểu, đồ thị, biểu đồ, hình ảnh, bảng đen, bảng giấy lật, máy chiếu....

Trên đây là hai kỹ năng rất quan trọng đối với người giảng viên khi thực hiện công việc giảng dạy. Giảng viên

thường xuyên chú ý và hoàn thiện các kỹ năng, đặc biệt là hai kỹ năng này. Nó giúp giảng viên mạnh dạn và tự tin khi giao tiếp với học viên đồng thời xây dựng văn hóa giao tiếp, ứng xử ngày càng văn minh và hiện đại hơn.

Kết luận: Tóm lại, xây dựng văn hóa trường Đảng là một trong những nội dung quan trọng để xây dựng nhà trường trong sạch, vững mạnh đáp ứng theo tiêu chuẩn của Trường chính trị chuẩn cấp 1. Trong đó, khẳng định vai trò quan trọng của người giảng viên với điểm nhấn là biết lắng nghe và khả năng thuyết trình. Vì vậy, để đáp ứng sự nghiệp cao cả đó, giảng viên trường chính trị đòi hỏi phải vững về chuyên môn, có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, có tâm huyết với nghề và đặc biệt có các kỹ năng sư phạm cơ bản... phải thật sự là tấm gương mẫu mực, ứng xử văn hóa và có tinh thần trách nhiệm cao./.

HUYỆN HÒA VANG PHÁT HUY PHONG TỤC TẾT CỔ TRUYỀN TRONG ĐỜI SỐNG VĂN MINH, HIỆN ĐẠI

*✍️ ThS. Trần Thị Hồng Hạnh
Giảng viên khoa Xây dựng Đảng*

Tóm tắt:

Lễ hội Tết Việt của huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng được tổ chức từ năm 2023 đã góp phần tái hiện các phong tục cổ truyền ngày Tết của dân tộc. Đến với Hòa Vang những ngày cuối năm âm lịch, người dân, du khách sẽ được hòa mình vào không gian Tết Việt xưa và nay, được du Xuân, đón Tết, đi chợ Tết, ăn Tết...

Từ khoá: Hòa Vang, Tết cổ truyền, văn minh, hiện đại.

1. Lễ hội Tết Việt là sự kiện văn hóa - du lịch lớn mang nhiều ý nghĩa của huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

Tết Nguyên Đán (Tết cổ truyền, Tết âm lịch) là dịp Lễ đầu năm mới theo âm lịch của các nước Đông Á và Đông Nam Á. Đối với Việt Nam, Tết cổ truyền là ngày hội đầu tiên và quan trọng nhất trong các lễ hội truyền thống của người Việt, là khởi đầu của năm mới với nhiều giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp mà ngày nay cả dân tộc ta giữ gìn và phát huy.

Việc tổ chức không gian Festival Tết Việt lần đầu tiên được Hiệp hội Văn hóa Ẩm thực Việt Nam phối hợp với Sở Du lịch thành phố Hồ Chí Minh tổ chức vào năm 2020 và đã trở thành hoạt động thường niên. Từ năm 2023, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng cũng tổ chức sự kiện này: Lễ hội Tết Việt cùng cả nước hướng đến bảo tồn và phát huy giá trị Tết cổ truyền của dân tộc.

Năm 2024 là năm thứ hai lễ hội Tết Việt Giáp Thìn được tổ chức quy mô toàn huyện. Lễ hội được tổ chức bởi sự tham mưu của Phòng Văn hóa - Thông tin huyện Hòa Vang với Ủy ban Nhân dân huyện; cùng với sự hỗ trợ, phối hợp tích cực của sở, ngành thành phố; các ban, ngành, đoàn thể huyện và Ủy ban nhân dân 11 xã trên địa bàn huyện. Thông qua việc tổ chức lễ hội này, Ban Tổ chức Lễ hội Tết Việt (viết tắt: Lễ hội) của Hòa Vang hướng đến những mục đích, ý nghĩa tốt đẹp sau:

Thứ nhất, Lễ hội Tết Việt được tổ chức hướng đến tôn vinh những nét đẹp đậm nét truyền thống văn hóa dân tộc, cũng như những đặc trưng văn hóa địa phương; giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp trong gia đình, gia tộc và cộng đồng dân cư, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, giàu tính nhân văn; qua đó giáo dục truyền thống văn hóa, khơi dậy lòng yêu nước, quê hương

xứ sở, cội nguồn dân tộc.

Thứ hai, Lễ hội này được tổ chức tạo điều kiện cho Nhân dân, du khách có cơ hội trải nghiệm các hoạt động vui Xuân, đón Tết trong dịp Tết cổ truyền; hiểu thêm ý nghĩa của ngày Tết cổ truyền và các nghi lễ trong ngày Tết. Qua đó, góp phần lưu giữ và phát huy những phong tục của ngày Tết cổ truyền dân tộc; đồng thời quảng bá văn hóa địa phương, thu hút du khách đến Hòa Vang tham quan, mua sắm.

Thứ ba, những ngày lễ hội diễn ra là dịp để các xã giới thiệu rộng rãi đến Nhân dân và du khách những sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng của địa phương. Qua đó góp phần phát triển kinh tế địa phương.

Tết Việt đã có từ ngàn đời nay, trải qua bao thăng trầm, biến thiên của lịch sử nhưng những giá trị truyền thống Tết Việt vẫn in đậm trong đời sống kinh tế, xã hội của cả dân tộc, trong tâm khảm của mỗi người dân Việt nói chung, người dân Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng nói riêng. Xã hội ngày càng phát triển, hình ảnh ngày Tết ngày càng trở nên hiện đại, những nét

văn hóa cổ xưa cũng dần phai nhạt, mai một theo năm tháng. Vì vậy, việc phục dựng lại không gian, hình ảnh và hoạt động của ngày Tết cổ truyền dân tộc: Lễ hội Tết Việt Hòa Vang là sự kiện quan trọng hướng đến phát huy giá trị của Tết cổ truyền trong đời sống văn minh, hiện đại.

2. Lễ hội Tết Việt Hòa Vang đa dạng các hoạt động ý nghĩa hướng đến bảo tồn và phát huy phong tục cổ truyền ngày Tết của dân tộc

Dù âm những dấu ấn khó quên để lại trong lòng Nhân dân và du khách, sự thành công ngoài mong đợi của Lễ hội Tết Việt Quý Mão năm 2023 là động lực to lớn để Hòa Vang mạnh dạn tổ chức Lễ hội lần thứ 2 trong năm Giáp Thìn 2024. Cũng như năm 2023, lễ hội Tết Việt năm nay được tổ chức vào những ngày cuối cùng của năm âm lịch (từ ngày 16 đến ngày 18/12, nhằm từ ngày 26 đến 28/01/2024)), những ngày mà người người, nhà nhà nô nức chuẩn bị vui Xuân, đón Tết. Không gian lễ hội được diễn ra ở trực chính các



cung đường của Trung tâm hành chính huyện đến đường Quảng Xương và Phố đêm Túy Loan với 06 không gian đặc sắc gồm: Không gian Tết Việt và gian hàng đặc trưng địa phương; Không gian trưng bày, mua bán sản phẩm; Không gian trò chơi dân gian và hát bài chòi¹; Không gian ẩm thực truyền thống; Không gian phố đêm Túy Loan và Không gian Hội hoa Xuân.

Trước khi những ngày chính thức của lễ hội Tết Việt diễn ra, Ban Tổ chức Lễ hội đề nghị các đơn vị tham gia (11 xã) triển khai cho thành viên của đơn vị mình bấm nút theo dõi, thích (like), chia sẻ (share), bình luận trên trang Fanpage của Lễ hội qua địa chỉ: <https://www.facebook.com/profile.php?id=61553755531810&mibextid=hIlR13>; đồng thời đăng tải, quảng bá trên website của UBND 11 xã. Bên cạnh đó, Ban Tổ chức còn phát động trong ngành giáo dục huyện hướng ứng với hoạt động đặc sắc là các cuộc thi Trang phục ngày Tết (áo dài, trang phục dân tộc...) trong cô giáo và các em các trường mầm non trên địa bàn huyện với các video clip được các trường chuẩn bị công phu, giàu hình ảnh và âm thanh tươi mới, sắc sảo của ngày Tết được đăng tải trên fanpage Lễ hội Tết Việt Hòa Vang 2024 và mạng xã hội facebook. Những hoạt động trên góp phần khởi động và quảng bá lễ hội Tết Việt đến với công chúng.

Đến với Lễ hội Tết Việt, Nhân dân và du khách sẽ có những cảm nhận chân thực nhất không gian của Tết xưa. Những phong tục, những giai thoại về ngày Tết cổ truyền của đất nước Việt Nam được tái hiện đậm nét thông qua các trò chơi như hô hát bài chòi, hát lô tô (Câu lạc bộ

Bài Chòi Sông Yên, thuộc Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao là đơn vị chủ chốt), nhiều trò chơi dân gian trong ngày Tết (đẩy gậy, vật tay, đi cà kheo tiếp sức, ô ăn quan, banh chuyền); đón xem biểu diễn làng nghề ẩm thực truyền thống (tráng mì, tráng bánh tráng, đúc bánh in...), biểu diễn viết thư pháp, xin chữ - cho chữ đầu Xuân; thưởng thức những món ăn đậm đà mang hương vị truyền thống quê hương (bánh tét, bánh tráng, mì quảng...), đón xem hội thi “Bánh chưng xanh - Tết nghĩa tình”, “Tìm kiếm tài năng nghệ thuật”, “Nhảy Tiktok cover” và chương trình nghệ thuật truyền thống và đương đại phục vụ miễn phí diễn ra hàng đêm.

Lễ hội Tết Việt năm nay diễn ra với nhiều nội dung đa dạng và đặc sắc hơn so với năm đầu tiên được tổ chức, năm 2023 để phục vụ du khách như: chợ phiên ngày Tết; trình diễn trang phục ngày Tết; diễu hành xe đạp hoa; trưng bày mâm cỗ ngày Tết; các môn thi đấu dân gian truyền thống; ông đồ thi viết câu đối Tết. Đặc biệt, năm nay, Ban Tổ chức lễ hội hợp đồng với Công ty Minh Tiến thuê nguyên các gian hàng trò chơi (Phi tiêu bong bóng, rút xăm may mắn, thả bóng Zic zắc...) để thu hút đông đảo người dân và du khách đến với lễ hội và được giải trí với nhiều trò chơi không chỉ truyền thống mà còn hiện đại.

Ban Tổ chức lễ hội cho phép các xã tùy vào điều kiện chủ động tổ chức các sự kiện thu hút Nhân dân và du khách như: hát lô tô, biểu diễn điệu múa truyền thống, múa Lân Sư Rồng, biểu diễn làng nghề truyền thống và cho du khách trải nghiệm cùng làm nghề truyền thống như tráng mì, tráng bánh tráng, đúc bánh in, làm mứt, làm củ kiệu ngâm...

Bên cạnh đó, Ban tổ chức cũng tạo dựng những gian hàng để Nhân dân, du khách mua sắm, thưởng thức sản phẩm chuẩn bị Tết cho gia đình, các sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng địa phương, thực phẩm chế biến, sản phẩm nông nghiệp, thủ công mỹ nghệ, hàng dệt may, thời trang, sản phẩm thương mại, tiêu dùng; hoa cây cảnh... với 27 sản phẩm OCOP nông nghiệp, 76 sản phẩm nông nghiệp đặc trưng địa phương, 30 gian hàng thương mại của các công ty, hợp tác xã của địa phương và cả nước đăng ký tại lễ hội Tết Việt ở Hòa Vang năm 2024².

Vào cuối ngày 28-01-2024 (nhằm ngày 18-12 âm lịch), Ban Tổ chức sẽ tổng kết và trao thưởng cho các đơn vị đạt giải qua các cuộc thi, trò chơi cũng như tuyên bố khép lại lễ hội, chào mừng năm mới Giáp Thìn 2024. Nhằm tạo không khí vui Xuân, điểm check in (tham quan, chụp hình lưu niệm cho người dân...), Phòng Văn hóa và Thông tin tham mưu nội dung hợp đồng bảo vệ không gian Tết Việt trong suốt những ngày trước và đầu Xuân Giáp Thìn 2024, từ ngày 29/01 đến 09/02/2024 (tức từ ngày 30/12/2023 đến 05/01/2024 Âm lịch).

Để làm nên thành công của lễ hội Tết Việt ở Hòa Vang, ngoài vai trò tham mưu, lên kế hoạch và nội dung của Phòng Văn hóa - Thông tin, Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện thì sự này còn có sự hỗ trợ, phối hợp tích cực của các Sở, ngành thành phố, đặc biệt là Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch và Sở Công thương; các cơ quan thông tấn báo chí Trung ương và địa phương; sự chung tay của các ngành, hội, đoàn thể thuộc huyện;

sự hưởng ứng nhiệt tình của Ủy ban nhân dân, các hội, đoàn thể 11 xã, các trường mầm non trên địa bàn huyện.

Không chỉ bằng cảm nhận mà có thể nhìn nhận và đánh giá rằng thông qua việc phục dựng lễ hội Tết Việt, Hòa Vang đã góp phần vào việc bảo tồn và phát huy giá trị của Tết cổ truyền dân tộc nói chung, Tết ở vùng đất Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng nói riêng. Vì vậy, Tết cổ truyền vẫn sẽ là giá trị truyền thống được lãnh đạo chính quyền thành phố, huyện Hòa Vang và Nhân dân quan tâm giữ gìn tốt và phát huy trong giai đoạn hiện nay, dù ở Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng quá trình đô thị hóa, hiện đại hóa có diễn ra mạnh mẽ đến mức độ nào.

3. Lễ hội Tết Việt ở Hòa Vang cần được giữ gìn và phát huy trong đời sống văn minh, hiện đại

Nghị quyết số 09-NQ/HU ngày 25/10/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện về “Quy hoạch phát triển huyện Hòa Vang trở thành đô thị có bản sắc riêng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” là bước đột phá về mặt chính sách của Hòa Vang thể hiện sự quan tâm, định hướng của thành phố Đà Nẵng phát triển Hòa Vang theo hướng bền vững, giàu bản sắc. Và việc tổ chức lễ hội Tết Việt là sự kiện văn hóa - du lịch quy mô và đặc sắc đầu tiên của năm 2024, khởi động cho nhiều hoạt động văn hóa, lễ hội phong phú, đặc sắc của Hòa Vang trong thời gian đến, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết trên của huyện nhà.

Hòa Vang có nhiều điều kiện thuận lợi để duy trì và tổ chức thường niên, hiệu

quả lễ hội Tết Việt. Trước tiên, đó là sự quan tâm và tích cực hưởng ứng, hỗ trợ của lãnh đạo thành phố, Ủy ban nhân dân huyện Hòa Vang và sở, ban, ngành, đoàn thể từ xã đến thành phố. Trong đó, giữ vai trò quan trọng là sự tham mưu, tổ chức, lên kế hoạch của Phòng Văn hóa - Thông tin và Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện. Cộng với đó là Hòa Vang có nhiều nguồn lực văn hóa (vật thể và phi vật thể), không gian văn hóa truyền thống để lễ hội có thể tổ chức thành công và để lại dấu ấn trong lòng người dân và du khách.

Bên cạnh những thuận lợi lớn, lễ hội Tết Việt Hòa Vang cũng có khó khăn, cản trở trong công tác tổ chức. Khó khăn lớn nhất, vì là dịp cuối năm cho nên ngoài nhiều hoạt động tổng kết công tác đảng, chính quyền mà các cơ quan, đơn vị, địa phương phải hoàn thành trong năm 2023, cũng như xây dựng, đăng ký phương hướng, kế hoạch hoạt động năm 2024, các hoạt động chuyên môn khác thì rất nhiều hoạt động của các khâu (lên kế hoạch, xây dựng chương trình, công tác chuẩn bị, tổ chức...) của lễ hội Tết Việt đòi hỏi sự tập trung nhân lực và vật lực rất lớn mới có thể kịp tiến độ, hoàn thành khâu cuối cùng để lễ hội được diễn ra theo đúng kế hoạch. Ngoài ra, một khó khăn cũng là sự cản trở cho thành công của lễ hội là vấn đề thời tiết. Nếu như thời tiết vào những

ngày diễn ra lễ hội xấu (mưa và lạnh) thì sẽ ảnh hưởng đến các hoạt động của lễ hội, vì hầu hết các trò chơi, phần thi diễn ra ở sâu khấu ngoài trời và trực đường khu vực lễ hội; cũng như ảnh hưởng đến hoạt động tham quan, vui chơi, giải trí, mua sắm của người dân và du khách.

Với những ý nghĩa tốt đẹp mà lễ hội Tết Việt mang lại, cùng những thuận lợi mà Hòa Vang có được trong quá trình chuẩn bị và tổ chức lễ hội thì việc duy trì, bảo tồn và phát huy giá trị của lễ hội này hoàn toàn là khả thi và cần thiết trong bối cảnh Hòa Vang đô thị hóa mạnh mẽ như hiện nay.

Lễ hội Tết Việt Hòa Vang được tổ chức mang dấu ấn đậm nét về truyền thống văn hóa dân tộc, là sự kiện văn hóa - du lịch lớn, có ý nghĩa thiết thực giáo dục truyền thống văn hóa cho các thế hệ người dân địa phương; cộng hưởng với những yếu tố văn hóa hiện đại, văn minh góp phần bảo tồn và phát huy giá trị phong tục Tết cổ truyền của dân tộc. Hi vọng, trong thời gian đến, lễ hội Tết Việt ở Hòa Vang sẽ được nâng tầm lên thành lễ hội cấp thành phố như theo đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Hòa Vang; từ đó sẽ thu hút mạnh mẽ hơn khách du lịch đến với Hòa Vang nói riêng và Đà Nẵng nói chung, từng bước trở thành thương hiệu văn hóa du lịch của Đà Nẵng mỗi độ Tết đến Xuân về./.

1. Xưa, ở Hoà Vang, vào các ngày xuân, mừng Tết nguyên đán hay nhân các lễ hội đình làng, lễ hội mục đồng, hội đấu vật thì trò chơi hát bài chòi được tổ chức khá thịnh hành vào ban đêm, tạo không khí hội hè của làng quê. Các làng mới thành lập, khó tổ chức được trò chơi này, bởi nó phải được tổ chức tại chợ làng, đình làng, nhà thờ làng hoặc miếu làng, nên không phải làng nào cũng có các thiết chế văn hoá như vậy. Các làng tại Đà Nẵng, Hòa Vang xưa như An Hải, Hải Châu, Lỗ gián, Hoà Thuận, Cẩm Lệ, Bồ Bản, Túy Loan, Hoà Mỹ, Hoà Phú, Quan Nam, Trường Định, Nam Ô, Đông Phước, Phong Lệ, Thọ Quan, Mân Thái, Phước Mỹ... đều có hát bài chòi ngày Tết.

2. Số liệu được cung cấp bởi Phòng Văn hóa - Thông tin huyện Hòa Vang

NGUYỄN LƯƠNG BẰNG - NGƯỜI “ANH CẢ”, NGƯỜI CHIẾN SĨ CỘNG SẢN KIÊN TRUNG

✍️ ThS. Nguyễn Thị Cẩm Nhung
Giảng viên Khoa Lý luận cơ sở

Tóm tắt:

Hơn 50 năm hoạt động cách mạng, vượt qua mọi sự khốc liệt của lao tù đế quốc và trước những gian khó của cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc và đi lên chủ nghĩa xã hội, đồng chí Nguyễn Lương Bằng đã thể hiện tinh thần suốt đời phấn đấu cho lý tưởng của Đảng, vì độc lập tự do và hạnh phúc của nhân dân. Dù ở cương vị nào, đồng chí cũng là một chiến sĩ tiên phong, một nhà lãnh đạo tài năng, người chiến sĩ cộng sản kiên trung. Vì thế, trong cách mạng, đồng chí là ngôi “Sao Đỏ” và trong cuộc sống, đồng chí là người “Anh Cả”.

Từ khóa: Nguyễn Lương Bằng, gương mẫu, lãnh đạo.

I. Đặt vấn đề

75 tuổi đời, hơn nửa thế kỷ hoạt động cách mạng, đồng chí Nguyễn Lương Bằng là một tấm gương sáng của một người “Anh Cả”, một người chiến sĩ cộng sản kiên trung hết lòng vì độc lập dân tộc, tự do và hạnh phúc của nhân dân. Dưới ánh sáng của tư tưởng Hồ Chí Minh, sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta do Đảng lãnh đạo đã đạt được những thành tựu cơ bản. Tuy nhiên, trong giai đoạn hiện nay, sự nghiệp cách mạng vĩ đại của dân tộc cũng đang đứng trước những khó khăn, thử thách. Trong bối cảnh đó, càng đòi hỏi phải phát huy mạnh mẽ hơn nữa chủ nghĩa yêu nước của toàn dân tộc, của những người cộng sản với một ý chí và quyết tâm to lớn, “dám tiên phong” mở đường để đưa sự nghiệp đổi mới của đất nước đi đến thắng

lợi cuối cùng. Tinh thần và quyết tâm đó, chúng ta có thể tìm thấy ở đồng chí Sao Đỏ, “Anh Cả” Nguyễn Lương Bằng. Nhân kỷ niệm 120 năm Ngày sinh đồng chí Nguyễn Lương Bằng (02/4/1904 - 02/4/2024), chúng ta cùng nhìn lại những cống hiến to lớn của ông - người “Anh Cả”, người chiến sĩ cộng sản kiên trung.

II. Nội dung

1. Hải Dương - Vùng đất khoa bảng giàu truyền thống yêu nước

Hải Dương - quê hương của ông là một trong những cái nôi của nền văn hoá dân tộc, gắn liền với tên tuổi và sự nghiệp của rất nhiều danh nhân lớn trong lịch sử nước nhà, như Trần Nguyên Đán, Nguyễn Trãi, Mạc Đĩnh Chi, Lê Hữu Trác...

Nguyễn Lương Bằng (hay còn gọi là Anh Cả, Bí danh Sao Đỏ) sinh ngày 2

tháng 4 năm 1904, trong một gia đình nhà nho nghèo có truyền thống yêu nước. Cha là Nguyễn Lương Thiện - một nhà nho làm nghề dạy học. Còn mẹ là Ngô Thị Tý - một người phụ nữ nông thôn thuần phác. Ông là người con trai duy nhất và là con út trong gia đình, bên cạnh ba người chị. Năm lên 7 tuổi, ông được cha mẹ cho đi học chữ nho và chữ quốc ngữ. Nhưng đến năm 13 tuổi, cha ông mất vì bệnh nặng, Nguyễn Lương Bằng phải thôi học chữ để học nghề thợ may. Sinh ra và lớn lên trong hoàn cảnh đất nước đắm chìm dưới ách nô lệ của thực dân Pháp, sự áp bức tàn bạo của chế độ phong kiến, tình cảnh của nhân dân ta trong lúc này, nhất là nông dân vô cùng cơ cực. Chính truyền thống quê hương, hoàn cảnh gia đình là một trong những nhân tố đã nung nấu, thôi thúc Nguyễn Lương Bằng trong việc nuôi dưỡng, giáo dục, xây dựng nhân cách, ý chí của một người cộng sản kiên trung bất khuất.

2. Nguyễn Lương Bằng - người chiến sĩ tiên phong

Một trong những thành viên đầu tiên của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên: Mùa thu năm 1925, Nguyễn Lương Bằng xin làm bồi bếp trên một tàu thủy của Pháp có tên là Căngtông, chở khách từ Hải Phòng đến Hồng Kông. Khi đến đây, ông được các đồng chí trong Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên giác ngộ, sau đó giới thiệu với đồng chí Nguyễn Ái Quốc. Trở thành hội viên của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, được Nguyễn Ái Quốc trực tiếp giảng dạy về lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, về cách mạng vô

sản, đây chính là bước ngoặt trong cuộc đời ông, từ chủ nghĩa yêu nước đến chủ nghĩa cộng sản.

Xung phong trở về nước, thiết lập hệ thống thông tin liên lạc trong nước với nước ngoài, truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam: Sau khi hoàn thành khoá huấn luyện chính trị của Hội do Nguyễn Ái Quốc trực tiếp giảng dạy, cuối năm 1926, Nguyễn Lương Bằng xung phong trở về nước hoạt động, thực hiện hai nhiệm vụ lớn do Nguyễn Ái Quốc giao cho.

Một là, tìm những người bạn cũ, tuyên truyền, giác ngộ để kết nạp vào Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

Hai là, thiết lập một đường dây liên lạc từ Hải Phòng đến Hồng Kông - Quảng Châu. Thông qua sự chuyển tải của đường dây liên lạc do Nguyễn Lương Bằng phụ trách, báo Thanh Niên và sách Đường Kách mệnh đã được đưa về nước, chủ nghĩa Mác - Lênin được truyền bá vào trong phong trào yêu nước và phong trào công nhân của nước ta ngày càng rộng khắp.

Một trong những đảng viên cộng sản đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam:

10-1929, Nguyễn Lương Bằng được kết nạp vào An Nam Cộng sản Đảng. Sau đó, ông nhận nhiệm vụ đi Thượng Hải nhằm xây dựng cơ sở phong trào cách mạng trong Việt kiều và binh lính người Việt Nam ở đây. Chỉ gần một tháng, Nguyễn Lương Bằng đã hoàn thành nhiệm vụ (kế hoạch là ba tháng), gây dựng được cơ sở trong cả công nhân và binh

lính ở Thượng Hải. Khi Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập, ông trở thành một trong những đảng viên cộng sản đầu tiên. Về việc gây ảnh hưởng trong binh lính, đồng chí Nguyễn Ái Quốc căn dặn Nguyễn Lương Bằng rằng: “Hoạt động trong binh lính phải rất thận trọng. Anh em hăng nhưng trong tay sẵn có vũ khí thì dễ manh động”¹. Về sự phối hợp với Đảng cộng sản Trung Quốc, đồng chí Nguyễn Ái Quốc cũng dặn dò Nguyễn Lương Bằng rằng: “Phong trào bây giờ lên khá cao, công việc của đồng chí thì nhiều, một mình làm không xuể. Phương tiện cũng ít ỏi. Muốn đẩy mạnh công tác, phải có sự giúp đỡ của Đảng anh em. Người cộng sản bất kỳ hoạt động ở nước nào cũng phải chịu sự lãnh đạo của Đảng ở đây”².

Bên cạnh đó, ông còn là người đầu tiên thực hiện nhiệm vụ xây dựng tài chính cho Đảng và Mặt trận Việt Minh trong những ngày tháng chuẩn bị cho Cách mạng Tháng Tám, với vai trò Trưởng Ban Tài chính - Kinh tế Trung ương; Người đầu tiên lãnh đạo công tác kinh tế - tài chính của Đảng trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, người đứng đầu công tác kiểm tra của Đảng. Về mặt Nhà nước, Nguyễn Lương Bằng là người đầu tiên tổ chức, xây dựng và là Tổng Giám đốc đầu tiên của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Đại sứ đầu tiên của nước ta tại Liên Xô.

Có thể khẳng định rằng, Nguyễn Lương Bằng không chỉ là những người đi đầu xây dựng Đảng thời “khai sơn, phá thạch” mà còn là người tiên phong thực hiện thành công các nhiệm vụ mới trong tổ chức xây dựng Đảng và Nhà nước mới

ở nước ta. “Trên tất cả các cương vị của mình, với vai trò tiên phong, đồng chí Nguyễn Lương Bằng đã góp phần to lớn vào những kỳ tích của cách mạng nước ta trong suốt thế kỷ XX và hoàn toàn xứng đáng với cái tên “Anh Cả” mà những người cùng thời đã tôn vinh”³.

3. Nhà lãnh đạo tài năng

Trong những điều kiện hết sức khó khăn của cách mạng nước nhà lúc bấy giờ, mới thấy hết những đóng góp to lớn của đồng chí Nguyễn Lương Bằng. Dù ở cương vị nào, đồng chí cũng là một nhà lãnh đạo tài năng, hết lòng hết sức vì Đảng, vì dân.

Trong gian khổ của công cuộc xây dựng và bảo vệ chế độ mới sau Cách mạng Tháng Tám: Đồng chí Nguyễn Lương Bằng đã góp phần xây dựng sức mạnh trên cả phương diện tổ chức và vật chất để tạo thành sức mạnh toàn diện cho Đảng, làm nên thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám. Từ ngày 13 đến ngày 15-8-1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào (Tuyên Quang). Nguyễn Lương Bằng đã tiến hành việc chuẩn bị vật chất cho Đại hội, tham dự Đại hội quốc dân, góp phần vào thành công của Đại hội.

Ngày 2-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Sau ngày 2-9-1945, Trung ương Đảng cử đồng chí Nguyễn Lương Bằng làm nhiệm vụ đặc biệt là bảo vệ và giúp việc Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ông đã lên kế hoạch và tổ chức lực lượng bảo vệ Chủ tịch Hồ Chí Minh an toàn, chu đáo trong điều kiện hết

sức phức tạp, khó khăn, vào lúc “thù trong giặc ngoài” sau cách mạng Tháng Tám.

Ngoài ra, đồng chí Nguyễn Lương Bằng còn chuẩn bị cơ sở vật chất cho hoạt động của Trung ương Đảng và Chính phủ, đặc biệt đảm bảo kịp thời thông tin liên lạc trong nước và quốc tế. “Để thực hiện nhiệm vụ này, đồng chí đã chỉ đạo việc thu thập các thiết bị, vật tư của Pháp để lại, nhất là cơ sở Trung tâm vô tuyến điện ở Bạch Mai, trang bị hệ thống vô tuyến điện, điện thoại cho văn phòng trung ương Đảng và phục vụ việc xây dựng Đài Phát thanh Tiếng nói Việt Nam”⁴.

Sau khi Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Tạm ước 14-9-1946, Thường vụ Trung ương đã quyết định thành lập “Ban Giao thông, Liên lạc, An toàn khu, gọi tắt là G.L.A”⁵ do đồng chí Nguyễn Lương Bằng làm Trưởng ban. Thực hiện chủ trương của Đảng, đồng chí đã chỉ đạo G.L.A thực hiện thắng lợi ba nhiệm vụ lớn:

Thứ nhất, “tổ chức mạng lưới thông tin liên lạc vô tuyến điện đi các khu và mạng lưới giao thông đường bộ song hành, liên hoàn tới các tỉnh (tới Khu V) thông suốt và đảm bảo an toàn”⁶.

Thứ hai, tiến hành bí mật di chuyển từng bước những máy móc, dụng cụ cần thiết phục vụ cho việc sản xuất vũ khí, máy móc sản xuất, dụng cụ y tế, các loại máy móc đảm bảo cho việc in ấn tài liệu.

Thứ ba, tiến hành nghiên cứu và đề xuất với Trung Quốc việc thành lập ATK, căn cứ địa an toàn cho Bộ chỉ huy kháng chiến.

Trong một thời gian ngắn, các nhiệm

vụ trên đã được hoàn thành, chính điều này đã góp phần vào việc di chuyển một cách chủ động, bí mật toàn bộ máy móc kháng chiến, với cơ sở vật chất khổng lồ, tới Tuyên Quang và Thái Nguyên an toàn, góp phần đảm bảo điều kiện và tạo thế chủ động cho cuộc kháng chiến ngay từ những ngày đầu tiên.

Trước những khó khăn của cuộc kháng chiến “không cân sức” chống giặc ngoại xâm và sự phức tạp của quan hệ quốc tế: Hiệp định sơ bộ ngày 6-3-1946 đã được ký nhưng thực dân Pháp vẫn liên tiếp khiêu khích và gây xung đột ở nhiều nơi nhằm thực hiện âm mưu xâm lược của chúng. Ngay trong đêm 19-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến. Cuộc kháng chiến của toàn dân ta chống thực dân Pháp bắt đầu.

Trước những khó khăn của cuộc kháng chiến, sự tương quan lực lượng giữa ta và Pháp lúc này, một trong những nhiệm vụ góp phần thực hiện đường lối kháng chiến của Đảng và tăng cường lực lượng của ta, từng bước làm chuyển hoá tương quan lực lượng giữa ta và Pháp chính là trong lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng. Nhiệm vụ này được trao cho đồng chí Nguyễn Lương Bằng.

Với vai trò Trưởng ban Kinh tế - Tài chính Trung ương, ông đã “chỉ đạo tiến hành xây dựng một số cơ sở công nghiệp quốc phòng và xưởng công nghệ, quân giới”⁷. Vào thời kỳ đầu của cuộc kháng chiến, ông đã “tham mưu cho Chính phủ phát hành giấy bạc Việt Nam, còn gọi là giấy bạc tài chính...”⁸. Chiến thắng Việt Bắc 1947 đã mở ra giai đoạn kháng chiến

mới, khó khăn lớn nhất về kinh tế của ta vẫn là thiếu nguyên liệu, vật liệu để phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, đáp ứng cho nhu cầu lâu dài của cuộc kháng chiến và đảm bảo cho đời sống nhân dân. Tuy nhiên, ngân sách nhà nước lại mất cân đối lớn do phải chi tiêu nhiều cho nhu cầu kháng chiến. Trong tình hình đó, đồng chí Nguyễn Lương Bằng đã đề xuất các biện pháp nhằm tháo gỡ những khó khăn lúc này: Trước hết là hạn chế phát hành tiền giấy quá mức, tăng cường phát hành công phiếu. Đồng thời, cấm lưu hành các loại tiền của địch ở Đông Dương. Ngoài ra, ông còn trực tiếp chỉ đạo “xây dựng nhà máy cơ khí đầu tiên trong kháng chiến và đặt tên cho nhà máy là Nhà máy cơ khí Trần Hưng Đạo. Đây là đứa con đầu lòng của công nghiệp Việt Nam ra đời trong kháng chiến”⁹. Dưới sự chỉ đạo của đồng chí Nguyễn Lương Bằng, đi đôi với việc hình thành các cơ sở sản xuất, kinh doanh và cơ quan tài chính Đảng các cấp, công tác kiểm tra tài chính dần dần được xây dựng và hoạt động nền nếp.

Như vậy, với vai trò người lãnh đạo công tác kinh tế, tài chính của Đảng, trong những năm phụ trách công tác này, đồng chí Nguyễn Lương Bằng đã đề xuất và tổ chức thực hiện những chủ trương, chính sách đúng đắn, sáng tạo về kinh tế, tài chính. Đồng thời, chỉ đạo xây dựng cơ sở sản xuất, kinh doanh của tài chính Đảng, từ đó góp phần quan trọng vào việc ổn định nền kinh tế, góp phần đưa sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta đi đến thắng lợi.

Tổng Giám đốc đầu tiên của Ngân

hàng quốc gia Việt Nam: Ngày 6-5-1951, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 15/SL thành lập Ngân hàng Quốc gia Việt Nam. Cùng ngày, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh số 16/SL bổ nhiệm đồng chí Nguyễn Lương Bằng làm Tổng Giám đốc Ngân hàng Quốc gia Việt Nam. Với cương vị mới, ông đã chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ quan trọng sau đây:

Một là, xây dựng bộ máy tổ chức và hoạt động của Ngân hàng theo đúng Sắc lệnh số 15/SL.

Hai là, “lãnh đạo toàn thể cán bộ ngành Ngân hàng vượt qua mọi khó khăn, gian khổ bước đầu xây dựng, hình thành hệ thống tổ chức, các nghiệp vụ tiền tệ, tín dụng, ngân hàng kiểu mới của một quốc gia độc lập và tiến hành đấu tranh với địch trên mặt trận kinh tế - tài chính”¹⁰.

Ba là, tuyển chọn cán bộ lãnh đạo ngành ngân hàng. Đồng chí Nguyễn Lương Bằng đã “chỉ đạo tiến hành công tác tuyển chọn đội ngũ cán bộ, đảng viên vững vàng về phẩm chất đạo đức chính trị, tư tưởng, thạo về chuyên môn, nghiệp vụ, đã qua rèn luyện thử thách trong đấu tranh cách mạng để đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo ngân hàng ở Trung ương, các khu và tỉnh”¹¹.

Bốn là, chú trọng bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, cho cán bộ ngành ngân hàng. Cụ thể, ông đã chỉ đạo mở các lớp huấn luyện về chính trị, nghiệp vụ để cán bộ, công chức ngành ngân hàng nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách kinh tế - tài chính của Đảng và Chính phủ ta. Đồng thời, ông còn trực

tiếp mời các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước có kinh nghiệm trong lĩnh vực này đến tham gia huấn luyện cho cán bộ.

Năm là, “chỉ đạo việc lên kế hoạch cho nhân dân vay vốn phát triển sản xuất và giúp công thương nghiệp mở mang kinh doanh, giải quyết những khó khăn về kinh tế tài chính, góp phần đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược”¹²

Đại sứ đặc mệnh toàn quyền đầu tiên tại Liên Xô: Ngày 8-3-1952, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp và trao nhiệm vụ Đại sứ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà tại Liên Xô cho đồng chí Nguyễn Lương Bằng. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh nhiệm vụ của Đại sứ và đoàn là “làm cho các nhà lãnh đạo Đảng và Nhà nước Liên Xô nắm được đầy đủ về cuộc kháng chiến của chúng ta, tạo điều kiện để hai Đảng, hai nước đoàn kết chiến đấu với nhau hơn, đồng thời tuyên truyền cuộc kháng chiến của ta để nhân dân Liên Xô hiểu rõ”¹³.

Trên cương vị Đại sứ Việt Nam đầu tiên tại Liên Xô, đồng chí Nguyễn Lương Bằng đã tiến hành các hoạt động hoàn thành các mục tiêu đoàn kết với các nước xã hội chủ nghĩa khác; đoàn kết với giai cấp công nhân và nhân dân yêu chuộng hoà bình trên thế giới để cùng chống lại kẻ thù chung, vì hoà bình, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Ngoài ra, ông còn tiến hành nhiều hoạt động nhằm xây dựng quan hệ tốt với Sứ quán các nước châu Á, châu Phi, Mỹ Latinh ở Liên Xô nhằm thực hiện các nhiệm vụ xác lập và tăng cường quan hệ với các tổ chức quốc tế. Những

hoạt động này với vai trò của đồng chí Nguyễn Lương Bằng đã góp phần thúc đẩy phong trào đấu tranh ngày càng mạnh mẽ, vì hoà bình, dân chủ của nhân dân tiến bộ trên thế giới, phản đối cuộc chiến tranh phi nghĩa của thực dân Pháp ở Việt Nam, từ đó, ủng hộ cho cuộc kháng chiến của nhân dân ta. Như lời khẳng định của Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng: “Là Đại sứ đầu tiên của nước ta tại Liêng bang Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Xô viết, đồng chí đã góp phần tích cực vào việc củng cố và phát triển tình hữu nghị anh em và tình đoàn kết chiến đấu giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân Liên Xô”¹⁴.

4. Người chiến sĩ cộng sản kiên trung

“Gan vàng dạ sắt”¹⁵, kiên trung bất khuất trong đấu tranh: Từ cuối năm 1930 đến năm 1943, ba lần đồng chí Nguyễn Lương Bằng bị thực dân đế quốc bắt và tù đày. Nhưng với trí thông minh, dũng cảm, ông đã hai lần vượt ngục thành công: Vượt ngục Hỏa Lò năm 1932, Sơn La năm 1943. Trong thời gian sống nơi tù ngục gặp rất nhiều khó khăn và gian khổ nhưng ông luôn là người đi đầu trong các cuộc đấu tranh chống lại bọn cai ngục, nêu cao tinh thần hy sinh bất khuất trước quân thù “Thà bị nhốt vào hầm tối chứ nhất định không chịu xiềng”¹⁵.

Báo Nhân dân, số ra ngày 21-7-1979 đã khẳng định: “Qua mấy lần bị bắt, tù đày và tra tấn cực kỳ dã man, đồng chí (Nguyễn Lương Bằng) vẫn chiến đấu kiên cường, giữ vững khí tiết của người cộng sản và hoạt động bền bỉ trong hoạt động tổ chức bí mật ở nhà tù. Bằng tấm gương anh dũng, bất khuất của mình và bằng

sự giúp đỡ, dìu dắt ân cần, đồng chí đã góp phần nuôi dưỡng nhiều chiến sĩ cách mạng ở nhà tù Sơn La. Hàng trăm cán bộ của Đảng sau này mãi ghi nhớ công lao chăm sóc của đồng chí Sao Đỏ, bí danh của đồng chí”.

Ý chí cách mạng kiên cường, suốt đời đấu tranh chăm lo cho hạnh phúc và ấm no của nhân dân: Từ chủ nghĩa yêu nước, đồng chí Nguyễn Lương Bằng đã sớm tham gia cách mạng, sẵn sàng hy sinh vì độc lập, tự do cho dân tộc. Phẩm chất đạo đức mẫu mực, trong sáng và tấm gương phấn đấu, rèn luyện, trưởng thành của ông đã được Đảng ta khẳng định: “Tấm gương của đồng chí là giá trị tinh thần mãi mãi toả sáng đối với nhiều thế hệ những người cộng sản và thanh niên ta, nhân dân ta. Tinh thần cách mạng, đạo đức cộng sản chủ nghĩa của đồng chí bất diệt”¹⁶.

Trong cuộc sống và sinh hoạt đời thường, đồng chí Nguyễn Lương Bằng là người rất mực khiêm tốn và giản dị, hết lòng yêu thương đồng chí và quan tâm, chăm lo cho đời sống của nhân dân. “Đồng chí là người cộng sản mẫu mực về đức tính cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư: Những tên gọi thân thương “Sao Đỏ”, “Anh Cả” được đồng chí, bạn bè dành cho đồng chí Nguyễn Lương Bằng, biểu hiện sự tôn vinh, lòng kính trọng, và bởi đồng chí chính là “biểu tượng mẫu mực, sự trong sáng của tình đồng chí, tình anh em”¹⁷.

Đồng chí Hoàng Tùng, nguyên Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã nhận xét về đồng chí Nguyễn Lương Bằng: “Bình sinh chính trực, khiêm tốn, giấu mình, vùi đầu vào công việc, coi trọng của công, không mảy may vụ lợi, mưu danh, sau khi qua đời, ông chỉ để lại một tấm gương, một tiếng thơm. Giống như bông sen không bị bùn đen vấy bẩn. Khi hoa tàn nhị vữa, màu đỏ vẫn tươi thắm. Ông thật đúng với cái tên ngôi Sao Đỏ”¹⁸.

III. Kết luận

Nhận xét về những đóng góp to lớn của đồng chí Nguyễn Lương Bằng, trong Lời nói đầu tác phẩm “Anh cả Nguyễn Lương Bằng” đã khẳng định: “Đồng chí Nguyễn Lương Bằng là một người chiến sĩ cách mạng kiên cường, một tấm gương đạo đức cộng sản mẫu mực, Người đã dâng trọn đời mình cho lý tưởng của Đảng, vì độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc và chủ nghĩa xã hội”¹⁹.

Với tài năng, trí tuệ và uy tín của mình, trong hơn 50 năm hoạt động và cống hiến cho cách mạng, đồng chí Nguyễn Lương Bằng đã giữ nhiều vị trí quan trọng của Đảng và Nhà nước ta. Cho dù ở cương vị nào, trong bất kỳ hoàn cảnh nào đồng chí đều thể hiện phẩm chất của một người “Anh Cả”, người cộng sản kiên trung, hết lòng vì Đảng, vì dân. Cuộc đời và sự nghiệp của đồng chí Nguyễn Lương Bằng mãi là tấm gương để cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập, noi theo./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Anh Cả Nguyễn Lương Bằng (Sách ảnh), Nxb. Thông Tấn, Hà Nội, 2009.
2. Chương trình sưu tầm tài liệu, viết tiểu sử của các đồng chí lãnh đạo tiền bối của Đảng và cách mạng Việt Nam: Nguyễn Lương Bằng Tiểu sử, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2015.
3. Điều văn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đưa tiễn đồng chí Nguyễn Lương Bằng, báo Nhân Dân, ngày 24-7-1979.
4. Lời Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng, báo Nhân Dân, ngày 24-7-1979.

-
1. Anh Cả Nguyễn Lương Bằng, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.153.
 2. Anh Cả Nguyễn Lương Bằng, sdd, tr.153.
 3. Chương trình sưu tầm tài liệu, viết tiểu sử của các đồng chí lãnh đạo tiền bối của Đảng và cách mạng Việt Nam: Nguyễn Lương Bằng Tiểu sử, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2015, tr.164.
 4. Nguyễn Lương Bằng Tiểu sử, tlđd, tr.146.
 5. Nguyễn Lương Bằng Tiểu sử, tlđd, tr.151.
 6. Nguyễn Lương Bằng Tiểu sử, tlđd, tr.151.
 7. Nguyễn Lương Bằng Tiểu sử, tlđd, tr.162.
 8. Nguyễn Lương Bằng Tiểu sử, tlđd, tr.163.
 9. Nguyễn Lương Bằng Tiểu sử, tlđd, tr.162.
 10. Nguyễn Lương Bằng Tiểu sử, tlđd, tr.184.
 11. Nguyễn Lương Bằng Tiểu sử, tlđd, tr.186.
 12. Nguyễn Lương Bằng Tiểu sử, tlđd, 196-197.
 13. Lời Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng, báo Nhân Dân, ngày 24-7-1979.
 14. Anh Cả Nguyễn Lương Bằng (Sách ảnh), Nxb. Thông Tấn, Hà Nội, 2009, tr.44.
 15. Anh Cả Nguyễn Lương Bằng (Sách ảnh), tlđd, tr.42.
 16. Anh Cả Nguyễn Lương Bằng (Sách ảnh), tlđd, tr.144.
 17. Anh Cả Nguyễn Lương Bằng (Sách ảnh), tlđd, tr.146.
 18. Anh Cả Nguyễn Lương Bằng (Sách ảnh), tlđd, tr.167.
 19. Anh Cả Nguyễn Lương Bằng (Sách ảnh), tlđd, tr.6.

PHONG TRÀO CHỐNG THUẾ TRUNG KỲ NĂM 1908 QUA HỒ SƠ LƯU TRỮ

 TS. Lưu Anh Rô

Phó Hiệu trưởng Trường Chính trị thành phố

Tóm tắt:

Phong trào chống thuế Trung Kỳ năm 1908 (khởi phát từ huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam), là một sự kiện “trời long đất lở”, mà Chủ tịch Hồ Chí Minh (tức Nguyễn Ái Quốc - người trực tiếp tham kiện này) từng cho rằng: “nó dạy cho những người cu li biết phản đối, nó làm cho những người “nhà quê” phản đối ngấm trước thuế tạp dịch và thuế muối”. Bài viết này, thông qua một số hồ sơ mật thám tại Trung Kỳ, chúng tôi muốn cung cấp một góc nhìn khác, khá mới lạ và thú vị về sự kiện này.

Từ khóa: Phong trào chống thuế, Trung Kỳ, năm 1908, hồ sơ.

1. Phiếm Ái - Nơi khởi phát của phong trào chống thuế

Ai cũng biết rằng phong trào chống thuế Trung Kỳ khởi phát tại huyện Đại Lộc (tỉnh Quảng Nam) bắt nguồn từ “sưu cao, thuế nặng” song thực tế cho thấy nó là kết quả của quá trình vận động của phong trào Duy Tân, là tinh thần yêu nước của sĩ phu và dân chúng, là sự “bắt phu làm đường” khốc liệt của thực dân Pháp lúc bấy giờ.

Phản ánh sự bất bình của dân chúng đối với chính sách đàn áp, bóc lột của thực dân Pháp, một viên Thanh tra người Pháp cho rằng: “Sự bất mãn của họ ban đầu tỏ ra thảm lặng, rồi nổi oán hờn của họ lộ ra hơn khi họ trình bày các yêu sách, họ lao vào chỉ trích khiến họ tức giận, không

còn cung kính tôn trọng những viên quan lại nữa”¹. Riêng tại Quảng Nam thì “Từ nhiều năm nay, một chiến dịch tuyên truyền chống Pháp do những sĩ phu trẻ tuổi thông minh và đầy nhiệt huyết tổ chức. Những quyển sách bỏ túi được in từ Nhật Bản của những người tị nạn An Nam được phân phát đến các làng; mặt khác những bài hát, những bài thơ kêu gọi lòng yêu nước, hận thù kẻ ngoại bang, coi thường cái chết, tự tôn sức mạnh của nhân dân, tất cả phải đồng lòng nhất trí”².

Lúc bấy giờ tại Trung Kỳ, dân chúng “nổi dậy chống lại việc gia tăng lao dịch. Người dân biết rằng việc bắt buộc mua lại thuế xâu rớt cuộc chỉ là sự nguy trang cho việc tăng thuế thân”³, riêng Quảng Nam thì liên tiếp các năm 1906, 1907, thực dân

Pháp cưỡng dân chúng đi sâu, làm đường từ Tuý Loan đi Giăng, từ Tam Kỳ đi Thăng Bình, làm các đồn Trà My, Phương Xá... vô cùng hà khắc. Đó là lý do báo cáo đầu tiên của mật thám Pháp về phong trào “xin sâu” xác định rằng “Cuộc biểu tình đầu tiên xảy ra tại Đại Lộc”, đúng như cụ Huỳnh Thúc Kháng thuật lại: “Ở huyện Đại Lộc có mấy bác hào lý cùng vài cậu học trò: Lương Châu, Trương Hoàn, Hứa Tạo (ở làng Phiếm Ái, Hà Tân, La Đái...) cùng ngồi ăn và chuyện trò trong một đám kỳ ở một nhà nọ, đem chuyện “sưu cao thuế nặng” ra nói, rồi bàn nhau làm đơn”⁴.

Trong hầu hết các báo cáo của mật thám Pháp đều thống nhất rằng “Các thủ lĩnh chính của phong trào đều xuất thân từ tỉnh này: Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Hanh (tức Huỳnh Thúc Kháng), Trần Quý Cáp, Lê Bá Trinh... Đây là trung tâm của cuộc nổi loạn”⁵ và “Ngoài những kẻ cầm đầu, trong tất cả các tỉnh còn có những người sùng tín, loại hội viên danh dự không cắt tóc để giúp đỡ công cuộc một cách dễ dàng hơn. Tôi muốn nói đến một số kỳ hào, bá hộ, quan lại hưu trí”⁶. Từ năm 1906, mật thám Pháp tại Quảng Nam đã đề nghị Khâm sứ Trung Kỳ “cần có một cuộc đàn áp mạnh mẽ để duy trì được công cuộc cai trị của chúng ta”.

Toà Đại lý Hành chính Tam Kỳ cho rằng tình hình tại đây ngày “càng tồi tệ” và “nặng nề hơn”, do Phó bảng Phan Châu Trinh cùng với Tiến sĩ Huỳnh Thúc Kháng và các nho sĩ khác, hoạt động dưới danh nghĩa Hội buôn bán, Hội dạy học, đã đi đến các làng xã tổ chức diễn thuyết, kêu

gọi dân chúng dùng sức mạnh đã được tổ chức để chống lại nhà cầm quyền: “Họ nói thêm rằng ta sống không cần lệ thuộc vào các quan trên, ta tự quản lý lấy không cần dựa vào quan lại”⁸ và họ “Đã tổ chức những cuộc diễn thuyết công khai ở các chợ, ở các trung tâm dưới danh nghĩa giáo dục đạo đức xã hội, mở mang thương nghiệp, công nghiệp, nông nghiệp; hạ uy tín các quan lại, xúi giục dân chúng không nghe theo nhà chức trách. Họ chuyển nhau phỉ báng Toàn quyền Đông Dương, Khâm sứ Trung Kỳ cho đây là những người dốt nát, ăn hối lộ...”⁹.

2. Phong trào từ Quảng Nam lan rộng khắp Trung Kỳ

Ngay sau khi cuộc biểu tình “xin sâu” khởi phát tại huyện Đại Lộc thì Charles - Công sứ Quảng Nam lập tức báo cáo rằng, ngày (11/3.1908, những người biểu tình đã có mặt tại Tòa Công sứ (tại Hội An), từ ba đến bốn trăm, đa phần là người của huyện Đại Lộc, một số của phủ Điện Bàn: “Họ tuyên bố khi nào đòi hỏi của họ là phải bỏ sâu, giảm thuế thân được chấp nhận thì họ mới trở về làng”¹⁰. Tại Tam Kỳ, những người bạo loạn đã tấn công vào Sở Đại lý và phủ Tam Kỳ, “họ dọa nạt, chửi rủa các quan lại”¹¹ và “chiếm Phủ trong 3 ngày. Họ la hét, chửi rủa quan Phủ và ông Đề đốc bị bắt nhốt trong đồn. Hai người này được thả ra khi ông Giám binh Salvant đi giải một người tù nguy hiểm vào Hội An đã trở về. Khi ông Salvant trở về thì quan Phủ và ông Đề Đốc sắp rơi vào tay của những người cuồng nhiệt. Tôi tưởng tượng khó thoát để còn sống”¹². Đây cũng chính là thời điểm mà cụ Huỳnh kể lại cái chết của

Đề Tuệ (người chuyên việc đốc thúc phu phen làm đường tại Quảng Nam vô cùng hà khắc, bị dân oán ghét cực độ): “Biết dân thù oán Đề Tuệ, Đại lý đem lính lên phủ đưa Đề Tuệ về Tòa. Khi ra cửa phủ, xe Đại lý đi trước, dân nhường lối đi, xe qua, dân kéo theo. Trùm Thuyết người làng Phước Lợi kêu to: “Dân ta xin quan Đại lý giao ông Đề để ăn gan!”. Toàn đám đồng thanh “dạ” vang lừng. Đề Tuệ ngồi trên xe hộc máu gục xuống, về đến tòa Đại lý thì tắt thở”. Tại Thăng Bình, đoàn người “mo cau”, “nón cời” đã “chiếm phủ”, nhất là khi mật thám Sogny bắt Ấm Hàm (tức Tiểu la Nguyễn Thành) thì “hàng ngàn người đến đập phá tường vây quanh phủ đường và chiếm Phủ. Theo yêu cầu của quan Phủ, ông Sogny đã điều 10 người lính do một đội chỉ huy (số lính này đang ở Chợ Đước) đến chi viện. Đoàn người biểu tình thấy lính đến thì họ xông đến dùng gậy gộc, gạch đá ném tới tấp nên toán lính này đã nổ 9 phát súng, một người biểu tình chết, 4 người khác bị thương”¹³.

Ngày 21 tháng 3, những người biểu tình đã chiếm thành tỉnh La Qua, vào tận dinh Tổng đốc buộc y lên xe đưa đến Tòa Công sứ Hội An để cùng đưa ra yêu sách: “Tôi đã điều động một phân đội 30 người đến thành tỉnh để bảo vệ các vị quan lại tại đây. Ngày 22 tháng 3, đoàn biểu tình đã bắt viên Tri phủ Điện Bàn về nhốt ở Hội An sau khi đã đánh bán sống bán chết một số lính lệ. Một phân đội gồm 20 người do giám binh Sogny chỉ huy đã cấp tốc đi cứu viện. Phân đội này gặp số người biểu tình ở giữa đường nên đã giải thoát được viên Tri phủ. Năm người tham gia biểu tình đã

bị bắt, số khác bơi vượt sông, 3 người bị chết đuối”¹⁴. Đây chính là thời điểm mà ông Đoàn Xuân Trinh - một đảng viên cộng sản năm 1930 của tỉnh Quảng Nam (quê ở huyện Quế Sơn) kể lại rằng: “Khi bọn lính do Sô nhi (Sogny) đàn áp tại Phú Chiêm thì có 3 người chết, trong đó có ông Bùng là cố nông làng An Lộc (Quế Sơn). Đồng bào đã tổ chức lễ truy điệu cho những người xấu số tại Lai Nghi. Cha tôi có đọc lại cho tôi nghe một câu đối: “Thư khú bảo bằng tam thốn thiết - Giang lưu khúc chiết cửu hồi trương” (tạm dịch: Đấu tranh 3 tắt luồi mềm - Súng gươm đàn áp chết chìm xót thay). Nhiều câu đối viết trên vải điều, giấy đỏ cắm ở bờ sông Thanh Hà như: “Trù tướng khê đầu tòng thứ biệt - Yên ba giang thượng sử nhân sâu (cụ Hà Ngại ở Điện Bàn dịch là: Thương xót đầu khe người thiết mạng - Cắm hờn dòng nước khách qua đường). Công điện của Khâm sứ Trung Kỳ Levecque gửi Toàn quyền Đông Dương cho biết đã đến Hội An cùng với hai Thượng thư Bộ Lại và Bộ Binh để chứng kiến “hàng nghìn người đã kéo đến Hội An, phản đối thuế thân và sưu dịch, yêu cầu áp dụng ở Trung Kỳ các cải cách như các nho sĩ và thân hào ở Bắc Kỳ đã yêu cầu, mà họ nói đã được chính phủ chấp thuận ở Bắc Kỳ” và “Ở Hội An, trên đường cách nội thành khoảng chừng một cây số, tôi đã thấy có gần hai nghìn người... Họ là dân nghèo, phần lớn là những cu - li ăn mặc rách rưới...”¹⁵.

Thực dân Pháp huy động lực lượng khắp nơi tăng cường về Quảng Nam để đàn áp, khống chế phong trào, Công sứ Quảng Nam đã đề xuất và được Khâm sứ

chấp thuận điều: 20 lính tại Đà Nẵng, 30 người của đội hiến binh thuộc Tòa Khâm sứ Trung Kỳ, 30 người của Đồng Hới (Quảng Bình), 30 người của Hà Tĩnh, 60 người của Thanh Hóa, 50 người của Nghệ An cùng với Thanh tra hạng 3 Gauthier và các giám binh Pomade, Bignon và Cépo. Lực lượng này chia thành 4 phân đội, bố trí tại phủ Thăng Bình, tại huyện Duy Xuyên và huyện Đại Lộc, tại phủ Điện Bàn và huyện Hòa Vang. Mỗi phân đội đều có 1 đại diện quan lại Nam Triều, có nhiệm vụ truy bắt những người đứng đầu cuộc nổi dậy¹⁶.

Từ Quảng Nam, phong trào lan rộng ra khắp Trung Kỳ, tại “Bồng Sơn và Hoài An họ tự nguyện gia nhập các đám nổi loạn, theo lời hứa là họ sẽ được giảm thuế nhiều như ở Quảng Nam. Tương tự như thế ở Phù Mỹ, Bình Khê, và ở mức độ ít hơn tại Phù Cát, phủ Tuy Phước. Trong thời kỳ biến động này, tôi có thể thấy tổng số những thủ lĩnh của phong trào có những người thật sự cuồng tín chỉ đòi chết cho mục đích của họ, họ muốn làm liệt sĩ. Một người trong số đó bị kết án chém đầu, đã tuyên bố trước khi chết: “Hãy lấy đầu tôi đi, tôi có cả Việt Nam đứng sau lưng tôi”¹⁷.

3. Sự đàn áp khốc liệt của thực dân Pháp

Để nhanh chóng dập tắt phong trào, thực dân Pháp đã tiến hành bắt giữ những nhân vật chủ chốt, “Trong tháng 4, nhân dân bị một số ít tên cầm đầu hiếu động và kiêu ngạo lôi kéo, khi các tên này bị bắt thì dân chúng đã trở lại cuộc sống bình thường”¹⁸ và “Việc bắt đi đày ra Côn Lôn các thủ lĩnh của cuộc nổi dậy đã đem lại

kết quả”¹⁹. Công sứ Quảng Nam cho rằng: “Tôi tin rằng chính nhờ vào sự bắt các thủ lĩnh chủ yếu của cuộc nổi dậy trong những ngày đầu tiên mới ngăn chặn một cách nhanh chóng cuộc nổi dậy”.

Tại Huế, nhiều vị quan lại bị liên lụy vì “để con em mình tham gia phong trào chống thuế”: cậu học trò Nguyễn Tất Thành đang theo học tại trường Quốc học Huế nhưng đã tích cực tham gia cuộc biểu tình, là phiên dịch viên cho những yêu sách của nông dân các tỉnh Trung Kỳ với chính quyền Pháp, vì vậy thực dân Pháp đã để ý và theo dõi anh, đồng thời buộc triều đình Huế khiển trách quan Thừa biện Bộ Lễ Nguyễn Sinh Sắc (cha của Tất Thành) với lý do đã để cho con trai có những hoạt động bài Pháp²⁰. Tính đến tháng 5.1908, thực dân Pháp “đã trả tự do cho 150 người, 80 người chịu các hình phạt khác nhau, 60 người sẽ đưa ra xét xử tiếp”²¹.

Cảm phục tinh thần đấu tranh của dân Quảng Nam, lúc đó cụ Nguyễn Hàng Chi người Hà Tĩnh trong một tờ truyền đơn kêu gọi chống thuế tại đây đã viết: “Đáng yêu thay dân Quảng Nam/Đáng kính thay dân Quảng Nam/Đáng học thay dân Quảng Nam!”. Từ sự kiện trên, trong Báo cáo về Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ gửi Quốc tế Cộng sản năm 1924, Nguyễn Ái Quốc đã phát biểu: “Chủ nghĩa dân tộc là động lực lớn của đất nước. Chính nó đã gây nên cuộc nổi dậy chống thuế năm 1908, nó dạy cho những người culi biết phản đối, nó làm cho những người “nhà quê” phản đối ngấm trước thuế tạp dịch và thuế muối. Cũng chủ nghĩa dân tộc



đã luôn luôn thúc đẩy các nhà buôn An Nam cạnh tranh với người Pháp và người Trung Quốc; nó đã thúc giục thanh niên

bãi khoá, làm cho những nhà cách mạng trốn sang Nhật Bản và làm vua Duy Tân mưu tính khởi nghĩa năm 1916”²².

1. Báo cáo của Du Frenil - Thanh tra dân chính Đông Dương, Thanh tra hành chính dân sự. Huế, ngày 22 tháng 9 năm 1908. Tài liệu tiếng Pháp, lưu tại Trung tâm lưu trữ Quốc gia I. Hà Nội.
2. Báo cáo Số 131 của Công sứ Pháp tại Hội An gửi Khâm sứ Trung Kỳ, Về tình hình chính trị, kinh tế tại tỉnh Quảng Nam (Từ ngày 01-9-1907 đến 01-9- 1908), tài liệu tiếng Pháp, lưu tại Trung tâm lưu trữ Quốc gia IV, thành phố Đà Lạt, phòng tư liệu Khâm sứ Trung kỳ, kí hiệu RSA/HC-2512.
3. Báo cáo của DU FRENIL - Thanh tra dân chính Đông Dương, tldd.
4. Nguyễn Q. Thắng, Huỳnh Thúc Kháng - Tác phẩm, NXB TPHCM, 1992, tr.293-294.
5. Báo cáo Số 131 của Công sứ Pháp tại Hội An gửi Khâm sứ Trung Kỳ, Về tình hình chính trị, kinh tế tại tỉnh Quảng Nam (Từ ngày 01-9-1907 đến 01-9- 1908), tài liệu tiếng Pháp, lưu tại Trung tâm lưu trữ Quốc gia IV, thành phố Đà Lạt, phòng tư liệu Khâm sứ Trung kỳ, kí hiệu RSA/HC-2512.
6. Báo cáo của DU FRENIL - Thanh tra dân chính Đông Dương, tldd.
7. Báo cáo số 20 về tình hình chính trị tháng 3 và tháng 4-1908 của tỉnh Quảng Nam của Công sứ Pháp tại Hội An, gửi Khâm sứ Trung Kỳ, ngày 1-5-1908. Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ Quốc gia IV, thành phố Đà Lạt, phòng tư liệu Khâm sứ Trung kỳ, kí hiệu RSA/HC-2512.
8. Báo cáo số 20, tlvđ.
9. Báo cáo số 64 của Công sứ Pháp tại Hội An, Về các cuộc nổi loạn tại tỉnh Quảng Nam. Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ Quốc gia IV, thành phố Đà Lạt, phòng tư liệu Khâm sứ Trung kỳ, kí hiệu RSA/HC-2512.
10. Báo cáo số 64, tlvđ.
11. Báo cáo số 64, tldd.
12. Báo cáo số 64, tldd.
13. Báo cáo số 64, tldd.
14. Báo cáo số 64, tldd.
15. Công điện ngày 31/3/1908 của Khâm sứ Trung Kỳ Levecque gửi Toàn quyền Đông Dương.
16. Báo cáo số 64, tld d.
17. Báo cáo của DU FRENIL - Thanh tra dân chính Đông Dương, tldd.
18. Báo cáo số 23, ngày 9-3-1908 của Sở Đại lý Hành chính tại Tam Kỳ, gửi Công sứ Quảng Nam, Về tình hình chính trị tháng 8 năm 1908. Tài liệu tiếng Pháp, lưu tại Trung tâm lưu trữ Quốc gia IV, thành phố Đà Lạt, phòng tư liệu Khâm sứ Trung kỳ, kí hiệu RSA/HC-372.
19. Báo cáo số 26, ngày 1-10-1908 của Sở Đại lý Hành chính tại Tam Kỳ, gửi Công sứ Quảng Nam, Về tình hình chính trị tháng 9 năm 1908. Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ Quốc gia IV, thành phố Đà Lạt, phòng tư liệu Khâm sứ Trung kỳ, kí hiệu RSA/HC-372.
20. Theo hồ sơ mật thám Trung Kỳ số A 3780, lập ngày 21-1-1920.
21. Báo cáo số 64, tldd.
22. Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 1 (1919-1924), Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội - 2000, tr.468.

TIN TỨC – SỰ KIỆN

1. Công tác đào tạo, bồi dưỡng

Trong Quý 1 năm 2024, Trường Chính trị thành phố tổ chức khai giảng 03 lớp Trung cấp lý luận chính trị (K39A và TW1/2024 và TW2/2024); bế giảng cho lớp Trung cấp lý luận chính trị Công an Thanh Khê; Trung ương 3/2022. Tiếp tục triển khai giảng dạy chương trình Trung cấp lý luận chính trị đối với các lớp năm 2023 chuyển sang, gồm K37I, K38A,B,C,D,E,G,H; Công an TP1/2023, Công an TP2/2023; Công an Hải Châu; TW1, TW2, TW3/2023. Tổ chức ôn thi tốt nghiệp, thi tốt nghiệp và hướng dẫn khóa luận đối với các lớp: TW3/2022 và K37G.

2. Công tác nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế

Nhà trường đã ban hành Kế hoạch số 02-KH/TCT ngày 09/01/2024 về kế hoạch công tác năm 2024. Kế hoạch này là cơ sở để toàn thể giảng viên căn cứ triển khai công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế, thao giảng, dự giờ trong năm 2024. Trên cơ sở đó, trong Quý 1/2024, Trường đã tổ chức Hội đồng xét duyệt đề cương sơ bộ đề tài, đề án khoa học cho 06 giảng viên đăng ký trong năm 2024. Bên cạnh đó, trong quý 1/2023, Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học tham mưu Ban Giám hiệu nhà trường xuất bản 02 số Thông tin lý luận và thực tiễn chuyên san số 01 và số 02/2024.



Hội đồng xét duyệt đề cương sơ bộ đề tài, đề án khoa học cấp Trường năm 2024, ngày 01/3/2024

Đối với công tác nghiên cứu thực tế, năm 2024, Trường tiếp tục cử 03 giảng viên đi nghiên cứu thực tế có kỳ hạn, cụ thể cử 01 giảng viên khoa Xây dựng Đảng đi nghiên cứu thực tế có thời hạn tại Ban Tuyên giáo Thành ủy; 01 giảng viên khoa Nhà nước và pháp luật nghiên cứu thực tế tại Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê; 01 giảng viên khoa Lý luận cơ sở nghiên cứu thực tế tại Quận ủy Sơn Trà. Đây là một trong những hoạt động thường niên của Nhà trường nhằm tạo điều kiện cho Giảng viên có cơ hội cọ xát với tình hình thực tiễn từ bên ngoài, từ đó bổ sung kiến thức lý luận cũng như thực tiễn làm phong phú thêm cho bài giảng của mình.

3. Kết quả Hội nghị Tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024

Sáng ngày 29/12/2023, Đảng ủy Trường Chính trị thành phố Đà Nẵng tổ chức Hội nghị Tổng kết công tác xây dựng

Đảng năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024. Đồng chí Nguyễn Đình Thuận - Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng nhà trường chủ trì Hội nghị. Trong năm 2023, Đảng ủy Trường đã phát huy truyền thống đoàn kết, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các tiêu chí xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trên các mặt: thực hiện nhiệm vụ chính trị; công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; công tác tổ chức đảng, đảng viên và xây dựng đảng bộ, chi bộ; công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng và công tác phòng, chống tham nhũng; công tác dân vận và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; lãnh đạo hoạt động của Công đoàn Trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.



Đồng chí Nguyễn Đình Thuận - Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng trao tặng Giấy khen cho các đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2023

Năm 2023, Đảng bộ Trường có 01 chi bộ được Đảng ủy Trường khen thưởng đạt tiêu chuẩn Chi bộ “Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ tiêu biểu” (Chi bộ Khoa Nhà nước và pháp luật), có 08 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Cũng tại Hội nghị này, Đảng ủy trao Quyết định của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các cơ quan thành phố Đà Nẵng chuẩn y đồng chí Trần Thúy Hiền - Đảng ủy viên, Phó Hiệu trưởng Trường Chính trị thành phố giữ

chức Phó Bí thư Đảng ủy Trường Chính trị thành phố, nhiệm kỳ 2020 - 2025, kể từ ngày 27/12/2023.

4. Hội báo phát động Cuộc thi viết chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng lần thứ Tư, năm 2024

Sáng ngày 24/01/2024, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh chủ trì, phối hợp cùng Ban Tuyên giáo Trung ương, Hội đồng Lý luận Trung ương, Tạp chí Cộng sản, Báo Nhân dân, Đài Truyền hình Việt Nam và Hội Nhà báo Việt Nam tổ chức hội báo phát động Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng lần thứ Tư, năm 2024.



Điểm cầu tham dự lễ phát động Cuộc thi chính luận Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng lần thứ Tư, năm 2024 tại thành phố Đà Nẵng

Cuộc hội báo được kết nối trực tuyến tới các tỉnh, thành ủy. Tại thành phố Đà Nẵng, điểm cầu kết nối trực tuyến tại Trường Chính trị thành phố. Tham dự Hội nghị có đồng chí Đoàn Ngọc Hùng Anh - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Thành ủy và đồng chí Nguyễn Đình Thuận - Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Trường Chính trị thành phố, các đại biểu là lãnh đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc của Thành ủy Đà Nẵng và toàn thể viên chức Trường Chính trị thành phố Đà Nẵng.

Cuộc thi tiếp tục khẳng định vai trò quan trọng của công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; tiếp tục phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện kỹ năng cho lực lượng, hình thành mạng lưới rộng khắp bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác có hiệu quả các quan điểm sai trái, thù địch, góp phần bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân và chế độ.

5. Giới thiệu tác phẩm: “Thuật ngữ lý luận chính trị”

Tháng 11/2023, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật đã giới thiệu đến bạn đọc tác phẩm Thuật ngữ lý luận chính trị của Tiến sĩ Nguyễn Đình Thuận - Hiệu trưởng Trường Chính trị thành phố Đà Nẵng. Với mục đích trang bị những kiến thức cơ bản về lĩnh vực lý luận chính trị, xây dựng công cụ tra cứu phục vụ quá trình học tập và nghiên cứu của bạn đọc, với cách trình bày có hệ thống, cuốn sách Thuật ngữ lý luận chính trị của TS. Nguyễn Đình Thuận đã giải thích thông tin về các thuật ngữ lý luận chính trị theo hướng ngắn gọn, dễ hiểu các mục từ cơ bản về các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các từ thông dụng trong các ngành lý luận chính trị như Triết học Mác - Lênin, Kinh tế chính trị Mác - Lênin, Chủ nghĩa xã hội



khoa học, về hệ thống chính trị, Nhà nước và pháp luật, v.v...

Có thể nói tập sách đã trang bị cho người đọc những kiến thức cơ bản về lĩnh vực lý luận chính trị, là công cụ tra cứu phục vụ quá trình học tập, nghiên cứu và vận dụng vào lĩnh vực hành chính công của mỗi cán bộ, công chức, viên chức hiện nay. Tác giả đã chọn lựa, trình bày có hệ thống, giải thích về các thuật ngữ lý luận chính trị một cách đầy đủ, khúc chiết, với văn phong trong sáng, ngắn gọn, dễ hiểu. Nếu nhận định “khoa học là hệ thống của những khái niệm” thì tập sách này đã trình bày các khái niệm một cách hệ thống vậy. Vì lẽ đó, đây sẽ là cuốn sách đáng đọc và rất bổ ích cho mọi người, nhất là những ai đang tham gia vào lĩnh vực hành chính công./.

*ThS. Nguyễn Phước Phúc -
Phòng QLĐT & NCKH*

